

TỔ TIÊN CHÁNH GIÁO

ĐẠI ĐẠO SINH TỒN

Phổ Biến Nội Bộ

In Lại Theo Ấn Bản 1969

TRUNG ƯƠNG QUỐC ĐẠO

Đánh máy lại: **Hồng Lan**
Trình bày: **Hồng Lan & Tấn Hưng**
Xếp chữ: **H&L TypeSetter**
Đóng tập: **H&L eBooker**
Làm tại: **Chicago - U.S.A.**

Copyright © 2010 — Trung Ương Quốc Đạo

TỔ TIÊN CHÁNH GIÁO
ĐẠI ĐẠO SINH TỒN
Tài Liệu Học Tập
Phổ Biến Nội Bộ

TRUNG ƯƠNG QUỐC ĐẠO
2 đường Cường Để, Đà Lạt
Việt Lịch 4848 - Dương Lịch 1969

PHẦN I
KINH NGHI LỄ

TỔ TIÊN CHÁNH GIÁO
ĐẠI ĐẠO SINH TỒN

Bộ KINH NGHI LỄ do các đấng Chư Linh: Phật, Tiên, Thánh, Thần trong Thượng Hội Đồng Tổ Giáo ngự giáng cơ bút ban truyền Kinh Điển... để Phổ Hóa Độ Sanh, tu hành Chính Đạo... Do ơn lành Tổ Giáo hoàng khai Đại Đạo, Quốc Giáo Tổ Tiên. Chơn truyền Chính Pháp, trong thời Hạ Mạt, cứu thoát nhân trần. Tổ Giáo ban ân kỳ Ba Đại Xá...

Các bài THÁNH KINH đã được Tổ Giáo ngự giáng cơ bút "Phê Duyệt" trong những đêm 19, 20, 21 tháng Giêng năm Kỷ Dậu (nhằm ngày 07-08-03-1969) tại Trung Ương Bửu Tòa, Cơ Tiếp Đạo Tổ Tiên Chính Giáo. Trung ương Quốc Đạo, số 2, đường Cường Để Đà Lạt, do đồng tử Sơn Tùng tiếp điển... Trước sự Hội chứng của hàng Chức Sắc, Chức Đạo, đạo nhân thiện nam, tín nữ nhất tâm cầu Đạo.

Trung Ương Bửu Tòa - Cơ Tiếp Đạo
Đồng tử Chương bút pháp
LÊ SƠN TÙNG
Chứng minh

Tổng Hội Trưởng - Trung Ương Giáo Hội
Thượng Đạo Sư NGUYỄN VIÊN
Hội chứng

Trưởng Cơ Quan Bảo Đạo - Trung Ương Giáo Hội
Thượng Đạo Sư ĐỖ QUANG TẾ
Hội chứng

Tổng Ủy Viên Đạo Viện Pháp Sự
Đạo sư KIỀU VĂN TRANG
Hội chúng

Tổng Ủy Viên Viện Phổ Giáo
Thượng Đạo Sư NGUYỄN NGỌC TÂN
Hội chúng

Tổng Ủy Viên Viện Tu Thư Giáo Lý
Phụng sao Kinh Điển
Y theo Chơn truyền Giáo Điển bút ký
Thượng Đạo Sư ĐỖ QUANG TẾ

TỔ TIÊN CHÁNH GIÁO ĐẠI ĐẠO SINH TỒN

Trung Ương Bửu Tòa - Cơ Tiếp Đạo.
Tổ Tiên Chính Giáo,
số 2 đường Cường Để, Đà Lạt.
Đồng tử Sơn Tùng tiếp điện.

Huyền Huệ Bạch Y Quán Thế Âm Bồ Tát
giáng bút đêm 23 tháng 2 năm Kỷ Dậu (9-4-1969).

LỄ GIÁO KÍNH TÂM

*Lễ giáo làm đầu sự kính tâm,
Giữ lòng trong sạch đức tu nhân,
Tịnh thân, khẩu, ý, không giao động,
Ngũ uẩn, Lục căn chẳng nhiễm trần.
Thần chú tẩy trừ tiêu nghiệp chướng,
Trước giờ vào lễ định an Thân,
Kiểm xem lễ vật cho chu đáo,
Kính kê chí thành hiến lễ dâng.*

Trung Ương Bửu Tòa - Cơ Tiếp Đạo.
Tổ Tiên Chính Giáo,
số 2 đường Cường Để, Đà Lạt.
Đồng tử Sơn Tùng tiếp điện.

Huyền Huệ Bạch Y Quán Thế Âm Bồ Tát
giáng bút đêm 8 tháng 2 năm Kỷ Dậu (25-3-1969).

THẦN CHÚ:

TỊNH THÂN NGHIỆP CHƠN NGÔN

*THÂN nguyên tẩy sạch bụi trần ai,
Tinh tấn tiêu trừ hết nạn tai,*

*Lập hạnh tu thân rèn trí tuệ,
Đài gương cảnh trí chiếu Như Lai.*
TỊNH KHẨU NGHIỆP CHƠN NGÔN

*Lời ăn tiếng nói phải chân thành,
Tịnh KHẨU dứt đường nghiệp chướng sanh,
Tiếng ngọc lời vàng ban độ thế,
Gieo trồng giống thiện Đạo Nhân lành.*

TỊNH TÂM NGHIỆP CHƠN NGÔN
*TÂM không huân tập nghiệp sân, si,
Cảnh, sắc, mê mờ nguyện dứt đi,
Vắng lặng thấu soi Chơn lý tánh,
Pháp Mẫu chứng ngộ Đạo Vô vi.*

Ghi Chú:

Trước khi vào khoa lễ giữ thanh tịnh thành tâm mật niệm 3 bài Thần Chú Tịnh THÂN, KHẨU, TÂM (Ý)... Nhất tâm hướng về Tổ Giáo cùng Thượng Hội Đồng Chư Linh để cầu các Đấng ban điển lành, đắc thành bốn nguyện...

Trung Ương Bửu Tòa - Cơ Tiếp Đạo.

Tổ Tiên Chính Giáo,

số 2 đường Cường Để, Đà Lạt.

Đồng tử Sơn Tùng tiếp điển.

Liễu Hạnh Thánh Mẫu giảng bút đêm 9 tháng 2 năm Kỷ Dậu (21-3-1969).

KÊ:

LÔI ÂM CỔ SẤM

*Lôi âm Cổ sấm chuyển rền vang,
Thượng, Hạ, Trung Thiên khai mở đàng,
Phổ Độ chúng sanh tu giải thoát,*

Âm siêu, Dương thái vận thời an.

(CHUNG)

THẦN CHUNG CẢNH TỈNH

*Thần Chung cảnh tỉnh kệ ngân nga,
Địa phủ, thiên đàng thống triệt qua,
Cứu khổ tâm thanh mau giải thoát,
U Minh xá tội lượng như hà.*

(CHUNG)

Lời Dẫn:

Đạo Nhân trước khi thỉnh Chuông Trống phải đọc các bài Kệ trên.

Ngọc Bửu Đàn.

Tổ Tiên Chính Giáo, trụ sở tạm.

số 1/5 đường Nhà Chung, Đà Lạt.

Đồng tử Sơn Tùng tiếp điển.

Trước sự hội chứng của hàng Chư tôn môn đệ nhất tâm cầu Đạo.

Lý Đại Tiên Trưởng, giảng bút đêm 19 tháng 6 năm Ất Ty (17-7-1865).

KÊ:

THẦN CHUNG CẢNH TỈNH

*Chuông cảnh tỉnh vọng miền trần tục,
Giữa canh khuya thúc giục lòng phàm,
Khuyên ai tỉnh giấc lòng tham,
Dứt trừ phiền não, việc làm xét soi.
Hồi tỉnh dậy mà coi xem thử,
Xét thân, tâm nghiệp dữ duyên lành,
Ở đời có tử có sanh,
Có sướng có khổ có thành có hư.*

Muốn đạt đến chân như bản thể,
 Sớm lo tu chớ để chân chờ,
 Đời là cõi tạm giấc mơ,
 Nghỉ chân tu học để nhờ độ thân.
 Trước Phật Tổ, định thần đắc đạo,
 Giữa đêm sương mờ ảo trăng tà,
 Ngộ cơn cám dỗ Quỷ ma,
 Mà không lay động cái Ta chủ Thần.
 Noi gương đó, lòng trần phải dứt,
 Nợ xác thân cắt đứt đường mê,
 Mới mong cứu khổ mọi bề,
 Âm siêu Dương thái độ về cõi trên.
 Chuông cảnh tỉnh vang rền Bốn cõi,
 Thượng Trung Thiên Hạ ngoại Càn khôn,
 U minh Địa ngục mê hôn,
 Nghe chuông tỉnh thức ngục môn xa lìa.
 Độ hết thầy không chia cảnh giới,
 Nguyên một lòng thì tới Tây phương,
 Tổ Tiên Chính Giáo mở đường,
 Tràn-phan Bảo-cái Ta nương Tâm về.

Lời Dẫn:

Quý vị Đạo Nhân thỉnh liên tiếp 3 lần, để tượng trưng cho 3 cõi Thượng Trung Hạ, xong đọc Thần chú phá địa ngục... và thỉnh nguyện Tiếp Độ vong...

THẦN CHÚ:

1. Thần Chú Phá Địa Ngục Chơn Ngôn:

Tiếp Độ Vong Hồn, Siêu Sinh Tổ Giáo,
 Đại Đạo Sinh Tồn, Thượng Tôn Giải Thoát.

(Đọc liên tiếp 12 lần mỗi lần thỉnh một tiếng chuông)

2. Thần Chú Thỉnh Nguyên Tiếp Độ Vong:

Nhất tâm đánh lễ:

Tổ Tiên Chính Giáo Đại Đạo Sinh Tồn,
 Tiếp Độ Vong Hồn Siêu Sinh Về Tổ Giáo.

(Đọc 3 lần)

Nhất tâm đánh lễ:

Chư Phật Chư Tiên Chư Thánh Chư Thần,
 Thượng Phụ Quốc Dân, Hùng Vương Tổ Việt,
 Tiếp Độ Vong Hồn Siêu Sinh Về Tổ Giáo.

(Đọc 3 lần)

Nhất tâm đánh lễ:

Mười Phương Ba Cõi, Nội Ngoại Âm Dương,
 Hộ Pháp Mở Đường, Vong Hồn Siêu Thoát.

(Đọc 3 lần)

Nhất tâm đánh lễ:

Thệ Nguyên Hiến Thân, Lập Hạnh Chính Chân,
 Cứu Dân Độ Thế, Khỏi Bể Trầm Luân,
 Học Đạo Tu Thân, Tiếp Độ Vong Hồn,
 Siêu Sinh Về Tổ Giáo.

(Đọc 3 lần)

Ghi Chú:

- Mỗi Nguyên, thỉnh 1 tiếng chuông, 12 Nguyên thỉnh 12 tiếng chuông.

- Thánh Ý Dạy Rõ Thêm: Hoặc tùy theo Bốn nguyện Đạo Tâm nhân thân được phép theo các Hạnh nguyện của mình mà Chú nguyện các danh hiệu Bốn Sư, Thánh Tổ để tiếp độ chúng sanh tu hành giải thoát...

Thí Dụ: Như trước Đạo Tâm là 1 môn đệ theo

Hạnh nguyện tu trì chúng Đạo Vô Vi thì ngài Mật niệm trong Pháp môn, Mật thể Chơn như Phật chú... Danh hiệu Bốn Sư... Còn Tiên Đạo, Thánh Đạo, Chúa Đạo, Thần Đạo Vạn giáo v.v... cũng tùy theo Bốn nguyện các Danh Hiệu mà niệm thêm 12 nguyện cho đủ 108 tiếng Chuông, để cầu tiếp độ như sanh sớm thành chứng quả.

3. Thể Thức Thỉnh Chuông:

Chuông Cảnh Tỉnh Siêu Độ: thỉnh vào lúc ban mai, chiều tối, và trước các khóa lễ. Bài Kệ Chuông đọc mỗi câu thỉnh 1 tiếng chuông, đọc 3 lần liên tiếp. Vậy bài Kệ Chuông có 28 câu thỉnh 28 tiếng x 3 lần = 84 tiếng.

Chuông Pháp Địa Ngục Chơn Ngôn: Mỗi lần thỉnh 1 tiếng đọc 12 lần thỉnh 12... = 12 tiếng.

Tổng cộng thành 108 tiếng.

Ngọc Bửu Đàn.

Tổ Tiên Chính Giáo, trụ sở tạm.

số 1/5 đường Nhà Chung, Đà Lạt.

Đồng tử Sơn Tùng tiếp điểm.

Ngọc Hoàng Thượng Đế giảng bút đêm Rằm tháng Giêng Năm Ất Tỵ...

KINH DÂNG HƯƠNG

Lòng thành một nén Hương Tâm,
 Nguyện xin Tổ-Giáo chứng minh hộ trì,
 Phật, Tiên, Thần, Thánh huyền vi,
 Mười phương Tám hướng hộ trì cho con.
 Hạnh Tu giác ngộ vẹn tròn,
 Mê lầm dứt sạch không còn bụi nhơ,

*Độ con qua khỏi bến bờ,
 Tổ-Tiên Chính-Giáo con nhờ gửi thân.
 Nhứt tâm học pháp cố tâm,
 Con đường Chính Đạo thâm thâm Chơn truyền,
 Nguyện cho nhân loại bình yên,
 Sớm tâm đạo hạnh quả duyên trọn lành.*
 (CHUNG)

Ngọc Bửu Đàn.

Tổ Tiên Chính Giáo, trụ sở tạm.

số 1/5 đường Nhà Chung, Đà Lạt.

Đồng tử Sơn Tùng tiếp điểm.

Thượng-Đại-Thánh Trần Hưng Đạo Vương,
 Chưởng Quân Hộ Pháp Tổ Tiên Chính Giáo Đại Đạo
 Sinh Tồn giảng bút đêm 25 tháng 12 năm Ất Tỵ.

CÁCH ĐÁNH LỄ:

Nhất Tâm Đánh lễ:

Tổ-Tiên Chính-Giáo Đại-Đạo Sinh-Tồn.

(1 lạy)

Nhất Tâm Đánh lễ:

*Thượng-Phụ Quốc-Dân Hùng-Vương Tổ-Việt
 Chư Phật, Chư Tiên, Chư Thánh, Chư Thần.*

(1 lạy)

Nhất Tâm Đánh lễ:

*Liệt-Vị Tiên-Nhân, Nội-Ngoại Tứ-Thân,
 Cửu-Huyền Thất-Tổ.*

(1 lạy)

Nhất Tâm Đánh lễ:

*Thệ-Nguyện Bảo-Ân, Hiếu-Đạo Trung-Nhân,
 Học-Hạnh Tu-Thân, Giữ-Đạo Chính-Chân,*

Bảo-Ân Tổ-Phụ.
(1 lay)

Ngọc Bửu Đàn.
Tổ Tiên Chính Giáo, trụ sở tạm.
số 1/5 đường Nhà Chung, Đà Lạt.
Đồng tử Sơn Tùng tiếp diễn.

Thượng-Đại-Thánh Trần Hưng Đạo Vương,
Chưởng Quân Hộ Pháp Tổ Tiên Chính Giáo Đại Đạo
Sinh Tồn giáng cơ bút đêm 25 tháng 03 năm Bính Ngọ
(15-04-1966).

HIẾN LỄ TỔ GIÁO
(KINH SÁM NGUYỆN)

Con kính lạy Tổ-Tiên Chính-Giáo,
Đấng Cha Lành sáng tạo quyền năng,
Mẹ hiền khai hóa dạy răn,
Nhiệm mẫu ngự trị cao thẳng tuyệt vời.
Sinh vạn vật muôn đời chuyển hóa,
Nào, cỏ, cây, hoa, quả trợ duyên,
Chi sơ bốn tánh nhân hiền,
Khắp trong vũ trụ Tam Thiên Địa Cầu.
Nguồn khởi thủy buổi đầu hỗn độn,
Khí Âm Dương hiệp bốn Như Lai,
Nhiên-Đặng Bàn-Cổ sơ khai,
Tổ-Tiên ngự trị phân hai hiệp hòa.
Phân thời tiết bốn mùa sinh khí,
Vạn Ngũ Hành tượng Tý Càn Khôn,
Khí thiêng chuyển hóa sinh tồn,
Người đồng hiệp thể linh hồn xác thân.
Đạo vốn ở Tâm thân cao quý,

Giác ngộ năng Chánh trí Viên minh,
Nhớ ơn nguồn gốc khai sinh,
Kính xin Từ phụ đồng tình xót thương.
Lòng thành kính Tâm hương dâng lễ,
Nguyện mười phương tam thế chứng minh,
Ơn lành ban độ chúng sanh,
Quy về Chính Đạo đệ huynh một nhà.
(CHUNG)

Ngọc Bửu Đàn.
Tổ Tiên Chính Giáo, trụ sở tạm.
số 1/5 đường Nhà Chung, Đà Lạt.
Đồng tử Sơn Tùng tiếp diễn.

Vạn Thế Sư Biếu, Thượng Thiên Đại Thánh
Khổng Phu Tử giáng bút đêm 10 tháng 06 năm Bính
Ngọ (27-07-1966).

KINH DÂNG HOA

Hoa TINH ngũ sắc kính xin dâng,
Tổ-Giáo khai Thiên ngự giáng trần,
Phật, Thánh, Tiên, Thân đồng cảm ứng,
Huyền cơ cứu độ khắp lê dân.
(CHUNG)

Trung Ương Bửu Tòa - Cơ Tiếp Đạo.
Tổ Tiên Chính Giáo,
số 2 đường Cường Để, Đà Lạt.
Đồng tử Sơn Tùng tiếp diễn.

Trước sự hội chứng của hàng Chức Sắc, Chức
Đạo, đạo nhân thiện nam, tín nữ nhất tâm cầu Đạo.

Hạo nhiên Thượng Đế Chủ Tế Càn Khôn,
Tạo Hóa Sinh Tồn đàng vân ngự giáng đêm mồng 1
tháng 3 năm Tân Hợi.

KINH TRIỀU TỔ QUỐC ÂN

Trước Bửu Điện Tổ Tiên Hồng Lạc,
Lò Vân Hương thơm ngát khói lừng,
Mây tuôn vẽ bức phong trần,
Hư không nổi áng Long Vân nhiệm màu.
Lò Tạo Hóa lâu lâu nắn đúc,
Máy âm dương hóa dục quần sanh,
Thanh Vân tổ hợp vận hành,
Tổ Tiên là Đấng Cha Lành Hóa Công.
Bầu vũ trụ thanh không vô tận,
Muôn địa cầu hấp dẫn chuyển luân,
Định luật tiến hóa không ngừng,
Sinh tồn tiêu trường đã từng xưa nay.
Đạo chơn lý cao dầy xiết kể,
Dạy cho đời tiến thể tu thân,
Thần, Tiên, Phật, Chúa, Thánh nhân,
Lấy gốc đạo nghĩa Tứ ân làm đầu.
Nhìn thế giới năm châu một cõi,
Cửa từ sinh ai khỏi đi qua,
Trời đất thay đổi bốn mùa,
Xuân sanh, Hạ trường, Thu khoa, Đông tàn.
Cõi Cực lạc Thiên đàng tại thế,
Cảnh Bồng lai hiển thể chơn tâm,
Nhiệm mầu vi diệu thậm thâm,
Chơn truyền Đạo thống cố tâm truy nguyên.
Nhớ nguồn gốc Tổ Tiên khởi thủy,
Hồn Nước xưa từ khí linh thiêng,
Thái Sơn, Dương Tử nối liền,

Thập Châu, Tam Đảo cõi Tiên Non bồng.
Đức Thần Nông sáng thông dịch lý,
Bổn Dục Sư khai trí Lạc bang,
Dạy dân lễ nhạc thanh nhân,
Nông, Thương, cày cấy lập đàng thất gia.
Cơ định phạt Trời đã sắp đặt,
Lễ hưng vong nghịch tặc thoán ngôi,
Viêm tộc vận Nước đến hồi,
Mở mang bờ cõi nẩy chồi đơm bông.
Đức Quang Trung vốn dòng hào kiệt,
Phò Long xa điểm huyết khai sơn,
Bản Tuyền, Trắc Lộc rửa hờn,
So tài Hoàng Đế thiết hơn lửa vàng.
Quẻ cung Ly mở đàng khai Quốc,
Châu Đế Minh phụ-bật ngôi Vương,
Lĩnh Nam bờ cõi Việt Thường,
Tuần du thiên hạ bốn phương là nhà.
Cảnh Sơn hà bao la Vân mộng,
Ngũ Lĩnh xưa, Thạch động Thần Tiên,
Tích xưa, dấu cũ lưu truyền,
Áo xanh một bóng Du Tiên tạc đề.
Hiệu Hồng Bàng châu phê còn đó,
Dáng Thanh y lấp ló đầu non,
Khuôn Thiên vẽ đẹp vương tròn,
Theo đường Nguyệt lão sắt son tơ đồng.
Thấy Quý Cốc Tiên Ông chiếm quẻ,
Hương Ly-Đoài Thần sẽ gặp Tiên,
Giang sơn định phạt lưu truyền,
Dựng nước Xích Quỷ, Lạc điền an bang.
Kinh Dương Vương mở mang bờ cõi,
Mẫu Thượng-Ngàn dòng dõi Thần Tiên,

Kinh Châu, Dương Việt hai miền,
 Triết tự Văn hóa lưu truyền sử xanh.
 Đức Lộc Tục du hành Sơn Thủy,
 Long Nữ truyền phụng chỉ đấng Tiên,
 Kỳ hoa, dị thảo lâm viên,
 Bồng lai Hải đảo Đào Nguyên thanh nhàn.
 Truyền nối nghiệp Văn Lang khởi Tổ,
 Động Đình Hồ vạn cổ quê Cha,
 Sùng Lãm nối nghiệp Sơn-hà,
 Xây nền Đức-trị âu ca thái bình.
 Lạc Long Quân khai minh dân trí,
 Dạy nhân dân chăm chỉ nông điền,
 Lễ nghi khuôn phép đạo hiền,
 Phu, thê, phụ, tử khuôn viên thuận hòa.
 Tiếp lễ nhạc bốn mùa thời tiết,
 Thuận Cơ-Thiên phân biệt tháng ngày,
 Tuần du bốn bể đồng tây,
 Thông minh thao lược lại hay phép màu.
 Lạc-Đồ-Thư lâu lâu âm điệu,
 Dịch lý truyền kinh bốn Sám-cơ,
 Thông linh hung, cát, ngày, giờ,
 Tâm truyền khẩu thuyết thi, thơ, cầm, kỳ.
 Cảnh Bồng Đào thường khi thường ngoạn,
 Thủy Phủ Cung chung uống ly bôi,
 Thập Châu, Tam Đảo lần hồi,
 Thuyền Rồng vượt sóng gió bồi thẳng dong.
 Động Đình Hồ non Bồng, nước Nhược,
 Lạc Long Quân dạo bước thành thoi,
 Rồng Tiên kết mối duyên Trời,
 Âu Cơ chung hiệp lập đời phu thê.
 Nghĩa sắt son vẹn thề hương lửa,

Tròn mấy thu đôi lúa gieo nhân,
 Âm dương giao cảm thọ ân,
 Bào thai trăm trứng nở lần trăm con.
 Phép mâu nhiệm vuông tròn trường thế,
 Bách nam nhân hiếu để phương phi,
 Một ngày đã định ra đi,
 Năm mươi theo Mẹ, đoàn thì theo Cha.
 Lễ phương viên âu là không hiệp,
 Thủy, Hỏa thường giao tiếp khắc sinh,
 Tuy xa phải giữ trọn tình,
 Thần thông nghe rõ giữ mình cứu nhau.
 Khi lâm nạn ốm đau kêu BỐ,
 Lạc Long Quân cứu độ về ngay,
 Nhớ thương xa cách tháng ngày,
 Biên thù một cõi chốn này Long Trang.
 Cảnh bình lửa ngăn đàng, lấp ngõ,
 Gọi BỐ về thấu rõ MẸ con,
 Oai linh hiển hách vẫn còn,
 Hộ nhà, cứu Nước, phò non giúp đời.
 Cõi Phong Châu cơ trời nối nghiệp,
 Nước Văn-Lang chuyển tiếp khí thiêng,
 Oai linh xã tắc lưu truyền,
 Đồng bào Bách Việt Rồng Tiên nối dòng.
 Truyền Đạo-thống, Quốc-phong, Văn-hiến,
 Đắp xây nền Nam tiến vẻ vang,
 Một dòng máu đỏ da vàng,
 Cùng là một họ Hồng Bàng, Tổ chung.
 Truyền thập bát Tổ-Hùng kế nghiệp,
 Hồn Núi Sông Tổ Quốc oai linh,
 Hy-Cương Tổ-miếu Lãng Đình,
 Uy linh tú khí quang minh hùng cường.

Nền văn minh Lạc-trường bầm thụ,
 Năm ngàn năm làm chủ Sơn-hà,
 Bảo tồn truyền thống Quốc-gia,
 Quốc-quang, phong-hóa ông cha lưu truyền.
 Nhìn Non-nước khí thiêng hùng vĩ,
 Cảnh Sơn-hà tú khí Long vân,
 Nhớ ngày Triệu-Tổ Quốc-Ân,
 Long-xa Ngọc-lộ giáng trần oai linh.
 Lạy Quốc-Tổ Long-đình Cựu-vị,
 Cờ Tiết-Mao phụng-chỉ chiếu truyền,
 Hội tri Xã-tắc hưng nguyên,
 Nước nhà xương-thịnh lạc-điền Thuấn Nghiêu.
 Ngôi Bắc Đẩu Tiên Triều Thiên mạng,
 Thuận phong-ba ngày tháng xuân-trường,
 Một Tòa Bạch Ngọc Thiên-hương,
 Trăm hoa đua nở ngát vườn thiên nhiên.
 Cờ Hồng-nhật Long-Biên mở Nước,
 Đức Tiên-Long thuở trước tích truyền,
 Hồng ân Cội-phước qua duyên,
 Con Hồng cháu lạc lưu-liên phước nhuần.
 Cơ Nhật-Nguyệt chín tầng soi sáng,
 Cõi Hồng-trần thanh thần vui chơi,
 Phong, Vân, Lôi, Vũ, thuận Trời,
 Thanh Long, Bạch Hổ hộ thời Long xa.
 Cờ Tứ Linh thuận-hòa triều-củng,
 Long mạch nhuần ân-sùng kết-tinh,
 Ngũ hành, Bát quái tương sinh,
 Nhị thập bát Tú quang minh thái hòa.
 Thập nhị Thời Thần biết qua Hung, Cát,
 Khí Tiết Thời thông đạt tiên tri,
 Lọng, Tàn, Cờ, Quạt chủ-trì,

Oai Trời, lệnh nước trị-vì an dân.
 Bát bửu lệnh chủ thần Ngự-trượng,
 Tiếp nhạc truyền khởi xướng lễ nghi,
 Quân-Thần khánh nội xiêm y,
 Long-Thần Hộ-Pháp hộ trì Quốc-dân.
 Con kính lạy tri ân Quốc-Tổ,
 Ngự giáng trần cứu độ đồng bào,
 Thái bình một cõi Nam-giao,
 Dựng nền Thánh Đức nêu cao tinh thần.
 Giòng lịch sử mấy lần thay đổi,
 Cõi Sơn-hà rẽ lối bao phen,
 Lòng người thay trắng, đổi đen,
 Cầu vinh mãi quốc nhúm nhen hận thù.
 Mối chung-đỉnh ngục tù danh lợi,
 Vọng tâm phạm nghiệp khởi tham si,
 Huyền-trần lôi cuốn quên đi,
 Nhục-nhãn che lấp lương-tri mê mờ!
 Sa hố thẳm bùn nhớ tội lỗi,
 Xin cúi đầu sám-hối Tổ-Tiên,
 Anh-Hùng Chí-Sĩ linh thiêng,
 Ban ân, xá tội con nguyên sửa tu.

(CHUNG)

Ngọc Bửu Đàn.
 Tổ Tiên Chính Giáo, trụ sở tạm.
 số 1/5 đường Nhà Chung, Đà Lạt.
 Đồng tử Sơn Tùng tiếp điểm.

Vạn Thế Sư Biểu, Thượng Thiên Đại Thanh
 Khổng Phu Tử, giáng bút đêm 10 tháng 06 năm Bính
 Ngọ (27-07-1996).

KINH DÂNG RƯỢU

Rượu KHÍ dâng lên trước Điện-tiền

Cầu xin Tổ-Giáo rưới ân thiên

Ban ơn Quốc-Đạo cùng Nhơn-loại

Sớm được Hòa Bình hưởng phúc duyên.

BIỂU CÁO

Tổ Tiên Chính Giáo Đại Đạo Sinh Tồn

Việt Nam Quốc Đạo

Việt lịch ____, ngày ____, tháng ____, năm ____.

Đệ tử (chức sắc, chức Đạo, Đạo nhân...) tên _____, __ tuổi, chính quán làng ____, quận ____, tỉnh ____, cùng thê tử tên _____, __ tuổi, chính quán làng ____, quận ____, tỉnh ____... cùng Nam, Nữ, Tử, Tôn chúng đấng. Hiện cư ngụ tại ____, thuộc Phân Đạo ____, Tỉnh ____, Thị Đạo ____, Chi Đạo ____, Phổ Đạo ____...

Quỳ trước Điện Tiền

Tổ Tiên Chính Giáo Đại Đạo Sinh Tồn,

Thượng Phụ Quốc Dân, Hùng Vương Tổ Việt,

Chư Phật, Chư Tiên, Chư Thánh, Chư Thần,

Liệt Vị Tiên Nhân, Nội Ngoại Tứ Thân,

Cửu Huyền Thất Tổ...

Linh Cảm, Linh ứng, chứng minh bổn nguyện của chúng con thành tâm xin lễ... (xem Thí dụ: Cầu An, Cầu Siêu, Thọ Giáo v.v...)

- Khóa Cầu An cho tên _____, __ tuổi, cầu xin ơn trên Tổ Giáo cùng Thượng Hội Đồng Chức Linh... ban Hồng-ân Thiên-phúc cho sớm thoát khỏi nghiệp chướng oan khiên bách bệnh tiêu tan, vạn bệnh tiêu trừ, được an như tự tại.

- Khóa Cầu Siêu cho tên _____, quy liễu ngày ____, tháng ____, năm ____, an táng tại ____. Cầu xin Tổ Giáo cùng Thượng Hội Đồng Chức Linh... ban Hồng-ân Thiên-phúc đại xá cho vinh linh. Cầu Âm siêu Dương thái, hải yến hà thanh, quả báo trọn lành, sớm được siêu sanh về nơi Tổ Tiên an lạc... (Có thể viết thành sớ rồi tuyên đọc hoặc mật-nguyện)

Nhất Tâm Đồng Kính Lạy (Bốn lạy)

Ghi chú:

Dâng Biểu-Cáo hoặc Mật-Nguyện xong thì toàn thể tiếp tụng bài kinh của khóa lễ ấy. Như đã nói trên, nếu khóa lễ Cầu An thì tụng Kinh CẦU AN, nếu khóa lễ Cầu Siêu thì tụng kinh Cầu Siêu, v.v...

Khi Tụng xong bài Kinh của khóa lễ ấy rồi, trở lại đọc bài kinh dâng Trà, Hồi Hương, Phục Nguyên Tứ Bái, v.v..., Lễ Tất.

Ngọc Bửu Đàn.

Tổ Tiên Chính Giáo, trụ sở tạm.

số 1/5 đường Nhà Chung, Đà Lạt.

Đồng tử Sơn Tùng tiếp điện.

Vạn Thế Sư Biểu, Thượng Thiên Đại Thánh Khổng Phu Tử, giáng bút đêm 10 tháng 06 năm Bính Ngọ (27-07-1996).

KINH DÂNG TRÀ

Trà THẦN sức-nước cảnh Thiên-nhiên,

Đệ Tử lòng thành hiến Tổ Tiên,

Kính lạy ơn trên thường cứu khổ,

Nhân sanh sớm ngộ Đạo Chơn Truyền.

(CHUNG)

Trung Ương Bửu Tòa - Cơ Tiếp Đạo.

Tổ Tiên Chính Giáo,

số 2 đường Cường Để, Đà Lạt.

Đồng tử Sơn Tùng tiếp điện.

Huyền Huệ Bạch Y Quán Thế Âm Bồ Tát,
giáng bút đêm 19 tháng 12 năm Đinh Mùi (17-01-1966).

KINH HỒI HƯƠNG

Tặng-kính con đọc vừa xong,

Huyền-cơ Diệu-pháp in trong tâm hồn,

Tâm-khai Huệ-mở Trí-khôn,

Giới-hạnh Đạo-đức nhập môn sửa mình.

Trau dồi Tâm-pháp nhuê tinh,

Lập Hạnh bố Đức, Tâm-bình lặng yên,

Pháp-màu Định-Huệ khai nguyên,

Tổ Tiên Chính Giáo đạo truyền ở Tâm.

Huyền cơ vi diệu thậm thâm,

Bách thiên, vạn kiếp nay tâm ngộ-duyên,

Nhớ ơn nguồn gốc Tổ Tiên,

Tổ Quốc Phụ Mẫu đạo hiền thất gia.

Nguyện cùng Đất-nước Sơn-hà,

Đưa Đời vào Đạo, Quốc gia Thái bình,

Nguyện cho hết thầy Nhân sinh,

Chuyển mê khai ngộ dọn mình sửa tu.

(CHUNG)

PHỤC NGUYỆN TỬ BÁI

Nhất Tâm Thành Kính Phục Nguyện

- Nhất Nguyện:

Tổ Tiên Chính Giáo Đại Đạo hoằng khai,

Hóa độ muôn loài chuyển mê khai ngộ.

- Nhị Nguyện:

Tổ Tiên Chính Giáo, Quốc Đạo phục hưng,

Thế Giới hòa bình nhân dân an lạc.

- Tam Nguyện:

Tổ Tiên Chính Giáo, nguyện bảo trọng ân,

Học đạo tu thân cứu dân độ thế.

- Tứ Nguyện:

Tổ Tiên Chính Giáo, trọn đời giữ đạo,

Gặp cơn khải đảo không chán ngã lòng,

Bác ái tương thân, đạo đồng huynh đệ.

Lễ-Tất...

Ngọc Bửu Đàn.

Tổ Tiên Chính Giáo, trụ sở tạm.

số 1/5 đường Nhà Chung, Đà Lạt.

Đồng tử Sơn Tùng tiếp điện.

Trước sự hội chứng của hàng Chư tôn môn đệ
thiện nam, tín nữ đồng nhất tâm cầu Đạo.

Huyền Huệ Thần Ba-Sơn Thánh Mẫu, giáng
bút đêm 02 tháng 01 năm Ất Tỵ (03-02-1965).

HÓA-ĐỘ TÂM-KINH

Tổ Tiên Chính Giáo lập ra,

Chấn hưng Đạo-pháp Kỳ Ba sửa đời,

Hạ-Nguyên Mạt-Thế đến nơi,

Mẹ thương Nhân loại lòng thời còn mê.

Sân, tham, ác độc gồm ghê,

Tranh quyền đoạt chức, lời thề chóng quên,

Chẳng cần đạo-đức, ơn-trên,

Nghĩa nhân chẳng kể, gây nên oán thù.

Tiền tài vật lộn vô phu,

Giàu sang phú quý mờ lu tâm hồn,
 Ma vương đội lột tinh khôn,
 Mượn xác trần-thế ngoa ngôn hại đời.
 Sanh lòng tà thú khắp nơi,
 Gây ra chinh chiến xương phơi máu tràn,
 Phải chững tại tánh sài lang,
 Nuôi lòng độc ác thì mang họa vào.
 Quả gì, nghiệp ấy chớ sao,
 Còn tham trần tục, còn vào chông gai,
 Luân hồi nghiệp báo chẳng sai,
 Trồng cây hưởng quả, đổ ai tránh nào.
 Đêm nay Mẹ mượn Bút-đào,
 Giảng cơ chỉ dạy chữ Hòa không không,
 Chơn Kinh vô tự đồng đồng,
 Không thương, không ghét, không trông không màng.
 Không tài, không sắc, không gian,
 Không sướng, không khổ, không màng lợi danh,
 Không khôn, không dại, không lanh,
 Không cho Tâm-động, để sanh lòng tà...
 Sắc, Tài, lục dục lánh xa,
 Ngũ căn, ngũ uẩn luyện mà kim đơn,
 Kim, Mộc, Thủy, Hỏa, chánh chơn,
 Tý, Ngọ, Mẹo, Dậu lau trơn bụi trần.
 Thần-thức Huệ-giả đặng vân,
 Chu du khắp cõi Tiên Thần đó con,
 Giang sơn góc bể đời non,
 Bông lai Tiên cảnh thôi còn thiếu chi.
 Ngọc diệp châu báu lưu ly,
 Vật ăn, thức uống khỏi thì sắm lo,
 Giải thoát nghiệp rảnh tự do,
 Luân hồi dứt sạch, qua đò sông mê.

Tổ tiên, là chốn con về,
 Quê cha, đất Tổ, con hề chớ quên,
 Tu mau cho kịp thì nên,
 Long Hoa khai hội, bâng tên Phong Thần.
 Nhà Nam mở hội Long Vân,
 Trường thi Đạo-đức Tiên Thần nhân sanh,
 Chủ tế tất cả bá danh,
 Năm châu cộng-lạc tôn-sanh Cha hiền.
 Di Lạc Đế hiệu Đại Thiên,
 Cầm cân thường phạt trị miền trần gian,
 Mẹ lo dạy dỗ thoát thân,
 Đó là chính pháp, trị đàng trăm luân.
 Đêm nay mở hội mừng Xuân,
 Vào năm Ất Tỵ Mẹ mừng các con,
 Nhớ lòng ăn ở vuông tròn,
 Lễ nghi Chính Giáo sắt son một lòng.
 Ở ngoài không khác Tâm trong,
 Từ, Bi, Hỷ, Xả mới mong độ đời,
 Phò Cơ cho trọn Đạo Trời,
 Mười Hai con nhớ những lời sơ tâu (1).
 Độ Đời, cứu thế Năm châu,
 Truyền khắp thiên hạ, Cơ cầu diệu linh,
 Thượng-nguyên tái lập Thái-bình,
 Minh Vương xuất thế Trạng Trình Quân sư.
,
 Thiên cơ khả lậu vấn từ,
 Mẹ xin ghi lại Bút-thư để truyền.

(CHUNG)

Ghi Chú:

(1) Mười hai người Môn-đệ dâng Sớ xin nhất tâm cầu Đạo.

Trung Ương Bửu Tòa - Cơ Tiếp Đạo.
 Tổ Tiên Chính Giáo,
 số 2 đường Cường Để, Đà Lạt.
 Đồng tử Sơn Tùng tiếp điển.
 Trước sự hội chứng của hàng Chức Sắc, Giáo
 Phẩm thiên phong cùng thiện nam, tín nữ.
 Bàn Cổ Phật giảng bút đêm 08 tháng 02 năm
 Kỷ Dậu (25-03-1969)

KINH THƯỢNG THẦN-TUỢNG

Lò Tào-hóa khí thiêng nắn đúc,
 Máy Âm Dương hóa đục quần sanh,
 Lưỡng Nghi động tịnh kết thành,
 Tổ Tiên Chính Giáo khởi sanh muôn loài.
 Điện-Tử-Thức chiếu soi hồng hóa,
 Nhân-Sinh-Tồn chứng quả kết duyên,
 Gốc, nguồn, mộc, thủy bốn nguyên,
 Vạn giáo nhất lý Đạo truyền tu tâm.
 Máy Huyền-cơ thâm thâm vi diệu,
 Luật Thiên Điều không thiếu mây may,
 Nhìn lên Trời-Đất cao dày,
 Địa cầu, Tinh tú chuyển xoay vận hành.
 Nghiệp nhân quả, dũ, lành, báo ứng,
 Khí tiết, thời tùy thuận Thiên-cơ,
 Bốn-mùa, Tám-tiết, ngày-giờ,
 Sinh sinh hóa hóa nương nhờ trợ duyên.
 Nhớ nguồn gốc, tâm nguyên chơn lý,
 Đấng Tổ Tiên khởi thủy sơ khai,
 Sinh Tồn định luật an bài,
 Thế-giới, Tổ-quốc chuyển khai gia đình.
 Lay Tổ Tiên chứng minh gia hộ,

Quốc Tổ Hùng cứu khổ cho con,
 Quyết gìn giữ Đạo vương tròn,
 Tôn thờ Thần-Tượng cháu con lưu truyền.
 Đạo nguồn gốc Tổ Tiên Hồng Lạc,
 Nguyên một lòng sống thác tu thân,
 Cho tròn Đạo-nghĩa con dân,
 Bảo tồn truyền thống tinh thần Việt Nam.
 (CHUNG)

Trung Ương Bửu Tòa - Cơ Tiếp Đạo.
 Tổ Tiên Chính Giáo,
 số 2 đường Cường Để, Đà Lạt.
 Đồng tử Sơn Tùng tiếp điển.
 Huyền Huệ Bạch Y Quán Thế Âm Bồ Tát
 giảng bút đêm 08 tháng 02 năm Kỷ Dậu (25-03-1969).

KINH VỀ NHÀ MỚI

Gia đình nguồn gốc Đạo-Sinh-Tồn,
 Kế thế lưu truyền vạn-tử-tôn,
 Phước-đức truyền lưu nhờ Tổ-ám,
 Thần-tài Ngũ-phước giảng lâm môn.
 Thổ-công Thổ-trạch phò gia hộ,
 Thủy, Hỏa, Long-thần quyết trấn môn,
 Phu-phụ, cháu, con đồng kính lay,
 Mười-phương, Tám-hương Đức Càn-Khôn.
 (CHUNG)

Ngọc Bửu Đàn.
 Tổ Tiên Chính Giáo, trụ sở tạm.
 số 1/5 đường Nhà Chung, Đà Lạt.

Đồng tử Sơn Tùng tiếp diễn.

Điều Trì Kim Mậu, giảng bút đêm 14 tháng
05 năm Ất Ty (03-06-1965).

KINH CẦU AN GIẢI NGHIỆP

Trước Đài Tam-Giáo Liên-trì,
Huỳnh-Kim-Khuyết nội Vô-vi Diệu-huyền,
Tam Thiên Chư Phật chơn truyền,
Quán Âm thị hiện quả duyên trọn lành.
Biển thiên vô lượng kiếp danh,
Huyền Linh Diệu Cẩm độ sanh cứu đời,
Cam lồ Dương-liễu chuyển đời,
Di-sơn Đảo-hải tứ thời hoàn sanh.
Việc dữ biến hóa duyên lành,
Nạn trời ách nước độ sanh thái hòa,
Biết bao tội lỗi trải qua,
Tiền thân đã tạo hơn thua chất chông.
Nghiệp này phải trả mới công,
Tránh sao cho khỏi lưới hồng vô vi,
Ngày nay phải trả từng ly,
Mây lông không sót tội ghi đành rành.
Có phước thì được thai sanh,
Con nhà quyền quý vinh danh sang giàu,
Vua quan tước lộc trí lâu,
Thông minh trí đạt sắc màu thắm tươi.
So trong thân xác cũng người,
Đầu đen máu đỏ ăn cười nói năng,
Gặp bao tai nạn khó khăn,
Cũng là rên xiết khóc hăng như nhau.
Có người nghèo khổ đốn đau,
Còn mang tật bệnh nặng màu tang thương,
Tai bay họa gởi rõ tường,

Vua Quan cho đến dân lương thâm sâu.
Xét trong bốn tánh cho sâu,
Căn cơ số hệ đáo đầu trả vay,
Sĩ, nông, công, mãi Đông Tây,
Sinh nhai lập nghiệp, thợ, thầy, binh quân.
Ngộ khi tai nạn lỡ chùng,
Bệnh đau không thuốc, lên rừng thú vầy,
Ngạ-Quý nhập nội phá rầy,
Điên quàng ngã té bị vầy hiểm nghèo.
Qua sông lên núi xuống đèo,
Ra nơi trận chiến hút heo biên thùi,
Đi buôn ngộ nạn du di,
Quân gian phân tặc kẻ thì bắt nhân.
Thấy mình lục đục tham sân,
Trí căn mê muội, thân nhân tất nguyên,
Bị nơi ngục thất uy quyền,
Lạc lằm đường hiểm, tơ duyên chia lìa.
Gia đình ly loạn phân chia,
Tật bệnh, kiện tụng danh bia phiếm tà,
Bị lửa, ngục-thiết, mạng-xà,
Trời làm hạn-hán mùa-màng mất đi.
Lụt lội thủy nạn ai bi,
Ngộ phong, trúng độc, trùng nhi, dịch trời.
Vận suy lâm cảnh thất thời,
Âm Dương hỗn loạn gây đời tang thương,
Bao nhiêu tai nạn khôn lường,
Nào ai thấu rõ mọi đường trước sau.
Luân hồi nghiệp báo chạy mau,
Tính trong giấc điệp trước sau mấy hồi,
Sông kia có lở có bồi,
Non mòn nước biếc mây trôi bóng tà.

Nhìn trong nháy mắt không xa,
 Tổ Tiên Đất Nước ông cha lưu truyền,
 Mấy ai trót được bình yên,
 Mà không vướng nợ quả duyên chằng là.
 Cuộc đời khác thể bóng tà,
 Sớm còn, tối mất biết là về đâu,
 Muốn cho giải hết nghiệp sâu,
 Cội căn, gốc rễ từ đâu thủy lưu.
 Bao nhiêu nghiệp báo oán cừu,
 Tiên thân đã tạo còn lưu đến giờ,
 Cam lồ rửa sạch bụi nhơ,
 Quan Âm cứu khổ thoát bờ sông mê.
 Hộ-trì bá-tánh trần lê,
 Thoát bao tai nạn an huê thành thơi,
 Vạn sự linh ứng như lời,
 Liên-hoa Diệu-pháp muôn đời truyền lưu.
 Chuẩn-Đề thần-chú vô ưu,
 Linh-Tôn Tát-Đế Bát-lưu Kinh-thần,
 Nhất-tâm tội biến vi trần,
 Quán Âm cứu độ bản thân an lành.
 Nguyên xin cứu khổ chúng sanh,
 Từ-bi hỷ-xả phép lành vô-vi,
 Nhất-tâm thành-kính chú-trì,
 Tổ Tiên Chính Giáo Huyền-vi độ đời.

CẦU AN GIA ĐẠO

(Lễ tại tư gia thì đọc Kinh này thay Kinh Cầu

An Giải Nghiệp)

KỆ NIỆM HƯƠNG:

Gia-chủ nguyện-cầu Đấng Tổ-Tiên,
 Hoàng-thiên Hậu-thổ Ngũ Phương Viên,
 Thổ-Công Thổ-Trạch Thần-Tài chú,

Hộ-Pháp Long-Thần ngự trấn yên.

KINH CẦU AN GIA ĐẠO

Lòng thành kính lạy Tổ-Tiên,
 Càn-Khôn chủ-tể khởi nguyên buổi đầu,
 Khí-thiên chung đúc một bầu,
 Âm-Dương Thái-Cực nhiệm màu hóa sanh.
 Tam-Thanh Tứ-Tượng Ngũ-Hành,
 Định luật Cơ-Ngẫu bảm sanh muôn loài,
 Tam-Hoàng Ngũ-Đế xét soi,
 Dịch-biến Vũ-trụ trong ngoài tinh thông.
 Đạo Sống theo lẽ chí-công
 Tinh-Thần Thể-Xác hợp đồng Âm Dương,
 Vạn năng động tịnh nhu cương,
 Điều-hòa bộ Vị mới đường mạch thông.
 Khí-Tinh Thần-thức hợp đồng,
 Tiên-thiên hội đủ Tịnh trong Động ngoài,
 Đạo-Tính diệu-pháp hoằng-khai,
 Trí-Ngôn Hạnh-Dụng, Đúc-Tài song phương.
 Việc làm đúng nghĩa nhân-lương,
 Hiếu Trung Lễ Nghĩa Kính Nhường bề trên,
 Công Dung Ngôn Hạnh móng nền
 Gái trai phải giữ chớ quên cương thường.
 Lấy Đạo-nghĩa kết tình thương,
 Dứt lời giận dữ, triệt đường sân si,
 Gia đình hòa ái tôn ty,
 Phu xướng phụ tùy trình thuận chung lo.
 Chớ lòng nghi kỵ so đo,
 Xét cho chính lý thăm dò đúng căn,
 Không nhìn trộm việc lố lằng,
 Rượu chè cờ bạc gió trắng hại mình.
 Lờ ngay lẽ thật công bình,

Tham giàu phụ khó bội tình vong ân,
 Là người bất chính phi nhân,
 Sớm dứt lòng trần tặc xấu tham lam.
 Thức khuya dậy sớm lo làm,
 Cần kiệm liêm chính gia đình ấm no,
 Có phước của để đầy kho,
 Vô phước họa đến mãi lo ích gì.
 Chớ chơi những kẻ gian phi,
 Có ngày mang họa chớ thì kêu la,
 Năng dâm thọc kẻ gian tà,
 Hại người người hại đáo lai nhĩn tiền.
 Trăm năm ai đã phủ nguyện,
 Giàu sang mãi mãi tước quyền bền lâu,
 Vương tôn cho đến công hầu,
 Vinh hoa mấy chốc rụng đầu mấy khi.
 Buồn vui tủi hổ theo thì,
 Rủi may chớp mắt làn mi thấy liền,
 Ở đời hữu phước hữu duyên,
 Làm việc đạo-đức lòng hiền khỏi lo.
 Đi xa vượt núi sang đò,
 Ra nơi trận địa Thánh phò hộ an,
 Rủi ro ngộ nạn giữa đường,
 Trời che Đất chở Thần thương hộ trì.
 Bệnh tật ngộ độc lâm nguy,
 Gặt Thầy gặt thuốc Thần y trị lành,
 Mắc vòng kiến tụng tương tranh,
 Vào vòng tù tội bị hành thiết đao.
 Long-Thân Hộ-Pháp phá lao,
 Quý nhân cứu thoát tị đao giải oan,
 Tơ duyên trắc trở phận buồn,
 Gặp người nhân đức xe hoàn tơ duyên.

Trộm cướp mất của bạc tiền,
 Của hoàn trả chủ xích xiềng quân gian,
 Hoặc bị thất lạc lỡ đường,
 Có người giúp đỡ định an lo giùm.
 Cầu tài cầu lộc gia trung,
 Gặp sự may mắn đến cùng ước mong,
 Sĩ Nông Công Mãi đẹp lòng,
 Phong-hòa Vũ-thuận nhơn đồng Phước-Thiên.
 Gia đình Thổ-Trạch Khuôn viên,
 An cư lạc nghiệp nông điền tốt tươi,
 Vườn xanh hoa lá mỉm cười,
 Đứng mùa thuận tiết người người ấm no.
 Nhớ ơn Quốc-Tổ chứng phò,
 Quốc-Thần Quốc-Thánh ban cho ơn lành,
 Chí tâm thiết lễ kính thành,
 Cầu-An Giải-Nghiệp vận lành điều may...

KINH CẦU QUỐC THÁI DÂN AN

Lạy Tổ-Giáo Càn-Khôn chủ-tể,
 Đức Hạo-Nhiên Thượng-Đế Sinh-Tôn,
 Địa-Mẫu Thái-Lão Thiên-Tôn,
 Tam-Hoàng Ngũ-Đế bảo tồn nhân sanh.
 Nhờ tinh lực Ngũ-Hành nuôi dưỡng,
 Cơ nhiệm màu Tứ-Tượng quân phân,
 Linh-hồn Thể-xác Tinh-thân,
 Vạn-vật nguyên tố kết nhân trường thành.
 Trên Cửu-Trùng định danh lập vị,
 Tam giới truyền Tinh-Khí-Thần thông,
 Nhờ ơn Tổ-Giáo chí công,
 Xây nền Đức-trị Đạo-đồng Âm Dương.
 Thập-Bát Thế Hùng-Vương Quốc Tổ,
 Khai giang-sơn tế độ đồng-bào,

Phép-màu Thần-lực nêu cao,
 Thiên-Thơ Bửu-Pháp Cửu-Hào chí linh.
 Lạc-Đồ thư Chơn-Kinh một quyển,
 Pháp Cửu-Trù thiên biến vạn năng,
 Thiên thông đạt địa bản căn,
 Thế Tinh Vị Chất cơ năng muôn loài.
 Đạt Thân-thông chiếu soi Vũ-trụ,
 Nắm quyền hành làm chủ vạn-linh,
 Nam-Tào Bắc-Đẩu Thiên-đỉnh,
 Tam-Cung Lục-Điện đấng trình vân du.
 Động-Đình-Hồ thiên thu nhàn lăm,
 Cảnh Bông-Lai linh cảm đấng vân,
 Huyền-Cao Quốc-Mẫu thiên ân,
 Vụ-Tiên Long-Nữ chơn thần anh-linh.
 Xe loan ngự Long-đình Thái-Miếu,
 Nhạc Thiên Thần thỉnh triệu Thiên Thai,
 Thần Tiên ngự yến Trùng-đài,
 Từ hà Thủy phủ hôm mai thanh nhàn.
 Lay Quốc-Mẫu bình-an trăm họ,
 Đức Âu-Cơ sáng tỏ Trời-Nam,
 Văn Tinh Võ Tú giáng ban,
 Thiên-Can Thái-Ất dụng tày Địa-Chi.
 Phò Dân-Tộc hộ trì Đất-Nước,
 Trăm Họ đồng được phước ấm no,
 Thái bình hòa ái tự do,
 Chủ-quyền Độc-Lập chung lo tự-cường.
 ĐẠO, chính sự chủ trương Đức-trị,
 Thánh trí soi công lý Nhân-Quyền,
 Quân bình sản-lượng tài-nguyên,
 Trọng dụng đạo-đức nhân-hiến an-bang.
 Bửu-Quốc-Sách cấm-nang vi-diệu,

Quân-Cơ-Thần linh hiệu nghiêm minh,
 Tận-trung ái-quốc quên mình,
 Dân-Quân đoàn-kết thật tình yêu thương.
 Lấy phương châm mỗi đường Chủ Đạo,
 Chuyển nhân thần Vạn Giáo đồng nguyên,
 Trở về nguồn gốc Tổ-Tiên,
 Lập Đồi Thánh-Đức kỷ nguyên Đại-Đồng.
 Hội Long Hoa, Tiên Rồng hiển thế,
 Kinh Phật truyền Tam Thế vị lai,
 Di Lạc hồng phúc Đào khai,
 Thiên Cơ Sấm ký hiền tài Nam Bang.
 Lấy phương-lược địa bản nhân loại,
 Mỗi giống nòi kêu gọi phục hưng,
 Quốc-Đạo Dân tộc hiệp quần,
 Bảo tồn Truyền thống nhân luân cang thường.
 Lấy phương-thức mở đường tiến hóa,
 Đoàn-kết nhau dứt họa chiến-tranh,
 Đạo-đức khoa học tiến hành,
 Văn hóa cơ khí dân sanh hòa đồng.
 Lấy phương-hành chí công chí thiện,
 Đức, Tài-năng điều khiển vận hành,
 Quốc-Quyền Quốc-Lực Quốc-Doanh,
 Kinh tế tự chủ trí hành song phương.
 Dụng phương-sở nhân lương thích ứng,
 Theo nhu cầu xây dựng bản năng,
 Tư-tưởng Nghệ-thuật Nhân-văn,
 Nuôi dưỡng sinh lực công bằng đỡ nâng.
 Dụng phương-tiện giao lân hỗ trợ,
 Để đất diu nâng đỡ phương sanh,
 Không xâm phạm cướp quyền hành,
 Minh ước công-pháp bảo sanh Nhân-quyền.

Dụng phương-ngôn nhân hiền bác ái,
 Sự kính nhường lễ phải tôn ty,
 Hiếu Trung Lễ Nghĩa yêu vì,
 Đoàn-kết một khối nhân-tri hòa-đồng.
 Giòng huyết thống con Hồng cháu Lạc,
 Nguyên một lòng sống thác bên nhau,
 Chung lo Nước-mạnh Dân-giàu,
 Sơn-hà cảm-tú đượm màu gấm-hoa.
 Cảnh thanh bình bốn mùa thuận tiết,
 Dân chí hùng siêu-việt văn-minh,
 Châu Tước Huyền Võ địa linh,
 Trời Nam sinh Thánh trị bình non sông...
 (CHUNG)

Trung Ương Giáo Hội.
 Tổ Tiên Chính Giáo, trụ sở tạm.
 số 83 đường Hàm Nghi, Đà Lạt.
 Đồng tử Sơn Tùng tiếp điện.

Thượng-Đại-Thánh Chơn Quân Ngô Quyền,
 giáng bút đêm 12 tháng 03 năm Bính Ngọ (25-09-
 1966).

HỘ PHÁP MINH KINH

Giương trung-nghĩa nghìn thu chói rạng,
 Gánh sơn-hà không nản chí hùng-anh,
 Hồn thiêng non nước sử xanh,
 Anh linh hào-kiệt uy danh muôn đời.
 Vì nghĩa khí gặp thời Quốc Loạn,
 Phải ra tay chẳng quản chông gai,
 Mêm trời chiếu đất không nài,
 Tắm thân da ngựa không phai tác lòng.

Ba thước gương đèn xong nợ nước,
 Diệt quân thù bạo ngược tham ô,
 Hai vai gánh nặng cơ đồ,
 Tình nhà, nợ nước điểm tô trọn niềm.
 Đạo làm người nghiêm kim, suy cổ,
 Chớ để cho nhục Tổ, hổ Tông,
 Mặt nợ thì rửa nước sông,
 Nước nợ thì lấy máu hồng điểm tô.
 Người đâu phải là đồ vô loại,
 Làm ngựa trâu thân trói ách cày,
 Làm tôi, để sống qua ngày,
 Mà không hổ thẹn đọa đày tẩm thân.
 Cũng là người thọ ân đất nước,
 Giống Tiên-Rồng buổi trước sanh ra,
 Truyền lưu giòng máu ông cha,
 Nam tôn, nữ hệ quốc gia đông bào.
 Cũng là người đứng vào Châu Á,
 Cũng sống trong thiên hạ Năm Châu,
 Cũng là xứng mặt mây râu,
 Cùng chung trong cõi địa cầu khởi sanh.
 Cũng thọ hưởng ơn lành đất nước,
 Ăn cơm trời, uống nước non sông,
 Cũng là giòng máu Lạc-Hồng,
 Cũng là xương thịt Tiên-Rồng đúc nên.
 Thì phải nhớ ơn đền nghĩa trả,
 Nợ Quốc-dân cao cả khôn lường,
 Ơn cha, nghĩa mẹ, công trường,
 Ơn Thầy, nghĩa Thánh tình thương Họ-hàng.
 Xét cho kỹ mọi đàng sau trước,
 Noi gương xưa bắt chước Tổ-Tiên,
 Anh-hùng liệt-sĩ tài-hiền,

Đúc nên trang sử Rồng-Tiên lưu truyền.
 Từ thượng cổ khai Thiên lập quốc,
 Nhớ non sông dựng đất nuôi dân,
 Trưng-Vương, Triệu-Âu, Lý-Nhân,
 Ngô-Quyền, Bộ-Linh, hiến thân nước nhà.
 Để trăm họ muôn nhà an hưởng,
 Nước chủ quyền khai xướng bình dân,
 Đinh, Lê, Trần, Lý mở lần,
 Những trang lịch sử, quốc dân hòa bình.
 Thời tự chủ hiển vinh hạnh phúc,
 Nào đồng bào, sung túc, vinh hoa,
 Thiên thời, địa lợi, nhân hòa,
 Cỏ cây thảo mộc bốn mùa tốt tươi.
 Vì đạo-đức con người có đủ,
 Dựng nhân-hiền đức chủ trị dân,
 Không phân giai cấp thành phần,
 Dựng trong lẽ đạo Thánh-nhân trị vì.
 Ở chủ quyền tôn ty trật tự,
 Dạy cho đời biết giữ nghĩa-nhân,
 Quan quyền vì nghĩa Quốc-dân,
 Công minh chính trực nắm cân công bằng.
 Không bóc lột, tham ăn, nhũng lậm,
 Gây oán thù, ăn bám, mị dân,
 Gương xưa trung liệt đời Trần,
 Việc quân có phép, việc dân nghĩa hòa.
 Dân vi quý Quân vua thuận nghĩa,
 Giữa Đạo, Đời, Thiên, Địa cảm giao,
 Gặp kỳ nước loạn binh đao,
 Quân Vương cho chí Đồng bào Nhất tâm.
 Vì xã tắc không lâm mưu giặc,
 Tình binh dân kết chặt bên nhau,

Kết đoàn anh trước em sau,
 Đồng sanh, đồng tử khổ đau chẳng lia.
 Miếng ngọt bùi cùng nhau chia sẻ,
 Có miếng cơm cũng bẻ làm hai,
 Áo quần mền chiếu chần gai,
 Cùng nhau chia sốt đêm dài mùa đông.
 Lòng một lòng non sông gánh vác,
 Đuổi quân thù sống thác vì dân,
 Bạch-Đằng vang tiếng Vương Trần,
 Chi-Lãng, Vạn-Kiếp, vui thân quân thù.
 Vì trung nghĩa, nghìn thu hiển Thánh,
 Đấng Quân Minh đạo hạnh viên tròn,
 Gan vàng nghĩa khí sắt son,
 Trần Triều Hiển Thánh gương còn sử xanh.
 Trần Hưng Đạo Đại-Danh Thượng-Phụ,
 Dựng non sông làm chủ một thời,
 Sống còn danh tiếng muôn đời,
 Về vang thiên sử sáng ngời uy danh.
 Chết trọn Đạo nhân lành hiển Thánh,
 Đấng Trung quân, tiết hạnh cao minh,
 Hồn thiêng đất nước oai linh,
 Quyền uy Diệu-pháp Thiên-binh trị tà.
 Diệt chúng đảng Tà-ma, Yêu-quái,
 Bọn tà Thân Hạ ngoại Càn Khôn,
 Quyền năng Hộ Pháp Chí Tôn,
 Linh thiêng ngự giáng bảo tồn quốc dân.
 Con kính lạy thọ ân Đại-Thánh,
 Quyết một lòng, giữ hạnh tu thân,
 Noi gương thiên sử Thánh nhân,
 Làm cho rõ mặt nam nhân trên đời.
 Để khỏi hổ những lời Thánh dạy,

Để vang danh hết thầy Năm Châu,
 Vẻ vang thế giới hoàn cầu,
 Con Hồng cháu Lạc, Á châu chủ quyền.
 Cơ màu nhiệm Đạo truyền Chính Giáo,
 Nền Tổ-Tiên Đại-Đạo Sinh-Tồn,
 Nhất tâm dâng lễ Tổ Tiên,
 Con xin thệ nguyện lời nguyện, ghi sâu.

Ghi Chú:

Với sự Huyền Cơ Linh Cảm linh ứng quyền năng vi diệu của Hộ Pháp Minh Kinh, Đạo nhân nên tụng để Trấn Thần trừ Tà ma, Yêu quái... tụng trong các khóa lễ: Vào nhà mới, trấn Thổ trạch, chữa bệnh điên... Các Đạo nhân phải thành tâm chủ nguyện, thầy đều được ứng nghiệm.

Ngọc Bửu Đàn.

Tổ Tiên Chính Giáo, trụ sở tạm.

số 1/5 đường Nhà Chung, Đà Lạt.

Đông tử Sơn Tùng tiếp điểm.

Thượng-Đại-Thánh Trần Hưng Đạo Vương
 Chương-Quản Hộ-Pháp Tổ Tiên Chính Giáo Đại Đạo
 Sinh Tồn giáng bút đêm 11 tháng 03 (nhuần) năm
 Bính Ngọ (01-05-1996).

KINH THỌ GIÁO

Lòng thành kính dâng lên Tổ-Giáo,
 Con nguyện xin học đạo Chơn-truyền,
 Giới hạnh, luật lệ phải kiên,
 Giữ gìn mọi sự, đức hiền năng trau.
 Nghĩa đồng đạo trước sau phải giữ,
 Ở cho tròn hai chữ thiện-tâm,

Chớ lòng ghen ghét hiểu lầm,
 Nghe lời phiếm-luận, mưu thâm hại nhau.
 Khi lâm nạn ốm đau nghèo khổ,
 Nhớ thuốc thang cứu độ cho nhau,
 Cũng là da thịt một màu,
 Đầu đen máu đỏ Năm Châu một nhà.
 Nghĩa huynh-đệ nhất gia vi đạo,
 Cùng một cha Tổ-Giáo khai sinh,
 Nay nhờ ơn đức Chí-Linh,
 Dạy con biết rõ, sự tình trước sau.
 Nay con nguyện cùng nhau sát cánh,
 Học Đạo-Trời luyện tánh tu thân,
 Không phân chủng tộc, thành phần,
 Khấp trong thiên hạ xa gần có nhau.
 Nguyện diu đất trước sau dạy dỗ,
 Cùng trợ duyên cứu độ chúng sanh,
 Người khôn kẻ dại thật tình,
 Thông minh tài trí tương sinh đất diu.
 Người giàu có thương yêu kẻ khó,
 Giới quan quyền hiểu rõ lòng dân,
 Công bằng bác ái tương thân,
 Từ-bi Hỷ-xả tạo nhân duyên lành.
 Con xin nguyện từ sanh thoát khổ,
 Báo Tứ ân hóa độ Nhân-hiền,
 Nhất tâm dâng lễ Tổ-Tiên,
 Con xin Thọ-giáo lời-nguyện ghi sâu.
 (CHUNG)

Ngọc Bửu Đàn.

Tổ Tiên Chính Giáo, trụ sở tạm.

số 1/5 đường Nhà Chung, Đà Lạt.

Đồng tử Sơn Tùng tiếp điện.

Huyền Huệ Bạch Y Quán Thế Âm Bồ Tát
giáng bút đêm 25 tháng 03 năm Bính Ngọ (15-05-1966).

LỜI THỆ NGUYỆN KHI QUY GIÁO

Từ nay con ngộ Đạo, Quy giáo Tổ Tiên,
Để hóa độ nhân hiền, tu hành Chính Đạo,
Quyết một lòng giữ gìn Đạo giáo,
Không tham danh bỏ Đạo theo tà.
Quyết một lòng Bác ái vị tha,
Không phân Đạo, vì ta ngã chấp,
Quyết cùng chung bàn tay xây đắp,
Tình yêu thương không chấp cái Ta.
Quyết một lòng giữ Đạo Tổ Gia,
Không phân bội, Đọa sa tửu sắc,
Quyết một lòng giữ gìn nguyên tắc,
Những Quy Điều phải khắc phục tâm.
Giáo điển kinh, không chấp sự lầm,
Giữ giới hạnh, cố tâm học Đạo,
Nếu sai lời nguyện cùng Tổ Giáo,
Phản Đạo, Đòi quả báu trả ngay.
Luật Thiên Điều không sót mây may,
Con phản Đạo, đọa đày muôn kiếp...

Kính Thệ nguyện (đọc 3 lần liên tiếp)...

Trung Ương Bửu Tòa - Cơ Tiếp Đạo.
Tổ Tiên Chính Giáo,
số 2 đường Cường Để, Đà Lạt.
Đồng tử Sơn Tùng tiếp điện.

Thượng-Đẳng Tôn-Thần Huyền Võ Quốc
Dân đồng lai ngự giáng cơ bút đêm 08 tháng 02 năm
Mậu Thân (06-03-1968).

KINH GIỔ QUỐC-TỔ HÙNG-VƯƠNG

Trước Ngọc Bệ Hồn-thiênng Tổ-Quốc,
Khói hương linh phưởng phát trời Nam,
Mây tuôn như dẹt gấm vàng,
Gió lồng bóng nguyệt vẻ càng thiên nhiên.
Nhớ nguồn gốc Tổ-Tiên khai sáng,
Đức Thần-Nông chiếu rạng phương Đông,
Đế-Minh ngự giá bệ rồng,
Truyền ngôi Lộc-Tục nối giòng Nam Phương.
Hiệu Xích-Quỹ Kinh-Dương-Vương quốc,
Ly Tả phù, Hữu bật Quỹ Tinh,
Xích đạo hòa vượng Thổ sinh,
Da vàng máu đỏ trị bình Khai nguyên.
Lò tạo hóa khí thiêng sáng tạo,
Máy âm dương Đại Đạo hoàng khai,
Rồng-Tiên chung đúc bầu thai,
Giống nòi Hồng-Lạc sáng khai lưu truyền.
Lạc-Long-Quân đấng miền Thượng-giới,
Cảnh Bồng-lai lui tới tháng ngày,
Đền-rồng Phượng-các chim ca,
Rượu bầu thơ túi bốn mùa thiên nhiên.
Mẹ Âu-Cơ đấng miền tiên cảnh,
Động-Đình-Hồ ngự đánh cung mây,
Xe loan hạc giá Đông, Tây,
Sớm non chiều bể vui vầy thiên hương.
Truyền nhị thập Hùng-Vương tổ phụ,
Khai giang sơn làm chủ trời Nam,
Văn-Lang Quốc Hiệu Hồng-Bàng,

Phong-Châu đất Tổ thiêng bang trị vì.
 Núi Ngũ-Lĩnh đến thì sông Mã,
 Ài phân mao hai ngã Bắc Nam,
 Trường-sơn một giải núi lam,
 Hương-sơn thạch-động thiên hàm sử kinh.
 Thành Cổ-loa uy linh vạn cổ,
 Sông Nhi-Hà thủy lộ triều đông,
 Nam-hải tỏa ánh dương hồng,
 Hát-giang in bóng con Rồng cháu Tiên.
 Đất Thanh-hóa Tân-viên Tam-điệp,
 Hà-nội thành Vạn-Kiếp Thăng-long,
 Bút Tiên ghi tạc những dòng,
 Sơn-Thân in dấu lưu trong sử vàng.
 Ân Tổ-Tiên mở đường khai lối,
 Máu anh-hùng quyết đổi non sông,
 Trái bao bão tố gió giông,
 Cuộc đời thay đổi máu hồng chẳng phai.
 Trước miệng cọp không nài nguy khôn,
 Trên nghìn năm Bắc-cầu xăm lẫm,
 Trời Nam sóng dậy đất bằng,
 Bốn lần Bắc-thuộc hung hăng bạo cường.
 Hán, Ngô, Tần, Tề, Lương đô hộ,
 Tùy, Minh, Đường, Mông cổ sài lang,
 Đồng trụ ghi dấu bạo tàn,
 Có diệt Giao-Chỉ Hán bang hóa nòi.
 Lên rừng tìm ngà voi ngọc rết,
 Xuống biển mò kiếm hết ngọc trai,
 Hận thù chẳng biết kêu ai,
 Nằm gai nếm mật đời mài trí kiên.
 Phát Long-Kỳ chiêu Hiền triệu Thánh,
 Tuốt gươm thiêng vung cánh tay thần,

Bắc trù, Tầu nguy, Thực dân,
 Nam bình Lâm ấp (Chiêm) Chân Lạp (Tần).
 Mở bờ-cõi bước chân Nam tiến,
 Khai sơn-hà vượt biển đèo cao,
 Nắng mưa sương gió thét gào,
 Sơn-hà một gánh đồng bào hai vai.
 Bao anh kiệt tài trai vùng vẫy,
 Bốn phương trời lừng-lẫy xông-pha,
 Một vai gánh vác sơn-hà,
 Một vai gánh nghĩa tình nhà Hiếu-Trung.
 Nữ anh hùng tay vung Thần kiếm,
 Chém ngư kinh nguy hiểm không nao,
 Má hồng mang giáp chiến bào,
 Tình nhà, nợ nước ai nào thua ai?
 Chẳng hổ mặt trai tài gái sắc,
 Bắc, Trung, Nam rõ mặt anh-hùng,
 Hận thù chẳng đội trời chung,
 Giữ gìn Sông-Núi Tổ-Hùng ghi sâu.
 Ởn Tổ-Quốc ngọn rau tác đất,
 Nghĩa đồng-bào gia thất quê hương,
 Cùng chung giọt máu tình thương,
 Da vàng máu đỏ Hùng-Vương Lạc-Hồng.
 Trước Ngọc Bệ Tiên-Rồng Tổ-Việt,
 Toàn Quốc-Dân khẩn thiết kính dâng,
 Tâm thành Hiếu niệm Tiên Nhân,
 Tri ân Tổ-Quốc Tiên, Thần Anh Linh.
 Hồn Sông-Núi oai linh chứng giám,
 Quốc-Tổ-Hùng thiêng cảm chứng tri,
 Long-Thần Hộ-Pháp thiên uy,
 Thần-Hoàng Bốn-Thổ hộ trì Quốc-Dân...
 (CHUNG)

Trung Ương Bửu Tòa - Cơ Tiếp Đạo.

Tổ Tiên Chính Giáo,

số 2 đường Cường Để, Đà Lạt.

Đồng tử Sơn Tùng tiếp điện.

Sắc Phong Danh Hiệu Thượng-Đẳng Tôn-
Thần Phùng Khắc Khoan Tiên Sinh giảng bút đêm 08
tháng 05 năm Mậu Thân (02-06-1968).

KINH KỶ NIỆM ANH HÙNG CHÍ SĨ

Trước Ngọc Bệ Tổ-Tiên Chính-Giáo,

Con cúi đầu nguyện báo trọng ân,

Anh hùng Chí-Sĩ Tiên nhân,

Hiến thân vì nước cứu dân rửa thù.

Trải bao phen vào tù, ra khám,

Cởi xích xiềng kìm hãm ngu dân,

Anh hùng da ngựa bọc thân,

Xông lên lướt giáo vì dân quên mình.

Đời Chí-Sĩ hy sinh vì nước,

Nghĩa đồng-bào đặt trước lợi danh,

Chẳng nề gian khổ tử sanh,

Mài gươm trí huệ xây thành tận trung.

Trang Sứ-Việt anh hùng ghi tạc,

Trí đồng-bào cảm tác in sâu,

Mở đầu trang Sứ một câu,

Giống nòi Hồng Lạc Năm Châu vang lừng.

Ngày Kỷ niệm kính dâng hiến lễ,

Trước Anh-Linh tuyên thệ noi gương,

Giữ gìn Đạo-nghĩa tình thương,

Bảo-Tồn Dân-Tộc biên cương Lạc-Hồng.

Quyết giữ trọn Đạo đồng Huỳnh Đệ,

Tình Anh em Bốn bể một nhà,

Nhớ ơn nguồn gốc sinh ra,

Tổ-Tiên, Đất-Nước, Mẹ-Cha, Đồng-Bào.

Trung Ương Bửu Tòa - Cơ Tiếp Đạo.

Tổ Tiên Chính Giáo,

số 2 đường Cường Để, Đà Lạt.

Đồng tử Sơn Tùng tiếp điện.

Bích-Sơn Tiên-Ông giảng bút do Đồng tử Sơn
Tùng tiếp điện...

VĂN TẾ:

CHIẾN SĨ TRẬN VONG

VÀ CÔ HỒN CÁC ĐẢNG

Tổ Tiên Chính Giáo Đại Đạo Sinh Tồn

Việt Nam Quốc Đạo

Phân Đạo: _____

Tỉnh Đạo: _____

Chi Đạo: _____

Phố Đạo: _____

Việt Lịch: ____, ngày ____, tháng ____, năm ____

*Chủ Lễ: (Chức Sắc, Chức Đạo, Đạo Nhân...) tên ____,
tuổi ____, Chính quán ____, Trú quán ____*

*Cùng toàn thể: Chức Sắc, Chức Đạo, Đạo Nhân Nam,
Nữ Thành Tâm Thiết Lễ Đàn Tường Các Chiến Sĩ Trận
Vong Cùng Thập Loại Chúng Đảng Cô Hồn, Có Linh
Thiên Xì Cùng Về Chứng Lễ:*

Hỡi ơi!

Thơ thần hồn mai,

Dật dờ bóng quế,

Gió vô thường thổi đoàn thổi bơ vơ,

Mây cô bạc mấy tầng bay lẻ tẻ...

Thâm nổi Âm, Dương đôi ngã! Đò cửu tuyền đưa
khách khắp trăm năm. Nghĩ trong da tóc một màu, Hương
Thiên cổ thấp chung người bốn bể.

Nhớ cô hồn xưa...

Nào gái nào trai,

Nào già nào trẻ,

Nào trọng nào hèn,

Nào lớn nào bé...

Rủi ro thay! vào kiếp phong trần,

Ngao ngán nổi lâm chung số hệ,

Dầu dầu nội cỏ, xiết bao gió tạt, mưa sang,

Thâm nổi mờ hoang tác bấy, bóng chiều tan xế.

Giọt Ròng khát cạn, Trống im hưu,

Lầu Hạc canh tàn, Chuông vắng vè,

Đồng không mông quạnh, nhận kêu sâu trên
nguyệt bơ vơ,

Bàn lạnh hương tàn! Quyên khóc oán dưới
gành đáo để,

Ba tác đất đống xương vô định, biết rằng tên,
rằng họ ấy rằng ai...

Bốn phương Trời, để tiếng sinh linh, này quây,
này đơm, này mấy kẻ...

Phải chăng! Nên hiệp khách, đồng tâm gây tự chỉ:

Kẻ nhiều, người ít, góp gió quyết làm nên bão...

Phải chăng! Theo Đờ; Trên thuận dưới hòa, đúc đồng
may dựng nên chuông, vuông tròn với thế!...

Khi từ nay! Trăng _____ (1) tỏa lò!

Gió hương thơm mát mẽ...

Nền nghĩa trũng, hương chong, đèn rạng cây cỏ
thêm xuân.

Áng cô-hồn đêm vắng, trời thanh, non sông như vẽ.

Trước mặt trắng phau, còn cát, dấu linh thiêng
vườn tược lộc thanh không.

Sau vườn xanh ngắt; đôi thông, oai hiển hách xem
mà quạnh quẽ...

Đêm nay, rượu lạt ba tuần, hương thơm mấy thê.

Xin chứng minh cho thỏa tấm lòng.

Ngó cảnh cảnh gọi là chút lễ.

Xin phù hộ tại qua nạn khỏi.

Nào Sĩ, Nông, nào Công, Mãi cho đặng chữ an
khương, đất đều làm nổi, ăn nên.

Hoặc quan lại, hoặc binh đình, cả vui câu mạnh khỏe,

Phường phát linh thiêng...

Xin chứng minh tọa hương...

Cẩn Cáo

Ghi Chú:

(1) Trăng _____: Nếu Tế ở Linh-địa thuộc Xứ
nào ghi Xứ ấy. Thí dụ: Trăng Đà-lạt hay trăng Qui-
Nhơn, trăng Đà-thành, trăng Gia-Định v.v... tỏa lò.
Để tỏ sự thiêng liêng, khí-thiên linh-dị của Trời-dất
địa-danh... Thổ-thần Huyền-Vũ thiên-ân chúng ta
cảm ứng.

Ngọc Bửu Đàn.

Tổ Tiên Chính Giáo, trụ sở tạm.

số 1/5 đường Nhà Chung, Đà Lạt.

Đồng tử Sơn Tùng tiếp điện.

Liều-Hạnh Thánh-Mẫu giáng bút đêm 02
tháng 04 năm Ất Ty. (02-05-1965).

KINH SÁM HỐI

Từ vô thủ luân hồi truyền kiếp,

Trải qua bao oan nghiệp tội khiên,
 Dĩ, lành lặn lợi quả duyên,
 Trong dòng luân chuyển tội khiên chất chồng.
 Nào khẩu nghiệp, bất công, thù oán,
 Vì si mê ham muốn giàu sang,
 Quyền cao tước trọng nghênh ngang,
 Lên xe xuống ngựa võng sang kẻ hầu.
 Do tâm tạo mưu cầu vinh hạnh,
 Rồi mắt nhìn so sánh tranh nhau,
 Chạy quanh theo sắc muôn màu,
 Động tâm khởi loạn gây bao nghiệp sâu.
 Mà không biết vì đâu nó tạo,
 Có phải chăng! cơm áo, áo cơm...
 Muốn mình vinh hiển tiếng thơm,
 Phải toan tính kế, để đơm bẫy gài.
 Lừa gạt thế lời hai nói một,
 Lý công minh việc tốt nói hư,
 Gây bè rẽ cánh riêng tư,
 Miễn sao được lợi không trừ chuyện chi.
 Nào ức hiếp kẻ thì cô thế,
 Sự bán mua đong chế gian tà,
 Nào là lường gạt điêu ngoa,
 Lấy ân làm oán, hơn thua tranh giành.
 Nào sinh kế độc hành, tích trữ,
 Chờ thời cơ đem như người cùng,
 Kẻ nghèo, đói khát chẳng dung,
 Thương tình bố thí, công hung hiếp cường.
 Ôi! quên cả cương thường đạo đức,
 Nào Tổ-Tiên cũng dứt chia lia,
 Cha sinh mẹ dưỡng nợ kia,
 Cứu mang chín tháng chẳng lia vú ra.

Nào những lúc sương sa, tuyết lạnh.
 Nào những cơn nắng cháy xém da,
 Khi đau có mẹ có cha,
 Chạy thầy chạy thuốc chẳng mà thiếu chi.
 Nhớ những lúc hàn vi đói khổ,
 Mẹ cùng cha kiếm chỗ nương thân,
 Cháo rau hầm hút chia phần,
 Cho con no đủ ấm thân yên lòng.
 Mặc cha mẹ đói lòng xót dạ,
 Miễn thấy con vui cả là vui,
 Đêm nằm cha mẹ ngậm ngùi,
 Hai hàng châu lụy sụt sùi vì con.
 Nào chiều lụy vào lòn ra cúi,
 Cũng vì con mà tủi thân cha,
 Tâm tư cũng muốn thật thà,
 Nhưng vì phải láo gạt mà nuôi con.
 Ôi! bao nỗi mỗi mòn cuộc thế,
 Chẳng kể chi quân nệ công lao,
 Thương con chung giọt máu đào,
 Đến khi khôn lớn, ôi nào thấy đâu?
 Nhìn cuộc thế bể dâu còn mất,
 Tuổi già nua bệnh tật gây mòn,
 Tình đời lắm nỗi héo don,
 Xoay vần số hệ mất còn biết đâu.
 Thân khác thể đèn dầu trước gió,
 Bóng tà dương lấp ló đầu non,
 Thân do tứ đại viên tròn,
 Chạy theo nghiệp lực khuyết mòn biết chẳng?
 Xe luân hồi vạn năng vay trả,
 Tấm thân đây tan rã trở về,
 Tứ đại hườn, nghiệp giang nê,

Dứt căn bốn tánh trở về không không.
 Nơi chín suối hồn trông tưởng nhớ,
 Kẻ trần gian vương nợ ân thâm,
 Ngày đêm cầu nguyện tưởng tâm,
 Biết làm sao được người Âm, kẻ Trần.
 Muốn vẹn được trọn phần Hiếu-đạo,
 Niệm cầu xin ân báo tu hành,
 Trước là hóa độ siêu sanh,
 Tứ thân Phụ Mẫu, ơn lành Tổ Gia.
 Chốn Tổ Tiên quê nhà muôn thuở,
 Dứt nghiệp căn, dứt nợ trầm luân,
 Nhất tâm thành kính con tuân,
 Luật Trời nghiệp quả đã từng trả vay.
 Nay con nguyện thân này giải thoát,
 Dứt si mê trói buộc thân phàm,
 Bỏ hết tất cả lòng tham,
 Con xin sám hối chốn phàm lánh xa.
 Nguyện cùng Đất Nước Sơn-hà,
 Tổ-Tiên Chính-Giáo con mà gửi thân.

LẬP NGUYỆN SÁM HỐI...

KỆ DÂNG HƯƠNG:

Cung kính tâm thành nguyện Tổ-Tiên,
 Hương thơm xóa sạch nỗi ưu-phiền,
 Tham Sân Si Hận nguyện ly biệt,
 Quyết chí noi gương Đạo Thánh-Hiền.

KINH LẬP NGUYỆN SÁM HỐI

Con kính lạy Tổ-Tiên Chính-Giáo,
 Quốc Hồn thiêng Chủ Đạo tinh thần,
 Quốc Tổ Hùng phụ mẫu quốc dân,
 Chư Phật Thánh ban ân độ tận.
 Con lạng lẽ cúi đầu suy gẫm,

Bao chuyện đời chạy thấm vào tim,
 Cảnh giang hồ tung cánh đôi chim,
 Bay lạc lõng không tìm phương hướng.
 Tâm hồn con ngẩn ngơ vất vưởng,
 Để tình thân vay mượn băng quơ,
 Tin vắn hóa nghệ thuật hôn thơ,
 Nhìn cuộc sống không bờ không bến.
 Biết về đâu bao giờ sẽ đến,
 Với quốc hồn yêu mến quê hương,
 Nguồn gốc xưa văn hiến quốc cương,
 Phong quốc sử luân thường quốc tủy.
 Nguồn tinh hoa Đạo mẫu chân lý,
 Chí anh hùng chính khí Việt Nam ôi!
 Bị giòng đời cuốn lấp thả trôi,
 Họa chinh chiến làm môi khói lửa.
 Mầm lai căn tinh thần thai chứa,
 Ngấm dần vào chất nhựa máu gân,
 Để cháu con mất hết tinh thần,
 Giòng huyết thống loãng dần mất gốc.
 Làm yếu hèn tinh thần dân tộc,
 Mối lợi danh thuốc độc nhiễm vào,
 Tâm hồn say ảo mộng chiêm bao,
 Quên nòi giống bước vào tội lỗi.
 Bao máu xương anh hùng đem đổi,
 Để bảo tồn nguồn cội giang sơn,
 Ai cầu vinh mãi quốc vong ân,
 Gây thù hận oán hồn huynh đệ.
 Để tâm hồn chìm sâu đáy bể,
 Lặn hụp trôi mặc thế đăm mê,
 Nào phân thân gian tặc gớm ghê,
 Mưu chước quý dèm pha xiểm nịnh.

Hại Trung Thân giành ngôi tuyết đỉnh,
 Áp chế dân toan tính mưu đồ,
 Ý quyền hành mượn thế hiếp cô,
 Còn bóc lột mưu mô thâm độc.
 Gài bẫy kế ly thân đâm thọc,
 Hại người hiền để móc của tham,
 Mãi ăn chơi hèn nhát không làm,
 Thấy có của âm mưu chiếm đoạt.
 Lòng gian tà nói lời trau chuốt,
 Lừa dối đời sâu mọt kiếm ăn,
 Gây tội ác mãi tạo nghiệp căn,
 Quả báo ứng nhân tiên đên tội.
 Thân lãnh lấy trăm nghìn khổ nỗi,
 Sau cháu con lãnh tội trả chồng,
 Nên ở đời xét lý cho công,
 Bệnh kẻ yếu giúp nghèo làm phước.
 Cha ăn mặn sau con khát nước,
 Đã máy người bạo ngược hơn ai,
 Nhiều độc kế thì lắm nạn tai,
 Tham nhiều lợi trần ai khổ lụy.
 Càng tham dục rước nhiều nhục bị,
 Đa ngôn tà ngụy lý hại mình,
 Gây thêm thù kẻ ghét người khinh,
 Rước lấy họa tổn mình hư việc.
 Đạo tính tốt nói lời ngay thiệt,
 Lễ Đạo mẫu Thánh triết xưa nay,
 Học trường đời thấy lắm điều hay,
 Nhiều tham vọng rước nhiều cay nghiệt.
 Đời thương vay thì hay ly biệt,
 Khóc mượn người tự giết Tình thương,
 Muốn nên công xét lý đo lường,

Liều lúc ngã có đường tiến thoái.
 Công danh lớn càng thêm tội lỗi,
 Nhiều nghĩ lo thêm rối lương tâm,
 Hay nghe nịnh người ắt phải lâm,
 Đời muôn mặt chính tâm khó kiếm.
 Chọn căn cơ tùy người đốn tiêm,
 Được sang giàu cần kiệm bền lâu,
 Lắm của tiền nhiều lụy khổ đau,
 Sắc càng đẹp bạc màu mau chóng.
 Dùng người tham việc càng mau hỏng,
 Càng say mê ước vọng càng nhiều,
 Được chờ mừng thắng chờ tự kiêu,
 Thua không nản góp nhiều kinh nghiệm.
 Lấy đức Nhân tự lòng phối kiếm,
 Học người hay nguyện kiếm nhân thân,
 Để rèn lòng luyện đức tu thân,
 Nuôi chí cả tìm trong lý Đạo.
 Quyết rũ sạch nợ đời cơm áo,
 Bã lợi danh già tạo vô cầu,
 Từ tuổi thơ cho đến bạc đầu,
 Bao nhiêu tóc hâu bao nhiêu tội.
 Còn mãi mê đi vào hang tối,
 Quên Tổ Tiên Gốc Cội về Nguồn,
 Nhìn sơn hà cảm tú phong quang,
 Con hổ thẹn lòng buồn trăm mối.
 Con cúi đầu thành tâm sám hối,
 Xin Tổ Tiên xá tội thứ tha,
 Con nguyện làm ích quốc lợi gia,
 Tu Chính Đạo Ông Cha truyền thống.
 MỘT Lập Nguyên: bảo tồn nòi giống,
 Cùng chung lo Đạo Sống Sinh Tồn.

HAI Lập Nguyên: tinh tấn tâm hồn,
Để báo Hiếu Tổ Tiên Cha Mẹ.

BA Lập Nguyên: Quán thông mọi lẽ,
Xét Đạo Đồi Thiên Thế vạn năng.

BỐN Lập Nguyên: tự tạo bản căn,
Khai trí tuệ Kinh Văn tường lãm.

NĂM Lập Nguyên: Tu hành không nản,
Bỏ giận hờn bất mãn oán thù.

SÁU Lập Nguyên: Kiểm hạnh chỉnh tu,
Sửa làm lỗi công phu hành Đạo.

BẢY Lập Nguyên: Nhon năng sáng tạo,
Không mê mờ huyền ảo chạy theo.

TÁM Lập Nguyên: diệt Dốt Đói Nghèo,
Không phí phạm tham ô những lạm.

CHÍN Lập Nguyên: chẳng làm điều phạm,
Giữ Đạo Luật tự cảm hóa mình.

MƯỜI Lập Nguyên: Lợi nghĩa chung tình,
Lúc khó sướng đồng sanh đồng tử.

MƯỜI MỘT Lập Nguyên: tôn thờ gìn giữ,
Phổ Hệ Đường Bốn Xứ Thần Linh,

Bảo tồn cổ khai triển văn minh.

MƯỜI HAI Lập Nguyên: chọn mình thánh thiện,
Làm chủ mình tu hành cầu tiến,

Đạt chủ quyền thế nguyện toàn dân.

Trước Điện Tiên sức nức hương lân,

Nguyện sám hối báo ân Tiên-Tổ...

Trung Ương Bửu Tòa - Cơ Tiếp Đạo.
Tổ Tiên Chính Giáo,
số 2 đường Cường Để, Đà Lạt.

Đồng tử Sơn Tùng tiếp diễn.

Liễu-Hạnh Thánh-Mẫu giảng bút đêm 07
tháng 05 năm Kỷ Dậu (21-06-1969).

KINH CÚNG KỶ HÚY NHẬT

Cúi đầu kính lạy Tổ-Tiên,

Cửu-Huyền Thất-Tổ Linh thiêng hộ trì,

Tổ đường bản tộc gia nhi,

Hai bên Nội, Ngoại giai quỳ lễ dâng.

Tường niệm (Húy) Họ tên _____ (1),

(Ngày __, tháng __, năm __) lia trần,

Về nơi Tổ-Giáo thiên ân phước lành.

Bông-lai Tiên-cảnh cao thanh,

Hoa sen sức nức nhạc lành ngát hương,

Xe loan ngự giá đưa đường,

Rồng châu hạc múa tay nương Kim đài.

Cam lồ rửa bụi trần ai,

Dứt đường sinh tử, chông gai chốn trần,

Từ ngày mãn số liễu phân,

Người về Tiên cảnh, chốn trần lệ rơi.

Tình thương cốt nhục đạo, đời,

In sâu hình bóng sinh thời Hương linh,

Than ôi! một kiếp phù sinh!,

Bóng chiều trắng xế đoạn tình thâm sâu!

Cúi đầu thành kính nguyện cầu,

Hương Hồn siêu thoát về châu Tổ Tiên,

Trọn lành đạo hạnh quả duyên,

Trở về cựu vị Đào nguyên quê nhà.

Khói hương sức nức chan hòa,

Tình thâm, nghĩa cả lòng mà khắc ghi.

(CHUNG)

Ghi Chú:

(1) Tưởng niệm Cha tên hay Mẹ tên _____ lia
trần, hoặc Chú, Bác, Cô, Dì _____, Huynh, Đệ
_____, tùy theo húy kỵ của linh vị nào thì đọc
danh linh vị ấy.

Ngọc Bửu Đàn.

Tổ Tiên Chính Giáo, trụ sở tạm.

số 1/5 đường Nhà Chung, Đà Lạt.

Đồng tử Sơn Tùng tiếp điện.

Lý-Đại-Tiên-Trưởng giáng bút đêm 06 tháng
06 năm Ấy Tỵ (04-07-1965).

KINH BÁO AN

Xem trong vạn vật càn khôn,

Cội căn, gốc rễ sinh tôn chúng sanh,

Bồi đâu mà có duyên lành,

Tạo ra Vũ trụ, Ngũ hành, Âm Dương.

Biến hóa diệu diệu vô thường,

Phân chia loài vật, gió sương, mây mờ,

Sáng, tối phân định ngày giờ,

Cỏ cây thảo mộc để nhờ nuôi thân.

Nào cay, đắng, ngọt, định phân,

Dược tính đã sẵn, chất phân nhiệt, hàn,

Bông hoa, cảnh vật dị dạng,

Đủ loại lớn nhỏ dụng bàn tiện nghi.

Vậy ăn, thức uống tinh kỳ,

Đồ dùng, thức mặc, vải nhung, lụa hàng,

Kim, mộc, thủy, hỏa sẵn sàng,

Chế tạo cơ khí, tiện đàn giao du.

Văn Võ lễ giáo học tu,

Phân ra lành, dữ thuật-du gian tà,

Sử kinh ghi chép ông bà,

Tổ-Tiên lưu để hậu nhà noi theo.

Nào là Ngũ-lễ gương treo,

Liêm, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín theo học đòi,

Công, Dung, Ngôn, Hạnh phải noi,

Ơn cha nghĩa mẹ non đoài sánh cao.

Hiếu-trung, tiết-hạnh đường bao,

Tình thương, cốt nhục đồng bào, quê hương,

Ơn cha nghĩa mẹ khôn lường,

Cưu mang, sinh trưởng, tình thương vẹn tròn.

Nhớ lúc thơ ấu còn non,

Lo từ giờ phút cho con an lành,

Chẳng rời một bước không đành,

Khi đau khi ốm dãi lành khôn thay.

Trông con từng tháng từng ngày,

Mau mau khôn lớn lo thầy dạy con,

Mặc cho cha mẹ cúi lòn,

Dâm sương, dãi nắng miễn con an lành.

Khi thấy con bỏ cơm canh,

Lòng cha chua xót không đành ngủ yên,

Thân Mẹ lòng dạ như điên,

Lụy rơi ruột cắt chẳng phiền tiếc chi.

Nếu mà bán rẻ thân đi,

Cho con được phước an nhi cũng đành,

Biết bao nỗi khó sanh thành,

Từ khi thơ ấu đến thành thất gia.

Trăm phương ngàn kế tính ra,

Làm sao nuôi được thân ta trưởng thành,

Họ hàng chú bác nội sanh,

Tổ phụ phúc âm lưu dành hậu lai.

Thổ-võ Đền-miếu Ngọc-đài,

Tranh giành từng tấc chẳng nài máu xương,
 Tận trung vì nước tình thương,
 Biết bao Hào kiệt phơi xương đên bồi.
 Bảo tồn Thổ-võ trọn ngôi,
 Cho Dân yên ổn Nghĩa-bồi quốc dân,
 Hòa hưng trăm họ âm thân,
 Nhà nhà an lạc trọn phần hiếu, trung.
 Kể làm sao xiết cho cùng,
 Công lao hiếu nghĩa trọng trung mọi bề,
 Nay con tỉnh thức đường quê,
 Bỏ tà, quy chánh trở về cội căn.
 Cha lành chủ tế quyền năng,
 Hội đồng Tổ-Giáo dạy răn phép lành,
 Trà đèn ơn báo thai sanh,
 Lóc xương lấy thịt cũng đành công ơn.
 Nay nhờ lượng cả cao hơn,
 Núi kia chẳng sánh đền ơn Mẫu từ,
 Muốn cho Hiếu nghĩa trung như,
 Tu theo Chính-Đạo phụng từ báo ân.
 Phật, Tiên, Thần, Thánh chư Thần,
 Động lòng hiếu Đạo ban ân hộ trì,
 Tạo nên sự nghiệp lực từ bi,
 Làm hạnh bố đức Tăng Ni độ đời.
 Dù là ngục thiết vô thời,
 A-Tỳ Địa-ngục cũng rời chuyển thân,
 Nhất tâm động đến Long-thân,
 Tiếng chuông cảnh tỉnh giấc trần thành thơi.
 Hoa sen chín phẩm đạo chơi,
 Liên trì nhẹ bước nghỉ ngơi liên trì,
 Tổ-Tiên Chính-Giáo từ bi,
 Hai hàng Bồ-Tát chuyển vi, vi trần.

Mười phương Tám Hương xa gần,
 Chứng minh gia hộ cứu phần Tứ thân,
 Người sống kẻ thác tri ân,
 Âm Siêu Dương Thái trọn ân trọn lành.
 Nguyện xin cứu khổ tầm thanh,
 Tổ-Tiên Chính-Giáo cha lành gặp con.
 (CHUNG)

Trung Ương Bửu Tòa - Cơ Tiếp Đạo.
 Tổ Tiên Chính Giáo,
 số 2 đường Cường Để, Đà Lạt.
 Đồng tử Sơn Tùng tiếp điểm.
 HIẾU NIỆM BÁO AN (Tứ Thân Phụ Mẫu)
 KỆ DÂNG HƯƠNG:
 Gia chủ lòng thành chú nguyện Hương,
 Tổ-Tiên Chính-Giáo xót lòng thương,
 Cứu-Huyền Thất-Tổ đồng lai ứng,
 Phụ-mẫu Tứ Thân ngự Tổ-đường.
 KINH HIẾU NIỆM BÁO AN
 Đạo Sinh tôn Âm Dương phối ngẫu,
 Đức Hóa Công cơ cấu vận hành,
 Lễ nhiệm màu vạn vật hóa sanh,
 Giếng mối lớn Nhiên-Đặng khởi thủy.
 Tượng Ngũ-Hành Tam-Thanh Nhị-Khí,
 Đấng Tổ-Tiên nguyên thủy nhiệm màu,
 Là gốc nguồn Đạo Sống buổi đầu,
 Ân Cha Mẹ sinh thành nuôi dưỡng.
 Nghĩa ân thâm hải hà vô lượng,
 Nhớ những ngày phối ngẫu thất gia,
 Chọn căn duyên nét hạnh tài ba,

Xe duyên nợ Ông Tơ Bà Nguyệt.
 Đạo Mẹ Cha cùng chung máu huyết,
 Đúc nên Thai chín tháng mười ngày,
 Sự nằm ngồi đi đứng thẳng ngay,
 Bữa ăn uống phải lo tinh khiết.
 Đồ vật dụng nắp ngăn phân biệt,
 Chuyện nói năng phải giữ từng lời,
 Để tinh thần ý niệm thành thoi,
 Tư tưởng nghĩ những điều phước thiện.
 Lo làm việc ngôn hành cầu tiến,
 Đọc sách Kinh những chuyện anh hùng,
 Mắt nhìn đời tâm tưởng bao dung,
 Xem cảnh vật địa linh tú khí.
 Tai phải nghe những điều chính lý,
 Không đam mê tà mị ảo huyền,
 Đúc nên dòng huyết thống chơn truyền,
 Xứng con cháu Tổ Tiên Hồng Lạc.
 Từ tuổi Xuân đến ngày đầu bạc,
 Mãi nghĩ lo kiếm chác nuôi con,
 Thăm Mẹ Cha xương tủy mỗi mòn,
 Lo bú mớm chạy ăn từng bữa.
 Ngăn gió độc mưa rào nắng lửa,
 Khi thấy con ấm lạnh trở mình,
 Dạ bồi hồi niệm niệm Thần Linh,
 Chạy Thầy thuốc cho con mạnh giỏi.
 Xác thân gầy tâm hồn uể oải,
 Ngày quên ăn no đói chẳng hay,
 Đêm nằm canh trằn trọc thờ dài,
 Lo tính kế ngày mai thực hiện.
 Nào ăn mặc áo quần phượng tiện,
 Việc học hành bước tiến cho con,

Đời tương lai hạnh phúc lo tròn,
 Chẳng để thiếu miếng ngon vật lạ.
 Dù Mẹ Cha nhà nghèo tranh rạ,
 Vật vá vai vất vả lẫn mình,
 Lo cho con thân ấm trọn tình,
 Dù ở muôn làm tôi chẳng hổ.
 Trước mặt con không buồn than khổ,
 Về thương yêu biểu lộ vui cười,
 Không để con thua kém hơn người,
 Lời khôn dại khuyên răn dạy bảo.
 Bao kinh nghiệm trường đời cơm áo,
 Bã lợi danh giả tạo bề ngoài,
 Đồng tiền tài phí nghĩa rước tai,
 Phải cẩn thận tùy tài lượng sức.
 Sự giàu nghèo ở ăn có Đức,
 Nguyên chẳng làm những chuyện bất lương,
 Đạo hiếu trung Nhân Nghĩa kính nhường,
 Tình Huynh Đệ yêu thương đùm bọc.
 Nghĩa vợ chồng keo sơn tơ tóc,
 Hiếu Thuận Hòa gia đạo ấm êm,
 Giao láng bang ăn nói ngọt mềm,
 Tâm ý chính tạo nên lễ phải.
 Đời nên Khôn cũng nhờ biết Dại,
 Được Thành công cũng tại biết Hư,
 Bỏ kiêu căng sân hận riêng tư,
 Rèn Đạo đức Nhân từ Lễ Nghĩa.
 Đồng gia tộc xác thân hôn vía,
 Sống bên nhau trọn nghĩa đồng tình,
 Để Tông Đường Giòng Họ quang vinh,
 Nào Chú Bác Đệ Huynh được tiếng.
 Bác Chú Cô Cậu Di Tông Quyển,

Nội Ngoại đồng phước hiển danh thom,
 Đạo làm con phải nhớ công ơn,
 Nghĩa cốt nhục cù lao sinh trưởng.
 Ơn Mẹ Cha hải hà vô lượng,
 Núi Thái Sơn chẳng sánh là cao,
 Biển Thái Bình không rộng là bao,
 Còn giới hạn Bản đồ Thế giới.
 Mẹ thương con vô cùng duyên khởi,
 Lòng bao la không khí trong lành,
 Tình Cha Con cốt nhục sinh thành,
 Thủy dưỡng Mộc, đất sanh cây cỏ.
 Trước Bàn Thờ hương đăng sáng tỏ,
 Nén hương lòng con kính xin dâng,
 Lạy Tổ-Tiên Đại Báo trọng Ân,
 Đức Quốc Tổ Hùng Vương chứng độ.
 Phật Tiên Thánh Thần ân hiển-lộ,
 Chư Thần Hoàng Bổn Thổ độ Vong,
 Cửu Huyền Thất Tổ điểm Đạo Phong,
 Mau chuyển hóa thoát vòng nghiệp quả.
 Nguyên Tứ-Thân Âm phần siêu hóa,
 Phụ mẫu thành chứng quả siêu thăng,
 Con nguyện xin lập hạnh bồi căn,
 Rèn Đạo Đức nhơn năng xứng vị.
 Để Linh Hồn về nơi an nghỉ,
 Khỏi tủi thâm nhơn vị cháu con,
 Chủ Đạo còn, Dân-Tộc-Nước còn,
 Chủ Đạo mất cháu con diệt chủng.
 Kính Báo Ân lý mẫu con tưng,
 Quả hạnh lành dâng cúng Tổ-Tiên,
 Đức Tiên Nhân Nội Ngoại Cửu Huyền,
 Hồn hiển hách linh thiêng thượng hưởng...

Ngọc Bửu Đàn.
 Tổ Tiên Chính Giáo, trụ sở tạm.
 số 1/5 đường Nhà Chung, Đà Lạt.
 Đồng tử Sơn Tùng tiếp điện.
 Lữ-Đông-Tân Tiên-Ông Bò-Tát giáng bút
 đêm 18 tháng 07 năm Ất Tỵ (14-08-1965).
 KINH SIÊU ĐỘ
 Lòng thành kính dâng lên Từ phụ,
 Nén hương Tâm Gia chủ Cầu siêu,
 Cửu Huyền Thất Tổ tiêu diêu,
 Sớm về Cực Lạc Âm siêu thoát Thân.
 Nhìn cuộc Thế xoay vần ngao ngán,
 Kiếp phù sinh tựa tán mây lần,
 Mây mờ bóng xế già chân,
 Chuyển đồ trần tục đưa lên diêm-ma.
 Ôi! thân xác nay đã tan rã,
 Kiếp phù sinh nợ trả oan khiên,
 Hôn về chín suối Cửu tuyền,
 Trần Lê cách biệt đảo điên mấy lần.
 Tình cốt nhục tương thân chưa báo,
 Ơn sinh thành lỗi Đạo Mẹ Cha,
 Nay đành cách biệt lìa xa,
 Người sống kẻ thác nghĩ mà xót thương.
 Nhìn trở lại ruộng nương nhà cửa,
 Đám con thơ bao lứa đại khờ,
 Biết ai sẵn sóc nương nhờ,
 Anh em bạn hữu lệ mờ tang thương.
 Ôi! giấc mộng Hoàng lương chợt tỉnh,
 Số căn cơ trời định chia phần,
 Có thân mới khổ vì thân,

Ngày qua còn đó nay dần cách xa.
 Nào khác thể trắng tà bóng xế,
 Cảnh phù du sóng bể gió cồn,
 Những cơn bão tố dập dồn,
 Cái thân bọt nước khác phồn lệ hoa.
 Khi còn sống tranh đua rong ruổi,
 Bã phù vinh nay phù tay không,
 Nào là ngọc báu vàng đồng,
 Tiên muôn bạc nén phấn hồng điểm tô.
 Tường giữ được trường đồ vĩnh cửu,
 Nào hay đâu chung tựu chẳng còn,
 Nấm mồ hoang lạnh còn con,
 Trơ trơ cỏ mọc chỉ còn nấm xương.
 Nhớ những lúc cao lương mỹ vị,
 Kẻ tôi hầu nịnh thị cúi thưa,
 Lầu cao trướng phủ chưa vừa,
 Nay nằm một đống nắng mưa mặc tình.
 Sống cha mẹ gia đình sum họp,
 Vợ chồng con thương sót mến yêu,
 Hôm nay hồn đã tiêu diêu,
 Cái thân vùi lấp dập diu sương sa.
 Nào những lúc quân là áo lượt,
 Ngựa với xe đón rước ngao du,
 Hôm nay bóng xế trắng lu,
 Nấm mồ vắng lạnh mịt mù khói hương.
 Nhớ những lúc chàng nương tay thiếp,
 Gối phụng loan giấc điệp mê say,
 Nay đành vắng lạnh chia tay,
 Mà không một tiếng cho hay cảnh tình.
 Nhìn sắc tướng mây xinh vòng nguyệt,
 Da tóc mềm như tuyết với sương,

Hôm nay cách biệt đôi đường,
 Giấy tiền tro lạnh dấu sương phủ mờ.
 Nghĩ tưởng lại bao giờ mới gặp,
 Chốn tuyền đài phủ lấp xác thân,
 Khi xưa yêu mến mười phần,
 Ngày nay xác tợ đống phân chôn vùi.
 Sâu với lệ ngậm ngùi xót dạ,
 Kể khóc than cũng đã mất rồi,
 Khi còn sống cảnh than ôi,
 Chồng ai thăm hỏi giúp bồi lẫn nhau.
 Nghèo đói khổ tương rau đạm bạc,
 Kẻ có tiền xài xạc khinh khi,
 Nay đành thăm cảnh ai bi,
 Tỉnh rồi mới biết người đi mất rồi.
 Làn tóc bạc than ôi báo mộng,
 Chốn Diêm phù tính cộng tử, sinh,
 Người đời có nhục có vinh,
 Có sinh, có tử Thiên đình định phân.
 Nay xác đã lia trần giả mộng,
 Cảnh Hồng trần như bóng phù vân,
 Mơ hồ gió thổi lằng lằng,
 Khói hương phưởng phất lòng trần thom lây.
 Nhờ Phật Thánh ra tay cứu độ,
 Quán Thế Âm cứu khổ tâm thanh,
 Cam lồ dương liễu một cành,
 Tràng-phan Bảo-cái thất thành bửu châu.
 Rước hồn khỏi chốn sâu ma quỷ,
 Ngục Diêm Vương tay chùy tay tra,
 Sáu đường Ngạ Quỷ lánh xa,
 Cầu xin chư Phật rước về Tổ-Tiên.
 Ngôi Thất Bảo Hương thiêng sức nước,

Chín phẩm sen Ly-thức vô sanh,
 Quả thành Chính-Giác rành rành,
 Có chim Oanh vô đậu cành Kim-đơn.
 Phật thuyết pháp sáo đồn trống rước,
 Đất Bửu-châu sông nước lưu-ly,
 Đó là cảnh giới Huyền-vi,
 Là nơi giải thoát Tì-bi muôn đời,
 Muốn đến đó sống thời Tu-học,
 Kinh Tổ-Tiên tụng đọc thường xuyên,
 Giới-hạnh phải giữ phải kiên,
 Những lời thệ nguyện Cha-Hiền đã ban,
 Nay con Nguyện trước Đàn Tổ-Giáo,
 Nguyện cầu xin ơn báo Tu-hành,
 Cứu-Huyền Thất-Tổ Siêu sanh,
 Người sống kẻ thác trọn lành quả duyên.

(CHUNG)

Xong, tiếp đọc "Chú Thỉnh Nguyện Tiếp Độ Vong Linh" (xem lại trang 10-11 phía trước).

Ghi Chú:

Cách hòa âm tiếp đưa theo Chú Tiếp Độ Vong Linh như sau: Khi Vị Chủ lễ đọc một mình từ "Nhất tâm đánh lễ Tổ Tiên Chính Giáo Đại Đạo Sinh Tôn"... Rồi đại chúng đồng hòa theo Vị Chủ lễ là:

"Tiếp Độ Vong Linh Siêu Sinh về Tổ Giáo"...

Cứ mỗi câu Tiếp độ xong 1 lạy.

(3 lần, 3 lạy)

"Tiếp độ Vong Hồn Siêu Sinh về Tổ Giáo"...

Cứ mỗi câu Tiếp độ xong 1 lạy.

(3 lần, 3 lạy)

(Đại chúng hòa âm theo lối "Ai Khúc" lên giọng cao)...

VÃNG SANH SIÊU ĐỘ (Thiếu Niên)

KỆ TIẾP DẪN ĐỘ VONG:

Khói hương phường phát khí anh linh,
 Đồi đã ra đi một bóng hình,
 Ngỏ vãng hoa sầu đàn tấc tười,
 Sách buồn bút nhật nét thư sinh.
 Ngày qua tháng lại hằng tâm niệm,
 Thoát tử liễu sinh Tổ chứng minh,
 Giải thoát nghiệp trần thân tứ đại,
 Vong hồn chứng giám Lễ Cầu-Kinh.

KINH VANG SANH SIÊU ĐỘ

Trước Bửu tọa Tổ Tiên Chính Giáo,
 Đức Hạo Nhiên Chủ Đạo Sinh Tôn,
 Địa Mẫu Thái Lão Thiên Tôn,
 Phật Tiên Thần Thánh độ Hồn vãng sanh.
 Hồn đến cõi cao thanh diệu lạc,
 Nghinh xe rồng cõi hạc đăng vân,
 Trùng-Phan Bảo-Cái triệu Thần,
 Bà con quyến thuộc xa gần tiễn đưa.
 Giọt lệ rơi là mưa tim đổ,
 Tiếng thở dài là gió bảo lòng,
 Cuộc đời ai nữ bẻ cong,
 Con sông ai xẻ đôi dòng cách ngăn.
 Bụi hồng trần đất bằng sóng dấy,
 Cảnh phù du trông thấy mà đau,
 Dầu xanh tóc thấm muôn màu,
 Tuổi thơ muôn vẻ vó câu ngựa hồng.
 Cây lòng gốc gió lòng hoa rụng,
 Nửa chừng xuân loan phụng lẻ đôi,
 Gió đông là bệnh của Trời,
 Khóc than là bệnh của Đời nhớ thương.

Thương cho kiếp vô thường mệnh hệ,
 Chiếc khăn tang để chế trên đầu,
 Tô lòng biểu hiệu xót đau,
 Con đò Định Mệnh qua cầu Nghiệp Thân.
 Cõi hồng trần phù vân mấy chốc,
 Cuộc ở đời gió lốc sương sa,
 Sinh thành dưỡng dục Mẹ Cha,
 Sách đèn Kinh-sử Cửa-nhà Án-thư.
 Hồi tưởng nhớ suy tư dĩ vãng,
 Những bóng hình ngày tháng trôi qua,
 Truyện Đời xác bướm hồn hoa,
 Viết trang ký ức xây tòa tâm linh.
 Kiếp con người có sinh có tử,
 Việc Quả-Nhân có dữ có lành,
 Công ơn Cha mẹ sinh thành,
 Bào thai nắn đúc bầm sanh nên người.
 Khi chào đời nụ cười tiếng khóc,
 Đã theo nhau một bọc bào thai,
 Di truyền sắc thể hình hài,
 Mà người thanh tú triển khai cuộc Đời.
 Giòng máu đỏ do nơi truyền thống,
 Cõi tinh thần cơ động tác năng,
 Sinh tồn hạt giống giảm tăng,
 Noãn bào kết hợp so bằng Âm Dương.
 Mâm chùng từ mở đường tiến hóa,
 Nhân sinh tồn chứng quả kết duyên,
 Gọi là Mộc Thủy bốn nguyên,
 Kết tình nôi giống di truyền chủng lưu.
 Việc ở đời sâu ưu thương xót,
 Chớ đa mang theo bọt bể tình,
 Từ sinh như bóng với hình,

Tham nghiệm cuộc sống do mình tạo ra.
 Tạo nghiệp thiện Tiên gia quả phước,
 Gieo giống lành thì được quả lành,
 Di truyền sắc thể bầm sanh,
 Chết là chuyển hóa tạo thành đời sau.
 Để tiến hóa cho mau nối tiếp,
 Tùy phương hành thuận nghiệp tác nhân,
 Làm người phải biết rõ phân,
 Cuộc sống vật chất tinh thần tạo nên.
 Giữ đạo thống xây nền tự chủ,
 Nghĩa hiếu trung cho đủ cang thường,
 Trời Cha đất Mẹ âm dương,
 Tổ-Tiên Nguồn-Gốc kỷ cương giữ gìn.
 Chớ có để đức tin mất mát,
 Rồi cõi lòng phai nhạt xa nhau,
 Rủi ro tai nạn ốm đau,
 Cùng chung giúp đỡ thương nhau trọn tình.
 Giác chiêm bao giật mình tỉnh dậy,
 Nhìn cuộc đời vẫn thấy tang thương,
 Đôi đường cách biệt âm dương,
 Người sống kẻ thác đoạn trường ly tan.
 Trước vong hồn khói nhang sực nức,
 Hồi anh linh thần thức chứng minh,
 Họ hàng cô bác trọn tình,
 Anh em bạn hữu bóng hình tiếc thương.
 Trước bửu tọa Minh Đường Giòng Họ,
 Cảnh gia đình tang khó đau thương,
 Cửu Huyền Thất Tổ Âm Dương,
 Hai bên Nội Ngoại đưa đường tiễn Vong.
 Lạy Tổ-Giáo chứng lòng thành kính,
 Phật Thánh Tiên truyền lệnh chư Thần,

Thần Hoàng bốn xứ xa gần,
Tiếp đưa Hồn khỏi chốn trần siêu thăng...

(CHUNG)

CẦU SIÊU (Độ Tứ Thân Phụ Mẫu)

KỆ DÂNG HƯƠNG:

Kính lạy Tổ-Tiên chứng cõi lòng,
Tâm thành hiếu niệm Đức Tiên Long,
Công ơn Cha Mẹ như Trời Biển,
Đạo nghĩa cang thường nguyện trả xong.

KINH CẦU SIÊU (Độ Tứ Thân Phụ Mẫu)

Cuộc trần thế nhân năng thường chuyển,
Kiếp phù sinh mộng huyễn tan dần,
Ngày qua tháng lại bao lần,
Giòng đời trôi chảy xác thân mồi mòn.
Khi nhìn lại đàn con lũ cháu,
Túi không đầy của báu tóm thâu,
Đời là của tạm về đâu,
Đại khôn góp nhặt một bầu còn con.
Buổi Xuân thời vàng son đâu nữa,
Khi Tử-Thần gõ cửa gọi tên,
Bao nhiêu công nghiệp làm nên,
Mồ hôi nước mắt ai đền trả cho.
Con hiếu Đạo chăm lo gìn giữ,
Nếu vong ân của như họa vào,
Thông minh tài trí anh hào,
Ngu si đại đột cũng vào nhà ma.
Cuộc sanh tử ai mà tránh khỏi,
Một trăm năm có gọi là bao,
Tuổi đời trả giá càng cao,
Nhục-Vinh Sướng-Khổ ngán ngao càng nhiều.
Giòng định mệnh trăm chiều khúc khuỷu,

Sự rủi may bám víu bọt bèo,
Tội gì nghiệp ấy lần theo,
Tiềm thức nghiệp lực cố đeo bám vào.
Sự vốn lời vay sao trả vậy,
Một mây may không chạy lái phân,
Sống làm Đạo Đức Nghĩa Nhân,
Thác về Tiên Cảnh hồn Âm nhẹ nhàng.
Đò Cửu-Tuyền sang ngang bến rẽ,
Một kiếp người lặn lẽ ra đi,
Mẹ Cha nay đã biệt ly,
Bà con Chú Bác Cô Dì Cậu xa.
Nhìn bóng xế trăng tà đời đoan,
Cảnh cũ buồn như muốn đi theo,
Vườn xanh, ao cá vắng teo,
Ruộng vườn Nhà cửa cũng đeo cảnh sầu.
Ngày hôm qua kẻ hầu người hạ,
Cuộc chung tình chưa đã mãn canh,
Nay nhìn nắm mộ buồn tanh,
Cỏ xanh phủ kín đường quanh mấy vòng.
Khói hương tỏa chạnh lòng tường nhớ,
Bóng người xưa muôn thuở nào quên,
Ơn Cha Nghĩa Mẹ chưa đền,
Tuổi già bóng xế tạo nên cảnh này.
Đạo Hiếu-Kính biết ngày nào trả,
Tuổi đời con nay đã lớn khôn,
Công Cha như núi Thái Sơn,
Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra.
Đạo Tổ-Tiên Trời Cha Đất Mẹ,
Phận làm con vô lễ giám quên,
Cúi xin ân báo nghĩa đền,
Lập hạnh bồi đức tạo nên nhân hiền.

Để Hiếu Niệm Tổ Tiên Cha Mẹ,
 Nguyện đời con phát thế tu hành,
 MỘT là Hiếu để trung thành,
 Tôn thờ Chủ Đạo cội cành Tổ Tiên.
 HAI gìn giữ Chủ Quyền Quốc Thế,
 BA không làm nô lệ ngoại nhân,
 Thờ vay lạy muốn vong thân,
 Làm điều phi nghĩa bất nhân hại nòi.
 BỐN gia đạo trong ngoài yên ấm,
 NĂM đệ huynh chung sống thuận hòa,
 SÁU là lời thiệt không ngoa,
 Nói điều trung chính để mua lợi đồng.
 BẢY lấy Đức thuận hòa việc quý,
 TÁM tôn gìn Phủ ý Tông đường,
 CHÍN giữ phong tục luân thường,
 Cô Bác nội ngoại kính nhường lễ nghi.
 Nguyện báo hiếu hồi quy Tiên Tổ,
 Quốc Tổ HÙNG tiếp độ Hương Linh,
 Quốc Thân Quốc Thánh độ sinh,
 Long Thần Hộ Pháp tiếp linh Hồn về.

(CHUNG)

KINH CHIÊU HỒN

Hương nguyện tưởng niệm Hồn-thiên,
 Trở về Nguồn Gốc Tổ-Tiên Ông-Bà,
 Nhớ Non Nước thương Quê Nhà,
 Tình thương cốt nhục Mẹ Cha sinh thành.
 Cuộc đời ảo mộng giả danh,
 Sớm còn tới Mất đã đành xưa nay,
 Nợ đời có trả có vay,
 Có sinh có tử có đây có vơi.
 Xét trong căn số ở đời,

Trăm năm cuộc sống đổi đời mấy phen,
 Chợ đời lắm kẻ đua chen,
 Lòng người thay trắng đổi đen lẽ thường.
 Xin Hồn chớ tủi buồn thương,
 Chớ lòng trách oán đoạn trường khổ đau,
 Xương khô cốt rụi bạc màu,
 Máu đào đổi lấy sang giàu cho ai.
 Ra đi không hẹn ngày mai,
 Mẹ buồn đứt ruột thờ dài trông con,
 Hôn vì mang nặng Nước Non,
 Đứt tình Mẫu Tử cho tròn chữ trung.
 Mãi nuôi chí cả anh hùng,
 Tô bồi gấm vóc thủy chung Đồng bào,
 Nay Hồn dạo cảnh tiêu dao,
 Sớm Non chiều Bể Động Đào Thiên Thai.
 Nhạc Dương tiêu khúc bi ai,
 Mãi mê say đắm hoa cài trâm anh,
 Tuổi đời phủ máu đầu xanh,
 Tóc màu râu bạc Cha lành nhớ con.
 Vợ hiền nuốt lệ môi mòn,
 Giọt sầu phai lạt phấn son xóa nhòa,
 Ngày buồn đêm nhớ trôi qua,
 Xuân đi Thu lại mấy mùa nhớ thương.
 Tơ đồng tóc hây còn vương,
 Cánh tay áp ủ nghiêm đường phụng loan,
 Trăn tròn Nguyệt Lão nên khuôn,
 Mây che khuất dạng chim buồn chia ly.
 Giọt sầu còn nặng trên mi,
 Suối tình đã cạn người đi không về,
 Hay Hồn mang nặng lời thề,
 Đã đền nợ Nước chẳng nề hy sinh.

Gan vàng sánh với đao binh,
 Chí hùng đối lầy chút tình quê hương,
 Hay Hồn chết bởi lâm đường,
 Theo phường ngoại chủng bất lương hại nòi.
 Hồn hèn! Tỉnh ngộ xét soi,
 Da vàng máu đỏ giống nòi Rồng Tiên,
 Quốc Hồn un đúc khí thiêng,
 Bốn ngàn năm lễ lưu truyền sử xanh.
 Đồng Bào chung bọc khởi sanh,
 Trăm họ kết thành Bách Việt đồng nguyên,
 Bắc Nam Trung Việt ba Miền,
 Cùng giông huyết thống mối giềng chỉ Bang.
 Cùng chung một họ Hồng Bàng,
 Hùng Vương Quốc Tổ giang sơn Lạc Hồng,
 Thờ chung một mối Đạo Đông,
 Tổ Tiên xây dựng Non Sông cõi bờ.
 Cuộc đời tráo trở nước cờ,
 Bắc Nam hai ngã bây giờ cách xa,
 Anh em máu mủ một nhà,
 Quên tình cốt nhục nữ mà giết nhau.
 Quê hương chết lịm khổ đau,
 Nhà tan cửa nát một màu tang thương,
 Nhiều điều phủ lấy giá gương,
 Người trong một Nước phải thương nhau cùng.
 Đoàn kết lại rửa thù chung,
 Chớ lòng chia rẽ kiêu hùng thiên duy,
 Quyền cao tước trọng lâm chi,
 Tranh dành đoạt lợi so bì cạnh tranh.
 Một mai mộng ảo tan tàn,
 Hồn rời khỏi xác ôi đành phủi tay,
 Cõi trần giấc mộng chim bay,

Đại rồi mới biết thân này nên khôn.
 Ô hô! xác đã vùi chôn,
 Biết ai gọi nắm xương Hồn về quê,
 Hồn đừng tức tuổi nãi nê,
 Mau mau nhẹ bước trở về Tổ Tiên.
 Sống khôn chết phải linh thiêng,
 Hộ Nhà độ thế xóm giềng an vui,
 Phát phơ hiển hách tới lui,
 Miếu xưa cổ thụ đượm mùi hương thiêng.
 Gió Thu lướt nhẹ đưa thuyền,
 Rước Hồn ra khỏi các miền vực sâu,
 Người tan xác kẻ mất đầu,
 Tay què chân cụt nhuộm màu khăn tang.
 Gót chân in dấu đầu làng,
 Tiếng hò đưa đón cười vang tiễn chàng,
 Nay về lạng lẽ hai hàng,
 Bà con Chú Bác Xóm Làng khóc than.
 Khi đi giầy mũ hiên ngang,
 Khi về áo chế khăn tang mấy vành,
 Khi đi tuổi trẻ đầu xanh,
 Khi về thương tích không lành tám thân.
 Khi đi cam quýt đơm bông,
 Nay về nhà trống vườn không hoang tàn,
 Khi đi em học trường làng,
 Khi về em đã sang ngang đồ chiêu.
 Khi đi bạn tác đập dìu,
 Người đưa kẻ đón nhận điều chia tay,
 Mẹ Hiền nhẩn nhủ còn này,
 Lời khôn lẽ đại đó đây tận tường.
 Khi về nắm mộ buồn vương,
 Hương tàn khói lạnh bên đường vắng tanh,

Tình xưa lối cũ kết thành,
 Chuỗi đời ghi lại tánh danh bia đề.
 Hồn về! Hồn khá trở về!
 Minh Đường Tổ Phụ trọn bề Hiếu Trung,
 Thông Huyền hiệp cảnh Trúc Tùng,
 Vẽ Hồn trong mộng nhân cung tơ lòng.
 Mơ hồ Bút ngọc châu phong,
 Nét thần họa bức Cửu Long tuyết vờ,
 Gấm vàng dệt bức tình đời,
 Giấy hoa tiên họa những lời thờ than.
 Hỡi Hồn lâm nạn giữa đàng,
 Chết vì bom đạn bạo tàn chiến tranh,
 Nay Hồn còn ở non xanh,
 Suối nguồn sông lạch tan tành thịt xương.
 Hồn mai Bóng quế lạc đường,
 Cây cao bóng mát tựa nương qua ngày,
 Hay Hồn chết bởi mê say,
 Rượu chè nha phiến sợi dây oan tình.
 Nay Hồn ở chợ ở đình,
 Hiện hồn quý sứ yêu tinh nhất người,
 Khi vui Hồn nói Hồn cười,
 Ông Hoàng Bà Chúa Cậu Mười Hoàng Ba.
 Tá danh xưng tước đủ mà!
 Tam Cung Lục Viện đờn ca vãn châu,
 Rượu ngon Hồn uống giải sầu,
 Hoa thơm thường thức qua cầu giải oan.
 Hay Hồn chết bởi điên cuồng,
 Ốm đau trúng độc Ôn hoàng rước đi,
 Nan y biến chứng dị kỳ,
 Trăm nghìn bệnh tật Hồn quy Diêm đài.
 Hay Hồn chết bởi nạn tai,

Sông Hồ Thủy phủ không ai vớt Hồn,
 Không người đoái tưởng vui chôn,
 Qua tha Diêu cấp Chuột Chồn tranh nhau.
 Để Hồn rên xiết khổ đau,
 Thờ than đòi đoạn tình mau Hồn về,
 Trên cầu trái lựa Hồn quê,
 Dưới cầu thuyền đợi rước về Bến xưa.
 Quân bao đình ngại gió mưa,
 Thuyền Từ Bát Nhã rước đưa Hồn về,
 Nam thanh nữ tú tương tề,
 Giàu Nghèo Già Trẻ Giác Mê lên đường.
 Chú nguyện qua cửa Diêm Vương,
 Tình Thương nói gót trên đường thủy chung,
 Xin Hồn rộng lượng bao dung,
 Quên đi thù hận Hồn cùng thương yêu.
 Gió buồn đã gọi mây chiều,
 Nước non ngàn dặm xin chiêu Hồn về,
 Chuông Siêu Độ tiếng nào nề,
 Trống khua Bát Nhã Hồn về mau mau.
 Chiêu Hồn nhập mộ qua cầu,
 Độ Hồn siêu thoát về châu Tổ-Tiên,
 Bồng Lai diệu lạc thiên nhiên,
 Hoa thơm cỏ lạ Đào Nguyên an nhàn...

(CHUNG)

MƯỜI HAI TRÀNG PHAN

Nam mô Phật Tổ Nhiên Đăng tiếp độ vong linh
 siêu sinh về Tổ Giáo.
 Nam mô Phật Tổ Di Đà hàng hà chư Phật, tiếp
 độ vong linh siêu sinh về Tổ Giáo.
 Nam mô Thượng Phụ Quốc Dân Hùng Vương Tổ
 Việt chư Phật chư Tiên chư Thánh chư Thần

tiếp độ vong linh siêu sinh về Tổ Giáo.
 Nam mô Đương Lai hạ sanh Di Lạc Tôn Phật
 giáng thế Độ sinh xá tội vong linh siêu sinh
 về Tổ Giáo.
 Nam mô Tam Thế Giáo hoàng khai Thượng Hội
 Như Lai Long Hoa độ thế tiếp độ vong linh
 siêu sinh về Tổ Giáo.
 Nam mô Phật Tiên Chúa Thánh Thần hiệp nhất
 Long Vân độ sinh cứu thế tiếp độ vong linh
 siêu sinh về Tổ Giáo.
 Nam mô Tây Phương cực lạc thế giới đại từ đại bi
 tiếp độ vong linh siêu sinh về Tổ Giáo.
 Nam mô Bát Bộ Kim Tinh huyền linh chứng độ
 cứu khổ vong hồn siêu sinh Tổ Giáo.
 Nam mô Thượng-Đại-Thánh Trần Hưng Đạo Đại
 Vương Chương Quân Hộ Pháp Tổ Tiên Chính
 Giáo Đại Đạo Sinh Tồn tiếp độ vong
 hồn siêu sinh về Tổ Giáo.

Trung Ương Bửu Tòa - Cơ Tiếp Đạo.
 Tổ Tiên Chính Giáo,
 số 2 đường Cường Để, Đà Lạt.
 Đồng tử Sơn Tùng tiếp điện.
 Thượng-Đại-Thánh Trần Hưng Đạo Đại
 Vương Chương Quân Hộ Pháp Tổ Tiên Chính Giáo
 Đại Đạo Sinh Tồn giáng bút đêm 07 tháng 07 năm
 Đinh Mùi (12-08-1967).

KINH TIẾP DẪN ĐỘ VONG

Cơ Thiên máy tạo xoay vần,
 Cuộc Đời chuyển hóa nợ trần trả vay,

Bốn phương Tám hướng Đông Tây,
 Bao la Trời Đất gió mây vận hành.
 Nhịp nhàng máy tạo hóa sanh,
 Âm, Dương, Tiêu, Trường Ngữ hành chuyển luân,
 Huyền cơ máy tạo không ngừng,
 Cuộc trần giả tạm nghỉ chân bộ hành.
 Theo đường nghiệp lực tử, sanh,
 Đời người khác thế như cành lá Thu,
 Như làn gió thoảng vi vu,
 Như vầng mây bạc mịt mù khói sương.
 Bơ vơ vô định bốn phương,
 Khi tan khi hiệp vô thường có, không,
 Khác nào bọt nước phập phồng,
 Giữa dòng bể cả mệnh mỏng bến bờ.
 Hồn ma bóng quế dật dờ,
 Bốn phương vô định biết nhờ cậy ai,
 Hồn thiêng ở chốn Diêm-đài,
 Suối vàng có biết cho ai cõi Trần.
 Họ hàng chú, bác xa gần,
 Bà con quyến thuộc giao lân bạn bè,
 Hỡi! ơi Hồn có lắng nghe,
 Những câu chú nguyện nào nề bi ai.
 Lâm râm theo tiếng thờ dài,
 Khói hương phường Diêm-đài có hay!
 Hay Hồn theo gió theo mây,
 Ở rừng, ở bể, sông này, núi kia.
 Hồn siêu phách lạc phân chia,
 Xác thân vui lấp hồn lìa ở đâu?
 Hồn buồn rên xiết thăm sầu,
 Chiến trường rơi rụng mái đầu tuổi xanh.
 Thịt xương ôi đã tan thành,

Làm mỗi quạ rủa thú giành tranh nhau,
 Hay Hồn chết phải ốm đau,
 Hay vì chết bởi tranh nhau lợi quyền.
 Hay Hồn chết phải bạc tiền,
 Quân gian chém giết ở miền xa xôi,
 Xác thân dập lạp chôn vùi,
 Hồn thiêng oan ức ngậm ngùi thờ than.
 Chết vì đói khát lỡ đàng,
 Chết vì oan trái lầm than khốn cùng,
 Chết vì cho vụn thủy chung,
 Tình duyên phản trắc trúc từng lỗ đôi.
 Chết vì nô lệ làm tôi,
 Bao nhiêu oan ức hồn ơi hỡi hồn!
 Chết vì tù tội ngục môn,
 Gông cùm xiềng xích vùi chôn không mồ.
 Chết vì yếu thế thân cô,
 Chết vì thai sản lạc mồ vô danh,
 Chết vì thất cổ treo cành,
 Chết sông chết bể đồng xanh ao hồ.
 Hôm nay không mà không mồ,
 Mực thì cố khí nhờn vô phụng thờ,
 Hỡi Hồn thất lạc bơ vơ,
 Nghe Hồn than thở giữa giờ canh thâu.
 Nghe theo chú nguyện Kinh cầu,
 Tiếng chuông cảnh tỉnh nhiệm màu truyền ra,
 Ba hồi Bát nhã ngân nga,
 Mùi hương phùng phát gió hòa theo mây.
 Bốn phương Đông Bắc Nam Tây,
 Âm Siêu, Dương Thái vui vầy Thần Tiên,
 Hỡi Hồn Chín suối Cửu tuyền,
 Mau mau nhẹ bước qua thuyền Tây gia.

Tổ Tiên Chính Giáo là nhà,
 Là Cha là Mẹ là Bà là con,
 Quê nhà Tổ ấm nước non,
 Hồn thiêng đất Việt hãy còn dấu thiêng.
 Hỡi Hồn chớ tủi chớ phiền,
 Chớ buồn chớ giận đôi miền nước non,
 Hồn thiêng non nước vẫn còn,
 Sống trong đất Mẹ cháu con Tiên Rồng.
 Tổ Tiên dân tộc vun trồng,
 Sinh tồn mạch sống Đại đồng cho dân,
 Trước Đài Tổ Giáo thiên ân,
 Khói hương phùng phát lòng Trần thơm lây.
 Hòa đồng khắp cả Đông Tây,
 Bông hoa ngũ sắc sống đây nhựa thiêng,
 Nhớ ơn nguồn gốc Tổ Tiên,
 Ông Bà Cha Mẹ Cửu Huyền khai sanh.
 Cỏ cây có gốc có cành,
 Nhớ ơn nguồn gốc hóa sanh muôn loài,
 Điện lành Tổ Giáo chiếu soi,
 Đưa Hồn ra khỏi lạc loài bơ vơ.
 Mau mau qua khỏi bến bờ,
 Tổ Tiên Chính Giáo nương nhờ gửi thân,
 Ngày rằm tháng Bảy báo ân,
 Gia đường Nội Ngoại Tứ thân họ hàng.
 Bà con quyến thuộc xóm làng,
 Thành Tâm cầu nguyện trước Đàn Tổ Tiên,
 Nguyên cầu Tổ Giáo Huyền Thiên,
 Phật, Chúa, Tiên, Thánh, đưa thuyền Độ vong.
 Thành Tâm chú nguyện ước mong,
 Mau mau Hồn được thoát vòng trầm luân,
 U đồ Địa Ngục khốn cùng,

Tay cầm Xích trượng phá tung Ngục thành.
 Để Hồn giải thoát Siêu sanh,
 Tổ Tiên Chính Giáo Cha lành gặp Con...

(CHUNG)

Ghi chú:

Xong, tiếp đọc "Chú Thỉnh Nguyễn Tiếp Độ
 Vong Linh" (xem lại trang 10-11 phía trước).

Ngọc Bửu Đàn.

Tổ Tiên Chính Giáo, trụ sở tạm.

số 1/5 đường Nhà Chung, Đà Lạt.

Đông tử Sơn Tùng tiếp điện.

Lý-Thiết-Quỳ Tiên-Ông giảng bút đêm 21
 tháng 04 năm Bính Ngọ (09-06-1966).

KINH CÚNG ÂM HỒN CÁC ĐẰNG

Cuộc thế xoay vần,
 Chốn Trần giả tạm,
 Như đám phù vân,
 Tan dần mấy chốc.
 Góc lốc mờ tan,
 Đôi đàng ly hiệp,
 Nghĩ kiếp thân người,
 Mới thấy nói cười.
 Vui tươi hơn hở,
 Chồng vợ anh em,
 Ngọt niềm yêu mến,
 Nay đến số phân.
 Là Trần ly biệt,
 Ôi xiết sâu đau,
 Ruột nhàu lệ đổ,

Nghĩ khổ tâm thân.
 Số phần đã định,
 Biết tính làm sao,
 Máu nào thịt nấy,
 Kính lạy Vong hồn.
 Sống khôn thác thiêng,
 Ở miền âm cảnh,
 Nghiệp sanh chết oan,
 Rừng hoang thú dữ.
 Tư lự thất tình,
 Đao binh khói lửa,
 Mang chửa sản thai,
 Diêm đài tù rạc.
 Hình phạt cổ treo,
 Ngặt nghèo uống tử,
 Quân dữ chém đâm,
 Âm thầm vùi xác.
 Lưu lạc bơ vơ,
 Dật dờ bóng quế,
 Ở bể ở rừng,
 Hồn từng đói lạnh.
 Cô cảnh phụng thờ,
 Bơ vơ mây gió,
 Rời bỏ lạc mò,
 Xương khô cố khí.
 Hữu vị vô danh,
 Hữu danh vô vị,
 Linh khí phục thi,
 Vô vi linh hiển.
 Chứng kiến tâm thành,
 Hương thanh nghĩa trũng,

*Kính phụng Linh hồn,
Hiển tôn rượu lạt.
Một bát trà xanh,
Hoa thanh ngào ngọt,
Chay lạt muối dưa,
Phụng thừa linh hưởng.
Chư Vương cô hồn,
Đồng Tôn lễ bái...
(CHUNG)*

Trung Ương Bửu Tòa - Cơ Tiếp Đạo.
Tổ Tiên Chính Giáo,
số 2 đường Cường Để, Đà Lạt.
Đồng tử Sơn Tùng tiếp điển.

Huyền Huệ Bạch Y Quán Thế Âm Bồ Tát
giáng bút đêm 08 tháng 02 năm Kỷ Dậu (25-03-1969).

THẦN CHÚ BIẾN THỦY BIẾN THỰC:

*Đông, Tây, Nam, Bắc, Thổ Trung Ương,
Ngũ Đạo, Ngũ Phương vi diệu thường,
Biến Thủy, Thực thời hô vạn biến,
Cam lồ, Dương liễu rưới Mười phương...*

Ghi chú:

- Vị Chủ lễ tay bắt Ấn Tý miệng đọc Thần chú (3 lần) xong thì ban rải Tứ phương...
- Xong, tiếp đọc "Chú Thỉnh Nguyên Tiếp Độ Vong Linh" (xem lại trang 10-11 phía trước).

Trung Ương Bửu Tòa - Cơ Tiếp Đạo.
Tổ Tiên Chính Giáo,

số 2 đường Cường Để, Đà Lạt.
Đồng tử Sơn Tùng tiếp điển.
Liễu-Hạnh Thánh Mẫu giáng bút đêm 15
tháng 08 năm Mậu Thân (06-10-1968).

KINH TẮT NIÊN

*Ngày, giờ, năm, tháng thoáng trôi qua,
Xuân, hạ, thu, đông chuyển bốn mùa,
Năm cũ tắt niên, năm mới đến,
Người đời thêm tuổi, mộc thêm hoa.
Nương nhờ đất Tổ nuôi thân sống,
Mưa, nắng, âm, dương gió thuận hòa,
Uống nước nhớ nguồn, con nhớ Tổ,
Lòng thành sám hối, một năm qua.*

(CHUNG)

Trung Ương Bửu Tòa - Cơ Tiếp Đạo.
Tổ Tiên Chính Giáo,
số 2 đường Cường Để, Đà Lạt.
Đồng tử Sơn Tùng tiếp điển.
Thượng-Đại-Thánh Lê-Thái-Tổ Thuận-Thiên
Tiên-Đế Bình Định Vương giáng bút đêm 18 tháng 01
năm Kỷ Dậu (06-03-1969).

KINH CÚNG TIÊN SƯ TỔ SƯ

*Kính lay Đức Tiên-sư Tổ-sư,
Ơn nhuần phước huê, Đạo nhân từ,
Sĩ, nông, công, mĩ cùng khoa học,
Lý, Bốc, Nho, Y, Pháp, Địa-dư.
Sáng tạo, phát minh, truyền lưu lại,
Cho đời nối nghiệp được an cư,
Cơm no, áo ấm nhờ ơn Tổ,*

Uống nước nhớ nguồn lay Bốn sự.
(CHUNG)

Trung Ương Bửu Tòa - Cơ Tiếp Đạo.
Tổ Tiên Chính Giáo,
số 2 đường Cường Để, Đà Lạt.
Đồng tử Sơn Tùng tiếp điện.

Liễu-Hạnh Thánh-Mẫu giảng bút đêm 09
tháng 02 năm Kỷ Dậu (21-03-1969).

KINH RƯỚC LỄ TỔ TIÊN ÔNG BÀ

*Thành kính nghinh xuân rước Tổ Tiên,
Phật, Tiên, Thần, Thánh Tổ Hùng thiêng,
Cửu Huyền, Thất Tổ đồng lai chứng,
Cảm ứng Linh-thiên ngự giảng tiên.
Phù hộ Gia-đường xương, cát, thọ,
Cháu, con giòng họ được bình yên,
Tháng ngày nhờ Tổ ơn mưa móc,
Phúc, lộc ân thiên được phủ nguyên.*

(CHUNG)

Trung Ương Bửu Tòa - Cơ Tiếp Đạo.
Tổ Tiên Chính Giáo,
số 2 đường Cường Để, Đà Lạt.
Đồng tử Sơn Tùng tiếp điện.

Tổ Giáo, ngự giảng cơ bút đêm 19 tháng 12
năm Đinh Mùi (18-01-1968). Toàn thể Chư Chức Sắc,
Giáo Phẩm Thiên phong, Chư Đạo, Đạo Nhân, Thiện
Nam, Tín Nữ... cung nghinh rước lễ Tổ Giáo. Nhất
tâm cầu Tổ Giáo ban Kinh Khánh Đạo...

Chào Chư Chức Sắc, Chư Đạo, Đạo Nhân,
Thiện Nam Tín Nữ... Tiếp-Phúc Nghinh-Xuân đón
mừng Tổ Giáo Đại Đạo Hoàng Khai...

KINH KHÁNH ĐẠO

*Mừng ngày Khánh Đạo Tổ Tiên Khai,
Thái Cực, Huyền Đồng chứng quả thai,
Sáng tạo muôn loài phân Thể, Tánh,
Huyền cơ máy tạo, luật an bài.
Âm, Dương thụ cảm Sinh-tồn mãi,
Vũ trụ, Vi trần, chẳng huyễn sai,
Hiếu niệm, tri ân, Ơn Tổ-Giáo,
Thành tâm Sám cáo trước Tiên-đài.*

(CHUNG)

Trung Ương Bửu Tòa - Cơ Tiếp Đạo.
Tổ Tiên Chính Giáo,
số 2 đường Cường Để, Đà Lạt.
Đồng tử Sơn Tùng tiếp điện.

Thượng-Đại-Thánh Trần Hưng Đạo Vương
Chưởng-Quản Hộ-Pháp Tổ Tiên Chính Giáo Đại Đạo
Sinh Tồn giảng bút đêm 21 tháng 01 năm Mậu Thân
(19-02-1968).

KINH KHÁNH ĐÀN CÁC GIÁO CHỦ

*Mừng ngày Giáo Chủ giảng lâm bồn,
Nắng Huệ, mưa Thần rước Thế Tôn,
Nhạc khúc Thiên thai hòa diệu pháp,
Suối đàn, trăng địch cửa huyền môn.
Chim ca, hoa nở, hào quang chiếu,
Xua đuổi u đồ phá ngục-môn,
Khai Đạo độ đời Tu chính pháp,*

Quán-thông chơn-lý đạo sinh-tồn.
(CHUNG)

Trung Ương Bửu Tòa - Cơ Tiếp Đạo.
Tổ Tiên Chính Giáo,
số 2 đường Cường Để, Đà Lạt.
Đồng tử Sơn Tùng tiếp điện.

Thái-Thượng Lão-Quân giảng bút đêm 01
tháng 05 năm Kỷ Dậu (15-06-1969).

KINH XƯNG TỤNG
CÔNG ĐỨC CÁC Đấng GIÁO CHỦ

*Trước Điện tiền Tổ-Tiên Chính-Giáo,
Con cúi đầu bửu cáo Thiên ân,
Đài gương cảnh trí trong ngân,
Khói hương sực nức chín từng cung mây.
Năm sắc hoa chứa đầy hương nhụy,
Tinh, Khí, Thần, Tượng, Tý, Tam, thanh,
Kết tinh Bát quái, Ngũ hành,
Phân ra thể tánh hóa sanh muôn loài.
Nhờ ơn đức chiếu soi chí diệu,
Đấng Tổ-Tiên truyền chiếu điển thần,
Nhờ ơn Giáo Chủ giảng trần,
Thay Hồn mượn xác chơn phần Thánh-linh.
Nguyện cuộc đời hy sinh vì đạo,
Lâm tấm gương Pháp-bảo soi chung,
Năm Châu bốn bể hăng cùng,
Muôn loài vạn vật sống chung hòa mình.
Lòng hải hà cao minh vô lượng,
Tâm từ bi trí thượng đức dày,
Tình thương trải khắp Đông Tây,*

*Như sương chan rười, cỏ cây muôn loài.
Đem Pháp màu chiếu soi thể Tánh,
Đạo thương yêu cứu cánh sinh tồn,
Cang thường, lễ nghĩa, hiếu trung,
Công, Ngôn, Dung, Hạnh tam tàng thất gia.
Lấy giống nòi, Quốc-gia làm gốc,
Lấy Gia-đình bốn tộc làm nền,
Rễ sâu, cây vững, gốc bền,
Tình thương mạch sống tạo nên ý hòa.
Dứt nghiệp chướng, hơn thua thù hận,
Tham, sân, si, mê mẩn hôn trầm,
Dứt đường nghiệp tập mê lầm,
Vén màn hôn ám Chơn-Tâm lộ bày.
Nhờ Giáo-Chủ ra tay cứu độ,
Vớt chúng sanh thoát khổ trầm luân,
Luân-hồi nghiệp báo không ngừng,
Trong vòng sinh, tử đã từng trả vay.
Nhờ ơn đức cao dày vô lượng,
Phật, Thánh, Tiên chủ xướng con đường,
Đưa đời vào đạo tình thương,
Tìm về Chơn-lý để nương tu hành.
Trong Vạn giáo đành rành chỉ dạy,
Cho chúng sanh biết hãy tu thân,
Phật, Tiên, Thánh, Chúa, chư Thần,
Vạn giáo nhất lý đạo Nhân làm đầu.
Gương hy sinh nhiệm màu cứu thế,
Của các Ngài cũng để cứu dân,
Ngai vàng bệ ngọc không cần,
Công danh phú quý luyến trần chẳng ham.
Quyết rũ sạch nghiệp phạm bám tục,
Nợ áo cơm ô nhục xác thân,*

Mài gương trí huệ tinh thần,
 Đúc nền đạo hạnh chơn tâm nhiệm màu.
 Dem tình thương bắc cầu chơn lý,
 Nghĩa đệ huynh kim chỉ viên minh,
 Trở về nguồn gốc khai sinh,
 Kính xin Giáo-Chủ động tình xót thương.
 Tiếp dẫn con trên đường học đạo,
 Dem pháp màu phổ giáo độ sanh,
 Khấp trong nhân loại tu hành,
 Chuyển mê khai ngộ trọn lành quả duyên.

(CHUNG)

Trung Ương Bửu Tòa - Cơ Tiếp Đạo.
 Tổ Tiên Chính Giáo,
 số 2 đường Cường Để, Đà Lạt.
 Đồng tử Sơn Tùng tiếp điện.

Thượng-Đại-Thánh Lê Thái Thổ Thuận-Thiên
 Tiên-Đế Bình Định Vương giáng bút đêm 18 tháng 01
 năm Kỷ Dậu (06-03-1969).

KINH NHẬT TỤNG HỌC ĐƯỜNG

Trời đất vuông tròn đạo hiếu sanh,
 Cơm cha, áo mẹ đức sinh thành,
 Ôn thầy chữ thánh, công đèn sách,
 Nuôi dưỡng lớn khôn, dạy học hành.
 Mong được thành tài sau giúp nước,
 Noi gương chí sĩ đáng hùng anh,
 Bảo tồn nòi giống, xây đời mới.
 Con LẠC cháu HỒNG, được rạng danh.

(CHUNG)

Ngọc Bửu Đàn.
 Tổ Tiên Chính Giáo, trụ sở tạm.
 số 1/5 đường Nhà Chung, Đà Lạt.
 Đồng tử Sơn Tùng tiếp điện.

Trung-Nữ Triều-Vương Hiến-Thánh giáng
 bút đêm 09 tháng 06 năm Bính Ngọ (26-07-1966).

KINH THỆ SÁM HÔN LỄ

Cuộc nợ duyên do Thiên-Tào định,
 Nghĩa Phu-Thê tựa sánh núi sông,
 Keo sơn chấp mối tơ đồng,
 Trăm năm đầu bạc răng long vẹn toàn.
 Sinh con cháu kết đoàn vinh hiển,
 Nam nữ đều được tiếng thơm danh,
 Biển vàng ghi tạc sử xanh,
 Nam nhi trung hiếu, nghĩa thành trượng phu.
 Gái tiết hạnh, cương nhu gia chánh,
 Dung, Ngôn hành học hạnh tu thân,
 Bán mua, canh cửi, thược, cần,
 Thức khuya dậy sớm chuyên cần gia nhi.
 Đạo Nhạc gia Cô, Dì, Chú, Bác,
 Nào bà con bạn tác bên chồng,
 Ở ăn tôn kính đạo đồng,
 Đi thưa về hỏi vợ chồng ấm êm.
 Khi đau buồn năm đêm an ủi,
 Chớ tham tài, hắt hủi mắng la,
 Hai bên đồng đạo mẹ cha,
 Nơi giàu thì trọng nghèo mà khinh khi.
 Chớ tham sắc, trai thì mèo chuột,
 Gái tham tài, trau chuốt lỗ lãng,
 Ngoại tình dâm dục gió trăng,

Tội này hình phạt, thả lẩn vạc dẫu.
 Chớ học thói đầu trâu mặt ngựa,
 Loài thú cầm chôn giữa bùn sâu,
 Đã người xứng mặt mày râu,
 Không gây nên tội để sầu ông cha.
 Làm hổ thẹn Tiên-gia Môn-tộc,
 Lòng giữ lòng, chớ học thói ngu,
 Khuyến chồng rèn chí trượng-phu,
 Đền ơn Tổ-Quốc báo thù non-sông.
 Chớ thủ phạm má hồng phạm gái,
 Trang sử vàng chép lại gương xưa,
 Nữ nhi văn võ cũng thừa,
 Chém đầu Tô-Định không chừa một tên.
 Lòng trung liệt báo đền Tổ-quốc,
 Trả thù chồng ba tác gươm thiêng,
 Nhớ lời thệ trước Tổ-Tiên,
 Xe tơ kết tóc đạo hiền thất gia.
 Nếu phụ bạc tham tài bỏ nghĩa,
 Có Thiên-tào Thổ-địa chứng tri,
 Tội nào nghiệp ấy chép ghi,
 Sơn minh thệ hải con thì ghi sâu.
 Trước Tổ-Giáo cúi đầu đánh lễ,
 Nguyện Tổ-Tiên Phổ-Hệ chứng tri...
 Đạo đồng hai họ vu quy,
 Con xin Thệ-nguyện khắc ghi chữ đồng.

(CHUNG)

Ngọc Bửu Đàn.
 Tổ Tiên Chính Giáo, trụ sở tạm.
 số 1/5 đường Nhà Chung, Đà Lạt.

Đồng tử Sơn Tùng tiếp diễn.

Huyền-Huệ Bạch-Y Quán Thế Âm Bồ Tát
 giảng bút đêm 12 tháng 06 năm Ất Tỵ (10-07-1965).

KINH TỊNH ĐỘ

Tịnh tâm chẳng vướng bụi trần,
 Độ đời cứu thế giác thân nhân hòa,
 Tịnh theo chơn tánh Pháp hoa,
 Độ đời cứu thế cho qua cảnh sầu.
 Tịnh căn không động chỗ sâu,
 Độ tâm giác ngộ qua cầu bến mê,
 Tịnh luyện tự giác trở về,
 Độ người lầm lạc thường mê nợ trần.
 Tịnh cho dứt hết nghiệp sân,
 Độ đời thoát khỏi ngu dân lòng tham,
 Tịnh luyện đạo pháp khai tràng,
 Độ đời hết chấp chửi phàm si mê.
 Tịnh căn luyện Tánh an huê,
 Độ đời hết giận trở về không không,
 Tịnh tâm bốn tánh đại đồng,
 Độ đời thoát khỏi ngục gông tương tàn.
 Tịnh căn thức tỉnh đạo vàng,
 Độ đời thoát khỏi con đàng tử sanh,
 Tịnh huê sáng tỏ duyên lành,
 Độ đời thông Pháp trở thành Đạo Tâm.
 Tịnh luyện diệu pháp thậm thâm,
 Độ cho bá tánh khỏi lầm đường tu,
 Tịnh luyện tứ diệu Công phu,
 Tịnh cho nhân loại trở ngu thành hiền.
 Tịnh cho quán rõ nghiệp duyên,
 Độ đời sớm bước qua thuyên Tây phương,
 Tịnh tâm quán lý vô thường,

Độ đời thấy rõ con đường quả duyên.
 Tịnh thông Chơn lý Diệu huyền,
 Độ cho qua khỏi con thuyền bến mê,
 Tịnh hạnh nghiệp lực trở về,
 Độ an Thần thức rõ bề vô vi.
 Tịnh tâm quán lý Từ bi,
 Độ cho Thần thức Tâm tri rõ bày,
 Tịnh an lẽ thật đường ngay,
 Độ cho Nhân loại rõ hay cơ Trời.
 Tịnh tâm khẩu nghiệp thức thời,
 Độ người hiểu nghĩa nói lời Phật duyên,
 Tịnh an Tâm lặng sanh thiên,
 Độ người thấy rõ tiền duyên của mình.
 Tịnh diệt sáu ngã thất tình,
 Độ người thấp đước tự mình soi đi,
 Tịnh hạnh ngũ uẩn kiến tri,
 Độ cho Căn lục Mê, Si, Giác tường.
 Tịnh hạnh quán lý Âm Dương,
 Độ cho Tinh, Khí, Thần nương Kim-đài,
 Tịnh tâm soi sáng bừ lai,
 Độ cho trước khí tiết bài xuất thân.
 Tịnh soi mặt nước trong ngân,
 Độ tâm thấy rõ Kim-thân Phật-đài,
 Tịnh tọa thân pháp Như-lai,
 Độ thoát bể khổ chuyên đài kim-đơn.
 Tịnh luyện hoằng hóa Tiên nhơn,
 Độ sanh cứu khổ thoát cơn nạn trời,
 Tịnh là giác ngộ cứu đời,
 Độ cho nhân loại biết lời từ bi.
 Tịnh là nương Pháp vô vi,
 Độ cho lý tánh đường đi lối về,

Tịnh là Thuyền định không mê,
 Độ thân chuyển hóa trở về Như-lai.
 Tịnh hết mọi ngã thân tài,
 Độ hết tất cả triệt hai đường Tà,
 Tịnh tâm Phật tại nơi Ta,
 Độ thân trước khí phá nhà U-minh.
 Tịnh là quán lý vô hình,
 Độ thân sắc tướng giả tình Có, Không,
 Tịnh là dứt héi cội trồng,
 Độ cho sen nở trên bông Liên Hoa.
 Tịnh là không chấp hơn thua,
 Độ cho ngũ quý chẳng mua chuộc mình,
 Tịnh là giác ngộ mê tình,
 Độ thân Bốn tánh hiển minh Đạo tràng.
 Tịnh soi ánh sáng Đạo vàng,
 Độ cho quyến thuộc xóm làng noi theo,
 Tịnh là gương Phật tâm đeo,
 Độ không ngã chấp học theo pháp lành.
 Tịnh là an định vô sanh,
 Độ thân duyên khởi ngũ hành kim đơn,
 Tịnh luyện Thần thức chánh chơn,
 Độ thân giải thoát báo ơn sinh thành.
 Tịnh luyện xá lợi phát sanh,
 Độ thân dứt nghiệp tử sanh luân hồi,
 Tịnh niệm lục tự không thôi,
 Độ hơi quán pháp lần hồi tìm ra.
 Tịnh tâm quán tường Di-Đà,
 Độ Thần đến chốn Ngự tòa Liên-hoa,
 Tịnh tâm chớ động chuyển khoa,
 Độ thân Tứ đại bước qua sông Huỳnh.
 Tịnh NHÃN quán tường cao minh,

Độ chẳng ngã chấp sắc tình lâm mê,
 Tịnh NHĨ thanh, sắc mình phê,
 Độ không lâm tiếng, mọi bề rõ thông.
 Tịnh TỶ giác khừu thức công,
 Độ cho hương vị hòa đồng chơn như,
 Tịnh THIẾT xuất khẩu ngôn từ,
 Độ người hòa pháp xem như thân mình.
 Tịnh THÂN chùng tử tính linh,
 Độ Thân xuất nhập huỳnh đĩnh kim tiên,
 Tịnh Ý không vọng đảo điên,
 Độ cho Cửu khiêu Đơn Điền mạch thông.
 Tịnh dứt bệnh tật ở trong,
 Độ thân trí huệ Chơn hồng cường vi,
 Tịnh hành pháp diệu cao kỳ,
 Độ luyện Đơn chất trung nhi tạo thành.
 Tịnh nhớ nguồn gốc khởi sanh,
 Độ dân biết nghĩa Tu hành thiện duyên,
 Tịnh niệm Chính-Giáo Tổ-Tiên,
 Độ tận Nhân loại quả duyên trọn lành.
 (CHUNG)

Phổ Hóa Độ Sinh Đàn.
 Tổ Tiên Chính Giáo, trụ sở tạm.
 số 46 đường Huyện Trần Công Chúa, Đà Lạt.
 Đồng tử Sơn Tùng tiếp điểm.
 Vạn-Hạnh Thiên-Sư Bồ Tát giảng bút đêm 9
 tháng 9 năm Ất Ty.
 KINH HÓA DUYÊN
 Làn từng bước lê thân khắp chốn,
 Chẳng quân bao nguy khốn chông gai,

Giữa cơn nắng Hạ đường dài,
 Mùa Đông rét mướt cơm trai muối trường.
 Đầu trần trời chân thường đạp đất,
 Tay Bát bình tiêm khát hóa duyên,
 Thấy đời ly loạn ngả nghiêng,
 Lòng từ thương xót nỗi phiền thế nhân.
 Thiếu tín đức tình thân bác ái,
 Đạo Tư duy ngũ đại cang thường,
 Bát chánh Ngũ giới Tam cương,
 Tự tha tự giác tâm đường thoát ly.
 Vì tạo khổ nên chi giải khổ,
 Cõi vô thường là chỗ nghỉ chân,
 Sắc tướng nhân định không phân,
 Cái hay cái tốt cái thân cái thù.
 Vì nhục thể ngục tù ràng buộc,
 Trong ngũ căn trí thuộc mê lâm,
 Lấy Huệ soi sáng chỗ Tâm,
 Trở mê thành giác Đạo tâm đầu xa.
 Chữ Bác-ái nhân hòa vi bản,
 Khẩu, ý, hành là bạn cảm giao,
 Bà con quyến thuộc đồng bào,
 Tình thâm giọt máu ai nào khác đâu.
 Lấy vật chất làm đầu sự sống,
 Cố tranh nhau giao-động lòng tham,
 Mãi mê sa đọa chốn phàm,
 Từ trai chí gái tự giam thân mình.
 Mà không biết chốn vinh chỗ nhục,
 Tâm mãi mê lục dục thất tình,
 Muốn cho giải thoát lấy mình,
 Lấy giới đạo-hạnh hòa-bình lòng thương.
 Tự thấp đức tìm đường ngộ Đạo,

Lấy Pháp-thân chuyển giáo làm đầu,
 Thương đời vô lượng thâm sâu,
 Mắt nhìn Trần tục Lòng đau đốn lòng.
 Nên thân phải nguyện mong thoát Tục,
 Để cứu Đời trong lúc độ duyên,
 Lấy Pháp làm một con thuyền,
 Từ-bi Bác-ái Hóa-duyên Độ-đời.
 (CHUNG)

Ngọc Bửu Đàn.
 Tổ Tiên Chính Giáo, trụ sở tạm.
 số 1/5 đường Nhà Chung, Đà Lạt.
 Đồng tử Sơn Tùng tiếp điểm.
 Từ-Thức Tiên-Ông giáng bút đêm 14 tháng
 09 năm Ất Ty (08-10-1965).

THẦN CHÚ TỊNH TÂM TRAI ĐÀN
 (Cúng Ngộ)

Vàng Dương Vườ Đúng Ngộ,
 Kim, Mộc, Thủy, Hỏa, Gió,
 Hòa Hiệp Khí Âm, Dương,
 Trắng, Xanh, Đen, Vàng, Đỏ.
 Biến Thể Vi Diệu Thường,
 Hương Hoa Khai Sắc Thọ,
 Tinh Khí Hiệp Thân Nương,
 Vàng Dương Vườ Đúng Ngộ.
 (CHUNG)

MẬT CHÚ TỊNH TÂM TRẦN ĐÀN

Tam Tài Giả,
 Hiệp Bốn Nguyên,
 Thần Chú Pháp,

Ấn Diệu Huyền.
 Ấn Kim Cô,
 Bùa Bát Quái,
 Siêu Pháp Giới,
 Đạo Chơn Truyền.
 Người Hữu Duyên,
 Mau Ngộ Đạo,
 Đồng Tam Giáo,
 Bảo Nhất Nguyên.
 Lý Gia Thúc,
 Bát Chánh Truyền,
 Tạo Tâm Duyên,
 Như Lai Khí...
 (CHUNG)

Ghi Chú:

"Thần Chú Tịnh Tâm Trai Đàn" (Cúng Ngộ)
 và "Mật Chú Tịnh Tâm Trần Đàn" để trừ Tà Ma hiệp
 Bốn Tánh. Khi Trần Đàn, bắt ấn TÝ, ngài Đại Kiết...
 Mật Chú...

Trung Ương Giáo Hội.
 Tổ Tiên Chính Giáo, trụ sở tạm.
 số 83 đường Hàm Nghi, Đà Lạt.
 Đồng tử Sơn Tùng tiếp điểm.
 U-Minh Giáo-Chủ Địa Tạng Vương Bồ-Tát
 giáng bút đêm 04 tháng 05 năm Bính Ngọ (22-06-
 1966).

KINH MỆNH CHUNG

Giờ ly biệt của _____ đã đến,
 Để bà con yêu mến xót thương,

Người đến nay cách biệt Âm, Dương,
 Dứt oan nghiệp còn vương trần thế.
 Kính cầu xin ơn trên Phổ-hệ,
 Tiếp Hương hồn qua bể trầm luân,
 Chốn U đồ Địa Ngục chuyển luân,
 Để siêu độ ơn nhuần giải thoát.
 Khỏi luân-hồi vòng dây trói buộc,
 Nước cam-lồ giải-thoát siêu thăng,
 Nhờ ơn trên Tổ-Giáo quyền năng,
 Đồng kính nguyện tâm đấng đảnh lễ.
 Cùng ơn trên Mười-phương Tam-thế,
 Rước Hồn về Cực-Lạc an vui,
 Lòng hiếu từ phụng-bái kính lui,
 Nguyện Hương Hồn an vui giải-thoát.
 (CHUNG)

Trung Ương Bửu Tòa - Cơ Tiếp Đạo.
 Tổ Tiên Chính Giáo,
 số 2 đường Cường Để, Đà Lạt.
 Đồng tử Sơn Tùng tiếp điển.

Huyền-Huệ Bạch-Y Quán Thế Âm Bồ-Tát
 giảng bút đêm 26 tháng 01 năm Kỷ Dậu (14-03-1969).

KINH THỈNH CAM LỒ THỦY

Thiên Địa chứng minh tịnh thủy khai,
 Âm, Dương biến hóa Thượng Tam Tài,
 Đông, Tây, Nam, Bắc Càn-Khôn chuyển,
 Hiệp Khí Ngũ-Hành rửa nghiệp tai.

THẦN CHÚ:

"Án Ma Ni Tịnh Thủy Khai Rửa Nghiệp Tai."
 - Tay bắt Ấn Kim Cô miệng đọc Thần chú.

- Đàn Ông đọc 7 lần.
- Đàn Bà đọc 9 lần.

Đọc xong lấy nước Cam lồ rửa xác cho người
 quy liễu, còn một phần dùng cành Dương liễu hay
 cành Bông (hoa) để tẩy Trần trong và ngoài áo quan
 (Tay tẩy Trần miệng đọc Thần-chú).

Trung Ương Giáo Hội.
 Tổ Tiên Chính Giáo, trụ sở tạm.
 số 83 đường Hàm Nghi, Đà Lạt.
 Đồng tử Sơn Tùng tiếp điển.

U-Minh Giáo-Chủ Địa Tạng Vương Bồ-Tát
 giảng bút đêm 04 tháng 05 năm Bính Ngọ (22-06-
 1966).

KINH NHẬP QUAN TẮM LIÊM

Nghĩ cuộc sống con người trong giả tạm,
 Chẳng khác nào như những đám mây trôi,
 Gió thoảng đưa trong Tắm hương bầu trời,
 Rồi lạc lõng lần hồi tan đi mất.
 Cánh lá vàng giữa mùa Thu phưởng phất,
 Tự lao mình xuống đất để buông lung,
 Thảm thương thay giờ ly biệt cuối cùng,
 Ôi! Đâu nữa người cùng chung cuộc sống.
 Xa cách bà con thân yêu giòng giống,
 Lê tuôn trào xúc động nỗi đau thương,
 Áo Quan tài nay phủ kín thịt xương,
 Người chết liêm, âm, dương đành ly biệt.
 Thân Tứ đại rã rời trong tiểu tiết,
 Luật tuân hoàn sanh, từ chẳng tránh ai,
 Cảnh sanh ly, tử biệt chốn tuyền đài,

Người yên giấc ngàn thu ôi khó gặp,
 Ôn sinh thành công lao từng xây đắp,
 Chưa trả đền đã nhắm mắt ly tan,
 Con cúi đầu cầu nguyện trước Tràng-phan,
 Nhờ Tổ-Giáo dẫn đường về an lạc.
 Nén hương lòng nguyện Vong hồn đã thác,
 Nương cung mây bóng hạc về Tổ-Tiên,
 Chốn Bồng lai Cực lạc cảnh diệu huyền,
 Đồng xin nguyện Tổ-Tiên phò gia hộ.
 Bao nghiệp lục bụi trần nơi hoen ố,
 Nước cam lồ rưới độ thoát trần Mê,
 Chốn Tiên gia Hương Hôn đã Siêu về,
 Hương sen ngát bốn bề nơi nương tựa.
 Ôn Tổ-Tiên Đạo Hiền xin gia hộ,
 Tiếp Vong Hôn Siêu Độ chốn Tiên-Gia,
 Ôn Từ bi vô lượng ái hải hà,
 Con kính lạy Tổ-Tiên mà chứng giám.
 (CHUNG)

Trung Ương Bửu Tòa - Cơ Tiếp Đạo.
 Tổ Tiên Chính Giáo,
 số 2 đường Cường Để, Đà Lạt.
 Đồng tử Sơn Tùng tiếp điển.

Thượng-Đại-Thánh Trần Hưng Đạo Vương
 Chưởng-Quản Hộ-Pháp Tổ Tiên Chính Giáo Đại Đạo
 Sinh Tồn giảng bút đêm 23 tháng 01 năm Kỷ Dậu
 (11-03-1969).

KINH THÀNH PHỤC

Thành kính con xin lạy Tổ Tiên,
 Cúi đầu thành phục trước Hôn thiêng,

Trăm năm hiếu nghĩa lòng ghi tạc,
 Cốt nhục tình thâm trọn thế nguyện.
 Núi "Hồ Di" mây che bóng nguyệt,
 Cây "Thông Huyền" sương tuyết u huyền,
 Âm, Dương cách biệt ôi muôn thuở,
 Sống ở thác về với Tổ-Tiên.
 (CHUNG)

Trung Ương Bửu Tòa - Cơ Tiếp Đạo.
 Tổ Tiên Chính Giáo,
 số 2 đường Cường Để, Đà Lạt.
 Đồng tử Sơn Tùng tiếp điển.

Thượng-Đại-Thánh Trần Hưng Đạo Vương
 Chưởng-Quản Hộ-Pháp Tổ Tiên Chính Giáo Đại Đạo
 Sinh Tồn giảng bút đêm 08 tháng 02 năm Kỷ Dậu
 (25-03-1969).

KINH LỄ DI QUAN

Thành kính nghiêng mình lễ Động Quan,
 Âm, Dương ly biệt lệ tang buồn,
 Thuyền từ Bát Nhã đưa Linh Cữu,
 Đến chốn Nghĩa Trang được vẹn toàn.
 (CHUNG)

Trung Ương Giáo Hội.
 Tổ Tiên Chính Giáo, trụ sở tạm.
 số 83 đường Hàm Nghi, Đà Lạt.
 Đồng tử Sơn Tùng tiếp điển.

Huyền-Huệ Bạch-Y Quán Thế Âm Bồ-Tát,
 giảng bút đêm 04 tháng 06 năm Bính Ngọ (1966).

KINH TIẾP DẪN

Cõi Phù đề sống trong cơn giả mộng,
 Xác thân người nào khác bóng phù du,
 Cuộc hải hồ chuyển kiếp nghiệp tang du,
 Đồng giả cảnh ngục tù nơi cõi thế.
 Nghĩ thân rồi ngậm ngùi bao xiết kể,
 Đang lẫn mình trong bể khổ trầm luân,
 Mãi tranh đua sắc tướng, chữ hôn quân,
 Phường giá áo túi cơm đâu có biết.
 Cảnh giàu sang anh hùng trang tuấn kiệt,
 Chữ vinh hư oanh liệt có ra gì,
 Gái xuân thời ôm mộng với nam nhi,
 Xe duyên nợ chung ly đời hạnh phúc.
 Mộng ước mơ đón chờ trong nhục dục,
 Cuộc sống còn cõi Tục có ra chi,
 Thôi nay đành an giấc cảnh biệt ly,
 Người trần thế âm ly xa muôn thuở.
 Kiếp phù sinh cuộc đời ôi duyên nợ,
 Trả vay rồi thôi kẻ ở người đi,
 Chốn Diêm-đài hay siêu-thoát vô vi,
 Do duyên nghiệp Từ-bi hay tội ác.
 Xác thân này nay đã đành tan nát,
 Luật Tuần hoàn vòng sanh tử, tử sanh,
 Kiếp Luân-hồi mãi lẫn lộn chạy quanh,
 Do nhân quả kết thành trong nghiệp lực.
 Phật, Tiên, Thánh, Thần đều do Tâm Thức,
 Tác tạo thành do tha lực từ bi,
 Nguyện cầu xin ơn Tổ-Giáo Vô vi,
 Cùng Mười Phương Phật, Hộ trì tiếp dẫn.
 Độ Vong hôn để khỏi còn vương vấn,
 Chốn Hồng-Trần giải thoát tội oan khiên,

Đưa Hồn về ngự bên Đấng Tổ-Tiên,
 Ở Cực-Lạc nơi Huyền-Thiên cao cả.
 Xin Chư Phật, Thánh, Thần, Tiên ngự giá,
 Lái con thuyền Bác-nhã vượt sông Mê,
 Mây bơ vơ theo hương-khói tứ bề,
 Gió rào rạc rừng lê nương bóng quế.
 Cuộc tiễn đưa mắt nhòa trong ánh lệ,
 Ôi bà con thân thế hỡi còn đây,
 Sao người đành nỡ vội sớm chia tay,
 Cảnh Trần-thế nổi này thêm chua xót.
 Tiếng chuông hồi kệ Trần hòa thánh thót,
 Tiễn đưa Hồn dạo gót chốn Tiên-Gia,
 Cúi đầu xin ơn đất nước Sơn-Hà,
 Cùng Tổ Phụ với ơn Cha nghĩa Mẹ.
 Trước Linh Cửu cúi đầu trong lặng lẽ,
 Niệm tâm thành cầu Hồn được Siêu thăng,
 Vành khăn tang niềm nghĩa cả ghi bằng,
 Trong tâm trí ngày đêm hằng tưởng nhớ.
 Bóng Tràng-phan Hồn về trong muôn thuở,
 Chuối Bò-đề nâng đỡ thoát cảnh Mê,
 Nguyện cầu xin ơn Tổ-Giáo chứng phê,
 Kinh Tiếp Dẫn Hồn về nơi an lạc.

Trung Ương Giáo Hội.
 Tổ Tiên Chính Giáo, trụ sở tạm.
 số 83 đường Hàm Nghi, Đà Lạt.
 Đồng tử Sơn Tùng tiếp điểm.

(CHUNG)

Đại-Hạnh Phổ-Hiền Bồ-Tát giảng bút đêm 22
 tháng 07 năm 1996 (nhằm ngày 05 tháng 06 năm Bính

Ngọ).

KINH HẠ HUYỆT

*Thân tứ đại hoàn về tứ đại,
Luật tử, sanh nghĩ lòng tê tái,
Xét cuộc đời nghĩ lại mà đau,
Cứ mãi mê lẫn lộn tranh nhau.
Khi tóc bạc pha màu mới biết,
Lúc đau buồn sanh ly tử biệt,
Tính lại rồi mới biết rằng khôn,
Nhưng ô hô xác liệm mồ chôn.
Còn đâu nữa rằng khôn với dại,
Xin nguyện cầu Sơn-Linh thế hải,
Chư Thần-hoàng quang đại tiếp đưa,
Gởi xác này an nghỉ nắng mưa.
Ba tác đất Thân-thừa chứng độ,
Đấng Tổ-Tiên quyền năng gia hộ,
Tiếp dẫn Hồn cứu-khổ siêu-thăng,
Nguyện cầu xin Hồn được an bằng,
Về Tổ-Giáo quyền năng gia hộ...*

(CHUNG)

Trung Ương Bửu Tòa - Cơ Tiếp Đạo.
Tổ Tiên Chính Giáo,
số 2 đường Cường Để, Đà Lạt.
Đông tử Sơn Tùng tiếp điểm.

Thượng-Đại-Thánh Trần Hưng Đạo Vương
Chưởng-Quản Hộ-Pháp Tổ Tiên Chính Giáo Đại Đạo
Sinh Tôn giáng bút đêm 13 tháng 07 năm Kỷ Dậu
(25-08-1969).

KINH AN LINH VỊ

*Thành kính con xin lạy Tổ-Tiên,
Cửu-Huyền Thất-Tổ rước Hồn thiêng,
Về nơi Tổ-Giáo thường an-lạc,
Dứt nghiệp Luân-hồi nợ quả duyên.
Người ở Hồng trần mong tưởng nhớ,
Hồn về Tiên-cảnh được siêu nhiên,
Quê nhà vắng bóng người muôn thuở,
Đốt nén Hương-Tâm trọn Hiếu nguyên.*

(CHUNG)

Ngọc Bửu Đàn.
Tổ Tiên Chính Giáo, trụ sở tạm.
số 1/5 đường Nhà Chung, Đà Lạt.
Đông tử Sơn Tùng tiếp điểm.

Thần-Hoàng Bốn-Thổ giáng bút đêm 13
tháng 06 năm Bính Ngọ (30- 07-1966).

KINH MỞ CỬA MẢ (Ba Ngày)

*Ba ngày kể, Lễ Mộ Vong Linh,
Vĩnh biệt nghìn-thu một bóng hình,
Kẻ ở hồng-trần thêm tử phận,
Hồn về Chín-suối được Siêu-linh.
Trăm năm Hiếu-nghĩa nay vĩnh biệt,
Một kiếp phù sinh luống đoạn tình,
Trước năm Mộ-phân người quá cố,
Cầu xin Bốn-thổ độ Siêu sinh.*

(CHUNG)

Trung Ương Giáo Hội.
Tổ Tiên Chính Giáo, trụ sở tạm.

số 83 đường Hàm Nghi, Đà Lạt.

Đông tử Sơn Tùng tiếp điện.

Trần-Đoàn Lão-Tổ giáng bút đêm 23 tháng
07 năm Bính Ngọ (07-09-1966).

KINH LỄ CÁC TUẦN (Thất Thất Lai Tuần)

Lặng lẽ trôi qua những chuỗi ngày,

Tang buồn mắt lệ vẫn chưa khô,

Vành khăn hiếu-nghĩa còn in dấu,

Cốt-nhục tình thâm xót dạ này.

Chú nguyện hương hồn mau giải thoát,

Nường theo bóng hạc chín từng mây,

Về nơi Tổ-Giáo thường an-lạc,

Dứt nghiệp Luân-hồi nợ trả vay.

(CHUNG)

Trung Ương Giáo Hội.

Tổ Tiên Chính Giáo, trụ sở tạm.

số 83 đường Hàm Nghi, Đà Lạt.

Đông tử Sơn Tùng tiếp điện.

Trần-Đoàn Lão-Tổ giáng bút đêm 23 tháng
07 năm Bính Ngọ (07-09-1966).

KINH TIỂU TƯỜNG

Nợ Trần nay đã trả xong,

Người đi muôn thuở thoát vòng trần ai,

Nường theo bóng quế hồn mai,

Mây tuôn ngũ sắc Ngọc-đài ngát hương.

Chuyến đò Bát-nhã đưa đường,

Về nơi Tổ-Giáo Tây-phương an nhàn,

Biết bao Điện-ngọc đèn vàng,

Xe loan hạc giá an nhàn thành thoi.

Xem trong số kiếp ở đời,

Tiền thân đã tạo do nơi Thiên-phần,

Thiên-điều Tổ-Giáo cầm cân,

Nợ đời phải trả số phần không sai.

Nay nhờ ơn đức Như-lai,

Tổ-Tiên Chính-Giáo thoát thai chốn Trần,

Bốn Mười Chín Nhật hết phần,

Là ngày chuyển kiếp, tùy nhân duyên lành.

Có phước tu được vãng sanh,

Về nơi Tổ-Giáo an lành ngôi xuê,

Hoa sen chín-phẩm tựa kẻ,

Hương thiêng sức nức bốn bề hạt châu.

Long, Lân, Quy, Phụng đón chào,

Bồng-lai Cực-lạc nhiệm màu hiển vinh,

Dứt vòng sanh, tử cực hình,

Luân-hồi chuyển kiếp, nợ mình trả xong.

Lòng thành chú nguyện ước mong,

Cầu xin Hồn được thoát vòng oan khiên,

Nhất tâm thành kính Tổ-Tiên,

Mười phương Tam thế đưa thuyền độ sanh.

Rước Hồn Siêu thoát an lành,

Về nơi Tổ-Giáo vãng sanh an nhàn...

(CHUNG)

Trung Ương Bửu Tòa - Cơ Tiếp Đạo.

Tổ Tiên Chính Giáo,

số 2 đường Cường Để, Đà Lạt.

Đông tử Sơn Tùng tiếp điện.

Trần-Đoàn Lão-Tổ Tiên-Ông giáng bút đêm
07 tháng 05 năm Kỷ Dậu (21-06-1969).

KINH ĐẠI TƯỜNG (Mãn Tang Phục)

Cuộc Trần thế từ nay đã dứt,
 Kiếp phù sinh nghiệp thức xa lìa,
 Âm, Dương hai ngã phân chia,
 Người đi muôn thuở sớm lìa quê hương.
 Để trần thế đêm thương ngày nhớ,
 Nghĩa ân thâm biết thuở nào nguôi!
 Hai hàng châu lệ sụt sùi,
 Ngày qua tháng lại ngậm ngùi nhớ thương.
 Số mệnh hệ vô thường chớp nhoáng,
 Bóng kim ô thấp thoáng non Đoài,
 Nam-Tào, Bắc-Đẩu xét soi,
 Số phần đã định không ngoài quả duyên.
 Trước Linh-vị Hồn thiêng chứng giám,
 Lễ Đại-Tường nguyện sám mãn tang,
 Cầu siêu Hôn được an nhàn,
 Về nơi Tổ-Giáo Kim đan nhiệm màu.
 (CHUNG)

Ngọc Bửu Đàn.
 Tổ Tiên Chính Giáo, trụ sở tạm.
 số 1/5 đường Nhà Chung, Đà Lạt.
 Đồng tử Sơn Tùng tiếp diễn.
 Từ-Thức Tiên-Ông giáng bút đêm 09 tháng
 06 năm Bính Ngọ (26-07-1966).

KINH TÀO MỘ

Chim kia còn nhớ tổ,
 Cá nọ biết thương nguồn,
 Nghĩ phận mình thêm tủi,
 Cùng giòng giống Tổ-Tiên.

Non sông trời đất Việt,
 Nghĩa Tổ-phụ sinh tiền,
 Đạo Thánh-hiến truyền dạy,
 Nhân vi nghĩa thuận Thiên.
 Bần nhi hiền hiếu thảo,
 Tường nhớ lệ thường niên,
 Những nắm mồ hoang lạnh,
 Vun bồi nắm đất thiêng.
 Xin ơn trên chứng giám,
 Lễ Tào-Mộ Tiên-Hiến,
 Đốt nén hương Tâm-niệm,
 Lòng thành kính Tổ-Tiên.
 (CHUNG)

Phổ Hóa Độ Sinh Đàn.
 Tổ Tiên Chính Giáo, Tỉnh Đạo Khánh Hòa.
 số 8 đường Trần Quý Cáp, Nha Trang.
 Đồng tử Sơn Tùng tiếp diễn.

Thượng-Đại-Thánh Trần Hưng Đạo Vương
 Chưởng-Quản Hộ-Pháp Tổ Tiên Chính Giáo Đại Đạo
 Sinh Tồn giáng bút đêm 25 tháng 06 năm Mậu Thân
 (20-07-1968).

KỆ CHUYỂN MÊ KHAI NGỘ

Tu gốc Đạo Tổ-Tiên Chính-Giáo,
 Hành Pháp-môn Đại Đạo Sinh Tồn,
 Tu sửa lòng đức hạnh chánh ngôn,
 Hành đúng nguyện nhập môn cầu Đạo.
 Tu học Pháp Chơn-truyền Chính-giáo,
 Hành lợi tha tâm đạo từ-bi,
 Tu pháp lành trí Thánh vô vi,

Hành giữ đúng tâm tri giác ngộ.
 Tu sửa mình tùy-duyên hóa-độ,
 Hành pháp môn cứu khổ tâm vui,
 Tu thiện căn nhẫn nhục không lùi,
 Hành thể xác không mùi danh-lợi.
 Tu khổ hạnh một đường tiến tới,
 Hành theo duyên không khởi vọng-tâm,
 Tu giải mê sướng, khổ không lâm,
 Hành thiện nghiệp đi tâm chơn lý.
 Tu NHÂN minh khai thông chánh trí,
 Hành Pháp môn Tinh-Khí-Thần thông,
 Tu NHĨ căn dứt tiếng vọng không,
 Hành dứt nghiệp ước mong thanh sắc.
 Tu TỶ căn dứt mùi vị nặc,
 Hành Tâm không nhiễm bất vị hương,
 Tu THIỆT căn ngôn chính minh đường,
 Hành nói đúng tình thương, sự thật.
 Tu chẳng tham say mê vật chất,
 Hành pháp môn ăn thật nói ngay,
 Tu diệt trừ căn nghiệp mê say,
 Hành dứt bỏ đọa-đầy tửu-sắc.
 Tu THÂN không làm điều nghịch-tặc,
 Hành đúng theo nguyên-tắc thiện-nhân,
 Tu Ý thời phải giữ chánh chân,
 Hành đúng Đạo nghĩa-nhân bác-ái.
 Tu không chấp những điều khôn đại,
 Hành thiện duyên quảng đại lòng từ,
 Tu giữ gìn lòng dạ vô tư,
 Hành bác-ái lòng từ giúp đỡ.
 Tu chẳng phân ít nhiều ngon dở,
 Hành thương người nâng đỡ khổ đau,

Tu chẳng phân sướng, khổ nghèo giàu,
 Hành giữ đúng tương rau giản dị.
 Tu công-bằng thiện tâm chánh-lý,
 Hành không thiên tư vị quyền uy,
 Tu dứt căn bốn tánh sân, si,
 Hành hòa ái tùy nghi phương-tiện.
 Tu giúp người trong cơn nguy-biến,
 Hành những điều ích thiện lợi sanh,
 Tu không thù oán tỵ ganh,
 Hành hỷ xả duyên-sanh thiện-nghiệp.
 Tu TÂM dứt tà tâm nối tiếp,
 Hành pháp môn dứt nghiệp luân-hồi,
 Tu vì đời, vì đạo không thôi,
 Hành nhất-trí giữ ngôi chánh-pháp.
 Tu độ đời muôn người chung hạp,
 Hành đúng theo chánh-pháp lợi-tha,
 Tu giải mê vì nước vì nhà,
 Hành đúng luật Quốc-gia bình đẳng.
 Tu trí-huệ tự cường tự thắng,
 Hành pháp-môn uốn nắn nhơn tâm,
 Tu định thân vi diệu thâm thâm,
 Hành Tâm pháp đi tâm Chơn-lý.
 Tu giải thoát Huệ-khai tâm trí,
 Hành Đạo, Đời chơn-lý viên-minh,
 Tu vì đời cứu thế độ sinh,
 Hành ích Quốc dân tình hết khổ.
 Tu là đường giải mê khai ngộ,
 Hành pháp-môn cứu khổ tâm thanh,
 Tổ-Tiên Chính-Giáo ơn lành,
 Truyền khai Đạo-Pháp Tu hành Giải mê...

Trung Ương Bưu Tòa - Cơ Tiếp Đạo,
Tổ Tiên Chính Giáo,
số 2 đường Cường Để, Đà Lạt.
Đồng tử Sơn Tùng tiếp điện.
(CHUNG)

Thượng-Đại-Thánh Trần Hưng Đạo Vương
Chương-Quản Hộ-Pháp Tổ Tiên Chính giáo Đại Đạo
Sinh Tồn giảng bút đêm 24 tháng giêng năm Kỷ Dậu
(12-03-1969).

KÊ CHÍNH GIÁO ĐẠO TU

Tu bỏ lại đưng làm mất gốc,
Tu luyện cho Việt-Tộc hùng cường,
Tu hành gieo rải tình thương,
Tu tâm Chơn-lý mở đường độ sanh.
Tu là học làm lành lánh dữ,
Tu sửa lòng ý tứ chánh chơn,
Tu tâm dưỡng tánh đạo nhơn,
Tu bỏ sân hận oán hờn si mê.
Tu chẳng chấp khen chê ganh ty,
Tu gọi mài chánh trí chơn tâm,
Tu không nghe nịnh hiểu lầm,
Tu bỏ giận dữ mưu thâm hại người.
Tu phải giữ vui cười ăn nói,
Tu nét na học gói học đùm,
Tu bồi đức hạnh thung dung,
Tu giữ Lễ Nghĩa Hiếu Trung trọn tình.
Tu sửa nét giữ mình chơn bạn,
Tu không theo du đảng gian tà,
Tu là ăn ở thật thà,
Tu không nói dối một mà nói hai.

Tu chẳng giám khoe tài kiêu ngạo,
Tu không theo cường bạo phi nhân,
Tu tròn bốn phận người dân,
Tu không theo giặc vinh thân hại nòi.
Tu không được móc moi gièm xiêm,
Tu không ngồi tà phiếm ba hoa,
Tu không học thói điều ngoa,
Tu không trộm cướp bán mua gian tà.
Tu bỏ hết xấu xa cờ bạc,
Tu không theo bạn tác rượu chè,
Tu không nghiêng ngửa bét be,
Tu dứt tham dục bạn bè xa-hoa.
Tu không dám chơi đùa lêu-lổng,
Tu Không làm hư hỏng tấm thân,
Tu là luyện trí, rèn nhân,
Tu cho ích Nước, yên Dân, lợi Nhà.
Tu hiếu-kính ông bà cha mẹ,
Tu nhớ rằng ai đẻ sinh ta,
Tu lo xây-dựng nước nhà,
Tu tròn bốn phận mẹ cha khỏi buồn.
Tu thương mến chu toàn huynh-đê,
Tu học hành kinh-kê văn-chương,
Tu tròn đạo-nghĩa tình thương,
Tu học Kinh-sử cang-thường lễ-nghi.
Tu rạng danh nam-nhi chi chí,
Tu Đạo Thầy rõ lý sử-kinh,
Tu lòng chính-trực công minh,
Tu không nịnh bợ vị tình riêng tư.
Tu bác-ái nhân-từ đức-hạnh,
Tu thương người lâm cảnh hàn-vi,
Tu hành thương trẻ, giáo, nhi,

Tu là giúp bạn những khi ngặt-ghèo.
 Tu chớ làm mê theo tà thuyết,
 Tu hạnh lành ăn thiệt nói ngay,
 Tu không kiếm chuyện đặt bày,
 Tu phải xét rõ dở hay việc đời.
 Tu tịnh luyện lòng thời chẳng thối,
 Tu không ham danh-lợi bạc tiền,
 Tu bồi cây hạnh quả duyên,
 Tu tạo phước-đức câu hiền chơn nơn.
 Tu hiểu đạo báo ơn dưỡng-dục,
 Tu không theo phàm tục giả danh,
 Tu theo chơn lý mà hành,
 Tu Tâm định Tánh huệ sanh nhiệm màu.
 Tu giữ giới làm đầu chẳng phạm,
 Tu noi theo kinh sách chứng cầu,
 Tu đừng vọng tưởng đầu đầu,
 Tu không huân tập sắc màu giả danh.
 Tu giới hạnh phải hành đúng pháp,
 Tu độ người phải hạp tùy căn,
 Tu là biết lỗi ăn năn,
 Tu lòng trong sạch tự răn sửa mình.
 Tu phải rõ nhân-tình thế-thái,
 Tu không phân khôn dại sang hèn,
 Tu không thay trắng đổi đen,
 Tu không biếng nhác vờn-hèn tiểu-nhân.
 Tu tích cực chuyên cần siêng sắn,
 Tu phải hành mưa nắng gian lao,
 Tu sao cho lợi Đồng bào,
 Tu quyết tận độ đi vào chơn tâm.
 Tu Tịnh trí, chuyển Thân phát Huệ,
 Tu hành lo độ thế cứu đời,

Tu sao cho trọn đạo Trời,
 Tu nhớ nguồn gốc ơn thời Tổ-Tiên.
 Tu tưởng niệm Hồn-thiêng Đất-nước,
 Tu làm sao cỏi được xích-xiềng,
 Tu theo anh kiệt tài hiền,
 Tu noi gương sáng, con nguyên chiếu soi.
 Tu phải biết thương nòi, yêu nước,
 Tu cho dân được phước âm no,
 Sinh-Tồn Dân-tộc Tự-do,
 Tổ-Tiên Chính-Giáo ban đò độ sinh.

(CHUNG)

Ngọc Bửu Đàn.
 Tổ Tiên Chính Giáo, trụ sở tạm.
 số 1/5 đường Nhà Chung, Đà Lạt.
 Đồng tử Sơn Tùng tiếp diễn.

Huyền-Huệ Bạch-Y quán Thế Âm Bồ-Tát
 giảng bút đêm 16 tháng 06 năm Bính Ngọ (08-08-
 1966).

KỆ RĂN MÌNH GIỮ ĐẠO

Đạo cao thì Ma khào,
 Chính Giáo ắt thắng tà,
 Vị tha hơn vị kỷ,
 Chính lý tự tâm lành.
 Đạo sanh do tâm lực,
 Dụng Đức để trị Tà,
 Chấp "Ta" thì bị đọa,
 Gieo họa ắt phải mang.
 Tham tàn là vô Đạo,
 Quả báo phải trả vay,

Mê say thì giảm thọ,
 Giàu có khổ nghĩ lo.
 Chấn bo Ma giữ cửa,
 Chơi hòa ắt cháy nhà,
 Lòng tà sanh đau khổ,
 Suy Cổ để nghiệm Kim.
 Trộm cướp hay kiếm tìm,
 Ngọc kim và Châu báu,
 Cầm giáo phải đứt tay,
 Cho vay thêm nhiều lãi.
 Đạo tại bởi tâm sanh,
 Dữ, lành do duyên quả,
 Đa quá ắt đa ngôn,
 Lòn trôn hay môi gỏi.
 Gieo tội thì họa mang,
 Kẻ gian thì sợ chính,
 Quân nịnh ghét Tôi trung,
 Người cùng hay quần trí.
 Đa lý chẳng phải khôn,
 Dụng ngôn như dụng ngọc,
 Đa học phải đa hành,
 Quả lành do cây tốt.
 Có một môi sinh hai,
 Có trai thì có gái,
 Có đại mới nên khôn,
 Tự tôn sinh tự đắc.
 Quân giặc đã vào nhà,
 Cái "Ta" làm chủ tướng,
 Nghiệp chương chính tâm sinh,
 Trong thất tình lục dục.
 Côi Tục hay côi Tiên,

Người hiền hay người dữ,
 Do tự ý ngôn hành,
 Tiên nhi lễ kính thành.
 Hậu vi sanh hiếu nghĩa,
 Nh[^]n phi nghĩa bất giao,
 Vật phi nghĩa bất thủ,
 Phú vô Đạo tất khinh.
 Bần công-minh tất kính,
 Người Trung không dùng nịnh,
 Phò thịnh chưa phải ngay,
 Nói hay chưa phải thật.
 Có tật mới khoe tài,
 Đường ngay là lẽ thật,
 Có Phật ắt có ma,
 Tâm tà bất cảm chính.
 Nóng tính giận hết khôn,
 Đa ngôn sanh đa quá,
 Gieo quả mới gặp duyên,
 Có thuyền mới vượt sóng.
 Có nóng thì có lạnh,
 Có thanh ắt có suy,
 Châu phi hoàn phục thủy,
 Đạo lý quả nhiệm màu.
 Hữu cầu là tất ứng,
 Đạo chứng ngộ Tâm tha,
 Diệt tà thì thấy Chánh,
 Tu hạnh lý tham thiền.
 Chơn truyền trong mật thể,
 Đứt nghiệp bể trầm luân,
 Duyên khởi Đạo Chơn Quân,
 Chuyển luân trong chủng tử.

Phật tự tác do Tâm,
 Không tâm đâu xa cả,
 Chấp Ngã ắt hóa Ma,
 Hành tà ắt hóa Quỷ.
 Bách nhẫn cao nhân trí,
 Đạo lý dụng tâm tha,
 Từ bi để độ tà,
 Hóa ra người Chính đạo.
 Mới xưng Đạo Tổ-Tiên,
 Làm con thuyền cứu khổ,
 Để hóa độ Chúng-sanh,
 Tu hành lo giải thoát.
 Dứt sợi dây trói buộc,
 Cầm ngọn đuốc soi đường,
 Hàng Giáo phẩm làm gương,
 Lấy tình thương làm gốc.
 Diệt Tam độc Sáu đường,
 Chính cương nơi Ngũ uẩn,
 Hòa thuận nghĩa âm êm,
 Ngọt mềm cùng chia sẻ.
 Trong lẽ Đạo từ bi,
 Mới gọi thì xưng đáng,
 Mới là hạng nhân hiền,
 Theo Chơn truyền Chính Đạo.
 Mới xưng danh Phẩm giáo,
 Nghĩa Báo-Đạo Tổ-Tiên,
 Chơn Nhân hiền hóa độ,
 Để cứu khổ chúng sinh.
 Lấn mình trong nghiệp lực,
 Dụng thức để hóa duyên,
 Giữ Chính-pháp Chơn-truyền,

Do Cơ-thiên giảng dạy.
 Vậy con hãy nhớ ghi,
 Trước khi quỳ thọ giáo,
 Lời Thệ Đạo buổi đầu,
 Cố ghi sâu tác dạ.
 Chữ hỷ xả làm đầu,
 Đạo có cầu mới được,
 Có gieo phước hưởng duyên,
 Lời Tổ-Tiên chứng giám.
 Cuộc đời là giả tạm,
 Sống bám bã phù vinh,
 Có sinh đồng có tử,
 Vô sự ắt là Tiên.
 Ở hiền tâm thanh tịnh,
 Thiên-định để giải Mé,
 Dứt nghiệp mau trở về,
 Hương quê bờ Chính Giác.
 Cực lạc cõi Tổ-Tiên,
 Huyền-Thiên là cao cả...
 (CHUNG)

PHẦN II NGHI LỄ (Sơ Giải - Lược Dẫn)

CHƯƠNG I THIỆT LẬP BÀN THỜ

Phụng chiếu Giáo-điển Cơ-bút của Đức Thượng-Đại-Thánh Trần Hưng Đạo Vương Chương-Quản Hộ-Pháp Tổ Tiên Chính Giáo giảng bút đêm 14 tháng 12 năm Ất Ty và Đức Thượng-Tôn-Mẫu Huyền-Huệ Bạch Y Quán Thế Âm Bồ-Tát giảng bút đêm 18 tháng 12 năm Ất Ty tại Ngọc Bửu Đàn Tổ-Tiên Chính-Giáo số 1/5 đường Nhà Chung, Đà-Lạt, do Đồng Tử Sơn Tùng tiếp diễn...

Tại Tổ Đình, Đền, Miếu cũng như Tư gia các Đạo Nhân phải thiết lập bàn thờ Thượng Tôn Thần-Tượng Tổ-Giáo.

* **Điều thứ 1:** Bàn thờ được chia thành 3 cấp như sau:

- Cấp thứ nhất thờ Thần Tượng Tổ-Tiên Chính-Giáo Đại-Đạo Sinh-Tồn (tức là Đấng Tổ Tiên khai nguyên Thiên Thế Giới Đạo).

- Cấp thứ hai thờ Quốc-Tổ Hùng-Vương cùng Chư Phật, Chư Tiên, Chư Thánh, Chư Thần, (tức Quốc Đạo).

- Cấp thứ ba thờ Liệt-Vị Tiên-Nhân, Nội-Ngoại Tứ-Thân, Cửu-Huyền Thất-Tổ (Gia Đạo).

Ba cấp thờ trên chỉ cần một "Lư-Nhang" là đủ vì đã Thượng Tôn Thần Tượng Tổ-Giáo thì trên hình thức vô vi tức Vạn Giáo quy Nhất NGUYỄN, Vạn vật đồng Nhất THỂ.

* **Điều thứ 2:** Trên hình thức vô vi Thần Tượng Tổ-Tiên Chính-Giáo Đại-Đạo Sinh-Tồn để

phụng thờ (chữ ĐỎ nền vàng viết theo thứ tự từ trên xuống dưới bằng Thánh ngữ Việt Nam, viết theo lối chân phương, lớn, nhỏ bằng kim loại, hoặc gỗ hay vải tùy theo mẫu).

TỔ
TIÊN
CHÁNH
GIÁO
ĐẠI
ĐẠO
SINH
TỒN

THÁNH Ý

Màu sắc và ý nghĩa của Thần Tượng như sau:

- Nền Vàng: tượng trưng cho đất, chứa đựng vạn loại sinh khởi trong Hoàn vũ và cũng là hạnh Đại Từ bi.

- Chữ ĐỎ: tượng trưng cho Khối lửa Huyền cơ, cũng tượng trưng cho con người sống trên hoàn vũ, loài người từ Đông chí Tây, từ Nam chí Bắc, từ Phật, Tiên, Thánh, Thần, Chúa, Vị nào, người nào cũng có dòng máu đỏ cả. Rồi cũng do đó mà tạo thành Thánh thể, Phật thể, Tiên thể, Chúa thể, Thần thể, Nhân thể, hay biến thành Nhục thể, hèn hạ hay cao minh cũng do hai đường Đạo và Tà mà một đường tốt, một đường xấu.

Tám Danh Hiệu: Tổ-Tiên Chính-Giáo Đại-Đạo Sinh-Tồn.

Lược giải như sau:

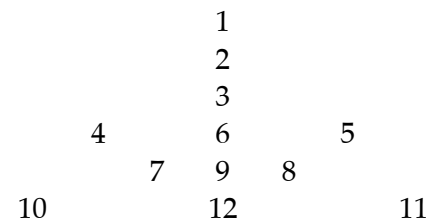
- Tổ-Tiên Chính-Giáo là Đấng Nguyên lý Quyên Năng Vô Vi tối thượng, tối linh chí diệu, là nguồn cội

khai hóa loài người và vạn loại trong Vũ-trụ, Càn-khôn rồi khai mở truyền dạy cho Nhân-sanh một con đường Chính-lý, Chính-Đạo...

- Đại-Đạo Sinh-Tồn là Đại-Đạo hoàng khai không bao giờ mất, cũng như thể xác do sự cấu tạo của Tứ-đại rồi có ngày tan rã, chỉ còn lại Tinh-anh của khối Đạo.

Điện-Từ-Thức, Nhân-Sinh-Tồn (Linh-Hồn) còn mãi mãi theo định luật Sinh-Tồn. Định luật Sinh-Tồn nghĩa là một Định luật bất-biến, khai nguyên sanh hóa tồn tại Tinh-anh trong thể Nhân-sanh cũng như vạn loại trong Vũ-trụ.

* Điều thứ 3: Cách bài trí bàn thờ.



Ghi Chú:

1. Thần Tượng Tổ-Tiên Chính-Giáo Đại-Đạo Sinh-Tồn.
2. Quốc-Tổ Hùng-Vương, Chư Phật, Chư Tiên, Chư Thánh, Chư Thần.
3. Liệt-Vị Tiên-Nhân, Nội-Ngoại Tứ-Thân, Cửu-Huyền Thất-Tổ.
4. Trái cây
5. Bình hoa
6. Đèn Thái Cực (tượng trưng khối lửa Huyền Cơ).

7. Chén nước trà (Âm)
8. Chén nước trong (Dương)
9. Rượu
10. 2 cây đèn
11. 2 cây đèn
12. Lư Hương

Trước bàn thờ đặt một cái bàn thấp hơn một cấp, nên đóng theo lối Tam sơn, chính giữa đặt lư trầm, bên phải Chuông bên trái Mõ.

Tại Tổ-Đình, Đền, Miếu cũng như các Tư gia Đạo-Nhân khi Thượng Tôn Thần Tượng Tổ-Tiên Chính-Giáo Đại-Đạo Sinh-Tồn để phụng thờ, có tôn Lư-Hương. Muốn tôn Lư-Hương phải thỉnh Đất Nước Thiêng, để tượng trưng "Hồn-Thiên Đát-Nước; Khí-Thiên Sông-Núi, Tổ-Quốc Oai-Linh" (gọi là Lễ Rước Đất, Nước Thiêng).

- ĐẤT, tìm nơi sạch sẽ cao ráo, đào sâu một thước 2 tác mộc (thước ta) nghĩa là lút khuỷu tay là được.

- NƯỚC, thỉnh nước ở giữa dòng (sông, suối, lạch, có thể dùng nước mạch như giếng).

Thỉnh về, "Đất-Nước" hòa chung trong lòng Lư-Hương dày chừng 1 tác ta, xong rồi đổ cát hoặc tro bếp đã được lọc sạch tinh khiết lên trên dùng để để cắm Hương.

* **Điều thứ 4:** Lễ phẩm hiến cúng.

HOA, QUẢ, RƯỢU, TRÀ

- Hoa, Quả: tượng trưng cho TINH
 - Rượu: tượng trưng cho KHÍ
 - Trà: tượng trưng cho THẦN
- (TINH-KHÍ-THẦN là TAM-BỬU)

* **Điều thứ 5:** Thể thức cắm hương (ngang)

theo luật Ngũ-hành như sau:

	Hỏa	
Mộc	Thổ	Kim
	Thủy	

Năm cây hương cắm trên có nghĩa tượng trưng

- Tam Tài
- Tam Thanh
- Tam cang
- Tam vị (Ba Ngôi)

Tam biến thành ngũ tượng trưng:

- Ngũ Hành
- Ngũ Chi (Phật Đạo, Tiên Đạo, Thánh Đạo, Thần Đạo, và Nhân Đạo)
- Ngũ Căn
- Ngũ Uẩn
- Ngũ Lễ
- Ngũ Nhạc
- Ngũ Luân
- Ngũ thường

* **Điều thứ 6:** Thiết lập bàn thờ HỘ-PHÁP:

		1		
	2			3
		4	6	5
7		9		8

Ghi Chú:

1. Thần Tượng của Đức HỘ-PHÁP
2. Trái cây
3. Bình hoa

4. Chén nước trà
5. Chén nước trong
6. Rượu
7. 2 cây đèn
8. 2 cây đèn
9. Lư Hương

Bàn thờ Đức Hộ-Pháp chỉ được phép thiết lập tại Tổ-Đình hoặc Đền-Miếu mà thôi.

Khi hành lễ cũng thắp 5 cây hương và cắm theo luật Ngũ-Hành. Đánh lễ 4 lạy.

Thần Tượng Danh hiệu của Đức Hộ-Pháp như sau.

THƯỢNG
ĐẠI
THÁNH
TRẦN
HÙNG
ĐẠO
ĐẠI
VƯƠNG
CHƯƠNG
QUẢN
HỘ
PHÁP

(Thần Tượng Đức Hộ Pháp)

CHƯƠNG II NGHI THỨC HÀNH LỄ

* Điều thứ 1: Lễ Phục.

Các hàng Chức Sắc, Chức Đạo, Đạo Nhân khi hành lễ phải mặc Đạo phục đã được ấn định:

- Nam-phái: Khăn đóng áo dài đen, quần trắng (Quốc-phục). Hàng Giáo Phẩm Thiên Phong mang Đạo-Cấp-Hiệu tại hàng cúc thứ hai bên phải. Ngực bên trái cài Hoa Mai trắng (nếu có).

- Nữ-phái: Áo dài trắng quần trắng. Nếu là hàng Chức Sắc, Giáo Phẩm cũng mang Đạo-Cấp-Hiệu như phái Nam. Ngực bên trái cài Hoa Huệ hoặc Hoa Sen (nếu có).

- Chủ lễ: Đội mũ Thiên-Ấn, áo thụng xanh, Bối tử có Rồng, mang Ấn Mạng, chân đi hia (tay cầm hốt khi hành Đại lễ).

- Lễ Sĩ Nam: Đội mũ Văn-Công, áo thụng xanh, Bối tử có Rồng, chân đi tất trắng.

- Lễ Sĩ Nữ: Đội mũ Quán-Âm Hóa-Đạo, áo thụng trắng có 8 khuy nút, đai lưng, chân đi tất trắng.

* Điều thứ 2: Cách đánh lễ được quy định như sau.

Đứng thẳng 2 tay chắp trước ngực theo lối âm, dương hòa hiệp nghĩa là hai bàn tay xen kẽ vào nhau rồi xiết chặt lại (theo cổ lễ). Sau đó vái 3 bái rồi tiếp 4 lạy đánh lễ (sau phần Dâng Hương).

Bốn lạy tượng trưng:

- Tứ Ân
- Tứ Thân

- Tứ Đại
- Tứ Phương
- Tứ Đức

* **Điều thứ 3:** Lễ Thượng Tôn Thần-Tượng.

Khi Đạo-Nhân thiết lập bàn thờ và Thần Tượng Tổ-Tiên Chính-Giáo Đại-Đạo Sinh-Tồn xong, nên báo cho vị Chức-Đạo tại Địa-Đạo của mình trước 7 ngày đã định để xin lễ.

Trước giờ hành lễ, Ban Nghi lễ phải kiểm soát lễ phẩm chu toàn.

Nghi thức hành lễ gồm có:

- Kệ chuông khai lễ
- Kinh Dâng Hương
- Đánh lễ
- Hiến lễ Tổ-Giáo (Kinh Sám-Nguyện)
- Kinh Dâng Hoa
- Kinh Hóa-Độ Tâm-KinH
- Kinh Dâng Rượu
- Biểu Cáo (Tuyên sớ hay Mật Nguyện về chủ đích của khóa lễ)
- Kinh Thượng-Tôn Thần-Tượng
- Kinh Dâng Trà
- Kinh Cầu-An Giải-Nghiệp
- Kinh Hộ-Pháp Minh-Tinh
- Kinh Hồi-Hương
- Phục Nguyện Tứ Bái
- Lễ Tất

* **Điều thứ 4:** Lễ Quy Giáo.

Khi một Thiện Nam, Tín Nữ nhất tâm cầu Đạo đã chấp nhận Giáo-Điều, Kinh-Điển, điều lệ Nội-Quy của Đạo, nạp đơn xin Quy Giáo tại Cơ Quan

Hành Chánh Đạo (thuộc các Địa Đạo).

Hai vị tiếp dẫn cũng như Vị Chức Đạo nhận đơn có nhiệm vụ giảng giải thêm về Quy-Điều, Giới-Luật, Kinh-Điển, Giáo Lý... Nhất là tình tương thân, tương ái để gây mối tương liên mật thiết giữa Đạo Nhân với Đạo Nhân trong tình Huynh-Đệ Tỷ-Muội coi nhau như ruột thịt để trợ duyên Đạo cùng nhau Tu tiến...

Lễ Quy Giáo phải được tổ chức trang nghiêm.

Vị Chức Sắc, Chức Đạo Chủ lễ quỳ trước, những Đạo Tâm Quy Giáo quỳ phía sau, theo nam tả, nữ hữu, Quý vị Chức Sắc, Chức Đạo, Nghi Lễ, Lễ sĩ, Đạo Nhân đồng giữ ngôi vị y như các khóa lễ...

Nghi thức hành lễ gồm có:

- Kệ chuông khai lễ
- Kinh Dâng Hương
- Đánh lễ
- Hiến lễ Tổ-Giáo (Kinh Sám-Nguyện)
- Kinh Dâng Hoa
- Kinh Hóa-Độ Tâm-Kinh
- Kinh Dâng Rượu
- Biểu Cáo
- Kinh Thọ-Giáo
- Tuyên Sớ Thệ-Nguyện Quy-Giáo:

Nếu người Quy Giáo không biết chữ hoặc một lễ Quy Giáo cho nhiều người thì vị Chức Đạo Chủ lễ cầm những lá sớ Thệ Nguyện của những Đạo Tâm Quy Giáo, đọc to lên cho những Đạo Tâm Quy Giáo đồng đọc lập theo. Lời Thệ Nguyện được đọc 3 lần, khi đọc xong những lá sớ Thệ nguyện được tấu (đốt) dâng lên Thượng Hội Đồng Tổ-Giáo. Sau đó vị

Chức Đạo Chủ Lễ xin thỉnh nguyện Cam Lò Thủy trên bàn thờ Tổ-Giáo xuống, rót ra chén con. Đồng thời giải thích ý nghĩa thọ lãnh Cam Lò Thủy để tẩy rửa lòng Trần, nghiệp chướng oan khiên, luân hồi truyền kiếp... nay nhờ Hồng ân Thiên phúc Tổ-Tiên Chính-Giáo cứu độ trần mê, trở về bến Giác. Nước Cam Lò còn tượng trưng "Uống nước nhớ nguồn" hương con cháu nhớ về Tổ-Tiên, cội nguồn sinh khởi... Xong (đưa) ban cho những Đạo Tâm Quy giáo. Những Đạo Tâm Quy Giáo nhận lãnh chén Cam Lò Thủy dâng lên ngang trán, rồi đưa xuống trước ngực thành Tâm khẩn nguyện như sau:

"Con kính lạy Tổ-Tiên Chính-Giáo Đại-Đạo Sinh-Tồn, Chư Phật, Chư Tiên, Chư Thánh, Chư Thần, Thượng-Phụ Quốc-Dân Hùng-Vương Tổ-Việt, cùng Liệt-Vị Tiên-Thân, Nội-Ngoại Tứ-Thân, Cửu-Huyền Thất-Tổ" linh cảm, linh ứng, chứng minh gia hộ cho con Tên họ _____, ___ tuổi, Chính quán _____, hiện cư ngụ tại _____ được thọ lãnh Cam Lò Thủy này để tẩy rửa lòng Trần, nghiệp báo thân dứt sạch... Từ nay con nguyện một lòng giữ Đạo, Chính-Giáo Tổ-Tiên, Hóa-Độ Nhân hiền, Tu hành Giải thoát... (nguyện xong uống cạn chén nước Cam Lò, rồi bình tâm lắng nghe Vị Chức Đạo truyền 12 điều Giới Hạnh:

Thứ nhất, Tịnh luyện công phu

Thứ hai, Khẩu nghiệp tạc thù lễ nghi

Thứ ba, Chớ có tham si

Thứ tư, Bớt bớt Từ bi hạnh lành

Thứ năm, Gia Đạo trung thành

Phu thê hòa hiệp hiếu sanh mẫu từ

Thứ sáu, Ái ố tình tư

Thứ bảy, Nghề nghiệp phải từ gian manh

Thứ tám, Chớ có sát sanh

Thứ chín, Chọn bạn hiền lành trao thân

Thứ mười, Cờ bạc mê đần

Rượu chè sắc dục là phân lánh xa

Mười một, Chớ có lân la

Chuyện ngồi đôi mách phẩm tà điều ngoa

Mười hai, Chân chánh thật thà

Cứu người độ thế ích nhà lợi dân.

Vị Chức Sắc trao 12 điều Giới Hạnh xong, các Đạo nhân quy giáo lễ tạ 4 lễ. Rồi tiếp theo khóa lễ:

- Kính Dâng Trà
- Kính Hồi Hương
- Phục Nguyện Tứ Bái
- Lễ Tất

*** Điều thứ 5: Lễ Tất Niên.**

Cứ mỗi năm đến ngày 25 tháng Chạp (12) là ngày lễ Tất Niên, tại Tổ-Đình, Đền, Miếu cũng như Tư Gia đều phải hành lễ.

Nghi thức hành lễ gồm có:

- Kệ chuông khai lễ
- Kính Dâng Hương
- Đánh lễ
- Hiến lễ Tổ Giáo (Kinh Sám Nguyện)
- Kính Dâng Hoa
- Kính Hóa Độ Tâm Kinh
- Kính Dâng Rượu
- Biểu Cáo
- Kinh Tất Niên
- Kính Dâng Trà

- Kinh Hồi Hương
- Phục Nguyễn Tứ Bái

* **Điều thứ 6:** Lễ Rước Tổ-Tiên.

Đến Giờ "Dậu" chiều ngày 30 tháng Chạp thì làm lễ Rước Tổ-Tiên (tục gọi là lễ Rước Ông Bà).

Nghi thức hành lễ gồm có:

- Kệ chuông khai lễ
- Kinh Dâng Hương
- Đánh lễ
- Hiến lễ Tổ Giáo (Kinh Sám Nguyễn)
- Kinh Dâng Hoa
- Kinh Hóa Độ Tâm Kinh
- Kinh Dâng Rượu
- Biểu Cáo
- Kinh Rước Lễ Tổ-Tiên Ông Bà
- Kinh Dâng Trà
- Kinh Hồi Hương
- Phục Nguyễn Tứ Bái
- Lễ Tất

* **Điều thứ 7:** Lễ Khánh Đạo.

Đúng 0 giờ tức là giờ Tý Khai Nguyên (Lễ Giao Thừa) Mồng Một tháng Giêng, Xuân Hội Khai Nguyên Khánh Đạo. Nhà nhà đều phải tịnh giới tưởng niệm rước lễ Tổ Tiên và đón mừng Xuân Hội...

Nghi thức hành lễ Khánh Đạo gồm có:

- Kệ chuông khai lễ
- Kinh Dâng Hương
- Đánh lễ
- Hiến lễ Tổ Giáo (Kinh Sám Nguyễn)
- Kinh Dâng Hoa
- Kinh Hóa Độ Tâm Kinh

- Kinh Dâng Rượu
- Kinh Khánh Đạo
- Kinh Dâng Trà
- Kinh Hồi Hương
- Phục Nguyễn Tứ Bái
- Lễ Tất

Đúng giờ Ngọ (12 giờ trưa) ngày Mồng Một tháng Giêng, Toàn thể Chức Sắc, Chức Đạo, Đạo Nhân tề tựu đông đủ tại Tổ-Đình để làm Lễ Khánh Đạo và chung mừng Xuân Hội...

Nghi thức hành lễ (Đại Lễ):

- Thỉnh Lôi Âm Cổ Sám = Thần Chung Cảnh Tỉnh
- Kinh Dâng Hương
- Đánh lễ
- Hiến lễ Tổ Giáo (Kinh Sám Nguyễn)
- Kinh Dâng Hoa
- Kinh Hóa Độ Tâm Kinh
- Kinh Dâng Rượu
- Kinh Khánh Đạo
- Kinh Dâng Trà
- Kinh Hồi Hương
- Phục Nguyễn Tứ Bái
- Lễ Tất

Ghi Chú:

Đại lễ là tổ chức tế theo Giáo lễ xem phần Nghi Lễ Thông Xương sau đây.

CHƯƠNG III TANG LỄ

Phụng chiếu Giáo điển Cơ bút của Đức U-Minh Giáo-Chủ Địa-Tạng-Vương Bồ-Tát giảng bút tại Trung Ương Bửu Tòa, Cơ Tiếp Đạo Tổ-Tiên Chính-Giáo, đêm 02 tháng 05 năm Bính Ngọ (20-06-1966) do Đồng tử Sơn Tùng tiếp điển...

"Tang lễ là một điều hiếu kính tôn nghiêm. Phàm sinh ra người ở trong hoàn vũ, đã mang thân chịu ơn sinh thành dưỡng dục cùng sự trợ duyên dạt dào thương yêu kính mến trong những ngày tại thế sống bên nhau. Vậy có gì đáng thương tiếc cho bằng, khi người ở kẻ chia ly chốn trần giả tạm, âm, dương ly biệt đôi đường, biết ngày nào mới gặp cho nên sự hiếu kính là đầu.

Vậy một khi trong gia tộc, họ hàng, bà con, thân bằng, quyến thuộc nội ngoại tứ thân, cũng như trong đồng Đạo. Phải biết sự hiếu kính là phép tắc. Để cầu cho vong linh được siêu sinh về Tổ-Giáo an lạc.

Mỗi khi có người sắp mệnh chung trong gia tộc hoặc thuộc hệ hay liên hệ nhớ lấy giấy bút ra để người sắp quy liểu có muốn trời trần di chúc những điều gì để lại cho con cháu hoặc người thuộc hệ hay không? mà chép vào cho rõ nếu có, trước khi tắt hơi thở cuối cùng."

Khi mệnh chung, người trong gia tộc phải có đơn trình cơ quan hành chánh Đạo thuộc Địa Đạo mình ở để xin làm lễ "tẩy trần" cho người mệnh

chung.

*** Điều thứ 1: Lễ Mộc Dục.**

Khi ban nghi lễ đến làm lễ Tẩy-Oan cho người chết oan, Tẩy-Trần cho người chết thuận cảnh, cho đặt một bàn Vong Hồn, lấy giấy viết Bài Vị, đặt hình ảnh (chân dung) nếu có, lư hương cùng lễ phẩm... Đồng thời cũng dâng lễ phẩm lên Ngọc-Điện Tổ-Tiên Chính-Giáo để làm lễ Thỉnh-Tổ, nguyện xin Cam Lò Thủy.

Nghi thức hành lễ gồm có:

- Kệ chuông khai lễ
- Kinh Dâng Hương
- Đánh lễ
- Hiến lễ Tổ Giáo (Kinh Sám Nguyện)
- Kinh Dâng Hoa
- Kinh Hóa Độ Tâm Kinh
- Kinh Dâng Rượu
- Biểu Cáo (Trình Tổ Vong linh quy liểu, thỉnh Cam Lò)...
 - Kinh Thỉnh Cam Lò Thủy
 - Kinh Dâng Trà
 - Kinh Hồi Hương
 - Phục Nguyện Tứ Bái
 - Lễ Tắt

Khi hành lễ xong Vị Chức Sắc Chủ lễ thỉnh nước Cam Lò trên bàn thờ Tổ-Giáo xuống, tay bắt ấn làm dấu Trấn, miệng niệm Thần-Chú (truyền riêng cho hàng Chức Sắc) rồi dùng Cam Lò Thủy rửa xác cho người quy liểu. Nước Cam Lò bớt lại một phần để dùng Tẩy Trần trong và ngoài áo quan. Khi rửa xác người quy liểu xong lấy lược chải tóc suông sẵn, xong

thay quần áo (cũng tùy theo gia cảnh) tươm tất. Rồi thân quyến gia tộc cùng đồng bào đọc kinh Mệnh Chung.

* **Điều thứ 2:** - Lễ Tắm Liệm (Khâm Liệm) Nhập Quan.

Khi làm lễ Tắm Liệm, Nhập Quan thì Tang Chủ, Tang quyến quỳ lạy trước xác người quy liểu 2 lạy (nếu là vai trên) xong khâm liệm.

Sau đó Ban Nghi Lễ - Hộ Niệm và Tang quyến phân ra hai bên theo nam tả, nữ hữu hai bên áo quan.

Tắm Liệm xong vị Chức Sác chủ lễ Nhập Quan: Tẩy Trần, Tẩy Quan cho người quy liểu. Lần này chỉ lấy 1 cành Dương liễu hoặc cành bông (hoa), tay bắt Ấn Kim Cô, miệng đọc Thần Chú (truyền riêng cho Chức Sác) rưới Cam Lò Thủy trong và ngoài áo quan, và cầu xin Tổ-Giáo xá tội cho vong linh để rửa sạch nghiệp chướng oan khiên sớm được siêu sanh về cõi Tổ-Tiên an lạc... Rồi đồng đọc Kinh "Nhập Quan Tắm Liệm".

Tắm Liệm và Nhập Quan xong, trên áo quan thắp 7 ngọn đèn gọi là Thất Tinh, trên đầu có bàn Vong để vọng Bài vị và Triệu. Dưới gầm áo quan phải thắp ngọn đèn bằng dầu mè hoặc dầu phụng để tiêu tán hơi độc...

* **Điều thứ 3:** Lễ Thành Phục.

Lễ Thành Phục cũng gọi là "lễ phát tang". Sau khi đã Tắm Liệm, Nhập Quan, thắp đèn Thất Tinh, thiết lập Linh Tọa xong xuôi, cũng như may sávm các đồ Tang phục đầy đủ, sắm lễ phẩm dâng lên Bửu-Điện Tổ-Tiên và lên Linh tọa. Con cháu xõa tóc theo

thứ tự cử Trọng tang đứng trên Khinh tang đứng dưới sắp hàng trước ngôi Bửu-Điện Tổ-Tiên Chính-Giáo để làm lễ cáo yết Tổ-Tiên.

Nghi thức hành lễ gồm có:

- Kệ chuông khai lễ
- Kinh Dâng Hương
- Đánh lễ
- Hiến lễ Tổ Giáo (Kinh Sám Nguyên)
- Kinh Dâng Hoa
- Kinh Hóa Độ Tâm Kinh
- Kinh Dâng Rượu
- Biểu Cáo (Tuyên sớ hoặc Mật nguyện xin Thọ tang báo hiếu)...
- Kinh Thỉnh Cam Lò Thủy
- Kinh Dâng Trà
- Kinh Hồi Hương
- Phục Nguyện Tứ Bái
- Lễ Tất

Sau khi lễ Phục Nguyện trước Tổ-Giáo xong thì toàn thể tang quyến ra quỳ lạy trước Linh Tọa. Vị Gia trưởng (Tang Chủ) quỳ lạy và dâng đồ Tang Phục trước Linh Tọa, đồng thời tất cả đọc kinh Thành Phục xong đều lạy 2 lạy. Vị Tang Chủ thọ phục trước, sau đó phát tang phục cho người thọ tang. Những người thọ tang lui ra mặc đồ tang phục xong rồi trở lại xếp hàng thứ tự như trước để đánh lễ Vong linh Nhất tâm báo hiếu... Lễ 2 lạy 1 bái xong lui.

* **Điều thứ 4:** Đồ Tang Phục.

Con trai, con gái, con dâu thì khăn vải xô, đội mũ kết bằng sợi dây chuối hoặc rơm..., quần áo cũng vải xô (trắng), thắt dây lưng bằng dây chuối bện lại

hoặc chạc (chảo).

Cha chết, thì quần áo may bỏ xô gấu, gọi là "Trảm thôi" (1). Mẹ chết thì may áo có vén gấu gọi là "Tư thôi" (2), nghĩa là mẹ nên kém cha một bậc. Bởi vậy, Tục ngữ có câu: "Cha buông Mẹ vén" là vậy. Nhưng nếu Mẹ mất sau khi Cha đã mất thì đồ tang phục cũng Trảm như người cha.

Ghi Chú:

(1) Trảm Thôi: Trảm là chém, Thôi là cái áo, Trảm Thôi là cái áo tang mà đường tà và rìa để nguyên đường rọc cắt lợp xợp.

(2) Tư Thôi: Tư là tề, tề là bằng, nghĩa là cái áo may gấu bằng phẳng.

Đường sống lưng áo của "Tư Thôi" hay "Trảm Thôi" đều khâu lộn mép vải ra ngoài và giữa lưng có 1 miếng khâu bám vào, gọi là "miếng phụ bản" có nghĩa tượng trưng tỏ ý cộng trên lưng một sự đau xót. Ngoài ra còn nhiều miếng vải nhỏ bám vào nữa.

Con trai phải chống gậy. Gậy tang cha bằng trúc, gậy tang mẹ bằng vông, bề dài cho lên ngang tới ngực nơi chỗ Tim. Gậy tang Mẹ bằng vông, nửa trên tròn tượng trưng Trời là Cha, nửa dưới vuông tượng trưng Đất là Mẹ. Cả hai thứ gậy đều chống gốc xuống dưới, trúc hay vông cũng vậy. Bề dài của cây gậy ngang nơi tim, ý nghĩa tượng trưng là con có hiếu khóc thương Cha Mẹ quá độ mà sinh ra đau ốm. Sự đau ốm phát sinh cũng ở tại nơi Tim, bởi vậy nhờ gậy để chống đỡ.

Con rể và Cháu thì đội mũ "Mấn", khăn áo trắng.

Thân thuộc, những người theo Lễ phải thọ tang từ 3 tháng trở lên cũng đều khăn áo trắng cả.

Nếu người con cả (trưởng) mà chết trước cha mẹ mà có sinh con trai thì khi cha mẹ chết đưa con trai của người con trưởng ấy phải thay cha mình mà chống gậy thọ tang để báo hiếu Ông Bà, và đứng Chủ các Khóa Lễ gọi là Cháu Đích tôn thừa trọng, tang phục cũng như một người con trai. Những con trai thứ chết trước cha mẹ, thì nếu có con trai, cũng phải chống gậy thay nhưng địa vị không quan trọng bằng cháu Đích tôn thừa trọng.

*** Điều thứ 5: Cách Báo Hiếu.**

Theo Cổ lễ (Gia lễ) có nhiều hạng và nhiều hình thức... Nhưng tang lễ chỉ cốt ở tấm lòng bi ai hiếu kính làm trọng. Muốn được trọn lành Ân đền Nghĩa trả, báo đáp công ơn trời biển... thì tang chủ hiếu quyến chỉ cần lập hạnh bằng cách: Tu tâm, sửa Tánh, giữ Nết, gìn Lòng khép mình trong Đạo hạnh và Bồ đức Thi ân làm toàn những điều phước thiện lợi tha... Để lấy phần công đức mà hồi hướng cầu xin cho Vong hồn người Quy liễu sớm được Siêu sanh về cõi Tổ-Tiên an lạc.

Điều cốt yếu nhất là tang chủ thân quyến không nên Báo Hiếu đền ơn bằng cách sát sanh hại vật đơm cúng, đốt lễ bằng giấy tiền nhà cửa, đồ vật, vàng bạc... Không những tốn kém tài vật của tang chủ thân quyến mà trái lại còn mắc thêm trọng tội nghiệp báo cho nhân thế, làm trở ngại cho sự siêu thoát của Vong hồn người quy liễu.

Đức Khổng Phu Tử cũng đã nói: "Tang dữ kỳ dị giả ninh thích" có nghĩa là tang chế cốt lấy sự hiếu

kính thương xót làm đầu.

*** Điều thứ 6: Thể Thức Thọ Tang.**

Để tỏ niềm xót thương, yêu mến, luyến tiếc người ra đi trong muôn thuở, Âm Dương ly biệt đôi đường; để ghi dấu nỗi đau thương buồn nhớ ấy... mọi người tùy thân sơ mà thọ phục tang chế, lâu mau được phân làm 5 bậc nên gọi là "Ngũ phục" như sau:

- Đại Tang (Trảm Thôi và Tư Thôi) 24 tháng (tục gọi là 3 năm).

- Cơ Niên Tang 12 tháng (một năm).

- Đại Công Tang 9 tháng.

- Tiểu Công Tang 5 tháng.

- Ty Ma Tang 3 tháng.

1. ĐẠI TANG: Đại Tang là để Tang 24 tháng (tục gọi là 3 năm).

a) Con trai để tang cha mẹ.

b) Con dâu để tang cha mẹ chồng.

c) Cháu Đích tôn Thừa trọng để tang cho ông bà nội.

d) Vợ để tang chồng.

Tang phục: Đại tang nên dùng loại vải xô (khăn, áo, quần) như đã nói trong điều thứ 4 về tang phục.

2. CƠ TANG: Là để tang 12 tháng.

a) Cháu để tang ông bà nội.

b) Chồng để tang cho vợ chính.

c) Cháu để tang cho Bác trai.

d) Cháu để tang cho Cô ruột, nếu Cô xuất giá rồi thì 9 tháng.

e)- Con gái xuất giá để tang cha mẹ sinh.

g)- Rể để tang cha mẹ vợ

h)- Em để tang anh chị ruột.

i)- Con của thiếp để tang cho mẹ đẻ, nếu đích mẫu qua đời thì được để tang 24 tháng theo Đại tang.

Các Tang này chỉ dùng 1 cái khăn.

3. ĐẠI CÔNG TANG: Để tang 9 tháng.

a) Cháu để tang ông bà ngoại sinh ra mẹ ruột.

b) Em để tang cho Chị ruột đã xuất gia (nếu chị ruột ấy bị chồng cách biệt mà trở về ở chung nhà mà chưa có con thì để tang 12 tháng).

c) Cháu gái xuất giá để tang cho Chú, Bác ruột và Cô bên mình.

d) Em gái xuất giá để tang anh, chị ruột.

e) Em chồng để tang chị dâu (nếu chị dâu có phụng tự ông bà thì để tang 12 tháng).

Các Tang này cũng dùng một cái khăn.

4. TIỂU CÔNG TANG: Để tang 5 tháng.

a) Anh chị em Chú Bác Họ (đồng đường).

b) Cháu để tang ông bà ngoại sinh đích mẫu.

c) Cháu để tang Cậu, Bà, Dì (chị em ruột của mẹ, nếu đã xuất gia thì miễn tang).

Các tang này cũng chỉ dùng 1 cái khăn.

5. TY MA TANG: Thọ tang 3 tháng.

a) Cháu để Tang Chú, Bác họ.

b) Em dâu để tang anh chị ruột chồng.

c) Anh em chú, bác xa (đồng tộc).

d) Anh chị em bạn chí thân.

Các tang này cũng chỉ để 1 cái khăn.

TAM PHỤ BÁT MẪU TANG:

a) Dưỡng phụ (cha nuôi) 24 tháng.

b) Đồng cư kế phụ (cha mất mẹ có chồng khác ở chung một nhà) 12 tháng.

c) Bất đồng cư kế phụ (trước có ở chung sau ở

riêng thì để tang 3 tháng nếu trước sau không ở chung thì miễn).

d) Đích Mẫu (Mẹ lớn) để tang 24 tháng

e) Kế Mẫu (Mẹ chết cha cưới vợ sau) để tang 24 tháng.

g) Dưỡng Mẫu (Mẹ nuôi) để tang 24 tháng.

h) Từ Mẫu (mẹ mất lúc mình còn bé cha dạy hầu thiếp nuôi) để tang 24 tháng.

i) Giá Mẫu (Cha chết, Mẹ có chồng khác) để tang 12 tháng.

k) Xuất Mẫu (Vợ thứ của Cha) để tang 12 tháng.

l) Thứ Mẫu (Vợ thứ của Cha) để tang 12 tháng.

m)- Nhũ Mẫu (bà Mẹ cho bú, bà nuôi vú) để tang 3 tháng.

TANG THẦY:

Tuy không có quy định, nhưng tùy theo tình thâm hậu, bạc mà để tang. Có thể thọ phục 3 tháng thọ Tâm Tang.

TÌNH TANG NGHĨA PHỤC:

- Nếu có ân, có nghĩa, đều có Phục tang, song theo tình nghĩa hậu, bạc mà để tang.

- Đang để Trọng tang mà gặp Trọng tang. Thí dụ: đang thọ tang cha mà gặp tang mẹ thì phải làm lễ tạm trừ thọ tang cha rồi mới thọ tang phục mẹ được hoặc đang thọ tang mẹ mà gặp tang cha cũng vậy.

- Đang thọ Trọng tang mà gặp Khinh tang. Thí dụ: đang thọ tang cha hay tang mẹ mà gặp Khinh tang như: anh, em thì tạm thời cất tang Trọng mà thọ tang Khinh cho đến sau lễ Tam ngu (tức là lễ 3 ngày mở cửa mả) thì thọ tang lại cho đến khi mãn. Nếu khi Trọng tang đã mãn mà Khinh tang kia chưa mãn thì

trở lại thọ Khinh tang cho đến khi mãn.

* Điều thứ 7: Lễ Điều Tang.

Toàn thể Chức Sắc, Chức Đạo, Đạo Nhân trong Đại Gia đình Tổ-Tiên Chính-Giáo khi đến chia buồn hoặc phúng điếu lễ vật đều phải đánh lễ Tổ-Giáo trước bàn thờ Tổ-Tiên Chính-Giáo trong gia nội để cầu nguyện Tổ-Giáo cùng chư Phật, Tiên, Thánh, Thần, Liệt vị Tiền Nhân, Nội Ngoại Tứ Thân, Cửu Huyền Thất Tổ, tiếp độ Vong Hồn siêu sinh về cõi Tổ-Tiên an lạc.

Xong sang bàn VONG đọc Điều văn (nếu có) rồi lễ Vong (2 lễ).

Khi chưa mai táng thì Tứ thời trong mỗi ngày, Ban nghi lễ Hộ niệm hoặc Tang quyền nên tụng Kinh cầu Siêu Độ cho Vong Hồn trước bàn thờ Tổ-Tiên Chính-Giáo.

* Điều thứ 8: Lễ Khai Huyệt.

Người trong tang quyền hay tang chủ đến chỗ đất định khai Huyệt, đặt bàn có đủ lễ vật (hương đèn, hoa, quả...) tang chủ hay người đại diện nguyện xin vị Thổ Thần sở tại để xin khai huyệt.

* Điều thứ 9: Lễ Khiển Diện.

Gần đến giờ Động quan, sửa soạn lễ phẩm lên bàn Vong, tang chủ, tang quyền, thân bằng... làm lễ cáo Vong hồn xong quỳ lạy.

* Điều thứ 10: Lễ Triều Tổ.

Sau lễ Khiển Diện là lễ Triều Tổ tại bàn thờ Tổ-Tiên.

Nghi thức hành lễ gồm có:

- Kệ chuông khai lễ
- Kinh Dâng Hương

- Đánh lễ
- Hiến lễ Tổ Giáo (Kinh Sám Nguyên)
- Kinh Dâng Hoa
- Kinh Hóa Độ Tâm Kinh
- Kinh Dâng Rượu
- Biểu Cáo... (Tuyên sớ hoặc Mật nguyện về lễ an táng đồng thời dâng Triệu lên trình Tổ-Tiên, để cầu xin tiếp dẫn).
- Kinh Tiếp Dẫn (xong, Chú "Thỉnh Nguyện Tiếp Dẫn Độ Vong").
- Kinh Dâng Trà
- Kinh Hồi Hương
- Phục Nguyện Tứ Bái
- Lễ Tất

*** Điều thứ 11: Lễ Động Quan (lễ di quan).**

Toàn thể tang chủ tang quyền quỳ lạy trước linh cửu, vị chủ lễ tiếp dẫn nguyện xin động quan di cửu. Xong, toàn thể đọc bài kinh "Di quan", kinh vừa dứt, đồng lạy tạ. Tang chủ thỉnh Lư-Hương và linh vị hình ảnh lên linh xa.

Sau đó vị Tổng Dịch Sứ truyền lệnh cho dịch giả (gọi là đô tùy hay âm công) nhập nội di quan, theo đúng nghi thức tang lễ di quan (tay phải mỗi dịch giả cầm một đèn theo sự hướng dẫn của vị Tổng Dịch Sứ truyền, lễ Vong linh). Sau đó phân hai bên xúm quanh linh cửu, nhận lệnh di quan thì nhắc lên, hạ xuống 3 lần (có nghĩa là chào Tổ-Tiên để ra mộ phần). Khi chuyển linh cửu để đưa lên linh cửu thì phải đi đầu linh cửu đi trước.

Ban Nghi lễ - Tiếp dẫn đi trước đọc thêm 1 lần bài kinh Di quan rồi tiếp đọc kinh "Tiếp dẫn" ra

đến Mộ phần.

Ghi Chú:

Đạo phục Tang lễ của vị Tổng Dịch Sứ và các Dịch Giả sẽ ban hành sau, để được đồng nhất.

*** Điều thứ 12: Xuất Phát Tiếp Dẫn.**

Khi đưa Linh cửu, thứ tự được sắp đặt như sau:

1. Đạo Kỳ
2. Tổ Đình
3. Tràng Phan tiếp dẫn (Ban Hộ niệm tiếp dẫn)
4. Thiện sanh cầm đèn hoa sen
5. Tờ Triệu, có ghi rõ họ, tên, tuổi, nghề nghiệp, chánh quán, ngày quy liễu. Tờ triệu bằng vải hay giấy màu đỏ viết bằng vôi hay bằng phấn trắng).
6. Trưởng, Đối...
7. Chiêng, Trống, Nhạc Bát âm...
8. Linh Xa (Bàn Vong)
9. Các Đạo nhân đưa Vong
10. Linh Dư (Linh cữu)
11. Tang chủ, Tang quyền...
12. Thân bằng (bạn hữu) đưa đám...

*** Điều thứ 13: Cáo Hậu Thổ.**

Khi Linh cửu tới Huyệt, thì làm lễ cáo Thổ Thần, có đặt 1 bàn phía bên Huyệt có đủ lễ phẩm. Tang chủ xin cáo Hậu Thổ...

*** Điều thứ 14: Lễ Hạ Huyệt.**

Khi lễ cáo Thổ Thần xong... Linh cửu đặt trên miệng Huyệt, vị Chức Sắc Chức Đạo Chủ lễ Tiếp dẫn cùng 2 vị thú Pháp bảo (chuông mõ) đứng chính giữa phía trên đầu Huyệt, còn quý vị Chức Sắc, Chức Đạo, Đạo Nhân, Thiện Sanh... tiếp dẫn đưa vong đứng 2

bên Huyệt theo nam tả, nữ hữu.

Tang chủ, Hiếu quyển Thân bằng... tiến đưa Vong đứng theo thứ tự phía dưới chân Huyệt.

Mọi việc sắp đặt xong vị Chủ lễ tiếp dẫn Niệm hương để cầu xin Tổ-Giáo cùng Chư Phật, Tiên, Thánh, Thần chứng minh lễ an táng và cầu tiếp độ cho Vong hồn... xong xướng đọc kinh Hạ Huyệt. Đọc kinh xong vái chào Vong linh rồi lui ra.

Vị Tổng Dịch Sứ truyền lệnh hạ linh cửu... Phần Tim Huyệt cân thăng bằng ngay thăng... Tuyên Triệu rồi hóa Triệu. Tang chủ, Hiếu quyển, thân bằng... đồng bỏ đất, đắp mộ phần.

*** Điều thứ 15:** Từ Giã Mộ Phần.

Thi đắp Mộ phần xong. Tang quyển lạy tạ từ 4 lạy rồi rước Linh vị về.

*** Điều thứ 16:** Lễ Cáo Yết Tổ Tiên.

Khi về đến nhà, tang chủ thỉnh Linh vị đặt riêng bên cạnh bàn thờ Tổ-Tiên rồi nam tả, nữ hữu đồng quỳ lạy làm lễ Cáo-Yết Tổ-Tiên. Bái nguyện xong thì nghinh Linh vị đến Linh Sàng rồi làm lễ an Linh vị. Niệm hương triệu thỉnh Vong linh đánh lễ, rồi đồng tụng bài kinh An Linh Vị.

Sau lễ An Linh Vị xong, vị Chức Sắc chủ lễ cùng toàn thể tang quyển đến bàn thờ Tổ-Tiên lễ tạ.

*** Điều thứ 17:** Lễ Khai Mộ (lễ mở cửa mả).

An táng xong 3 ngày thì tang chủ làm lễ Khai Mộ (mở cửa mả). Đặt bàn lễ trên đầu mộ có đủ hương đèn, trà, rượu, lễ phẩm, tang chủ quỳ lạy tạ Thổ Thần xong... đến trước bàn có dọn mâm cơm (chay, mặn tùy nghi) hoặc các lễ vật đặt trước ngôi mộ phần, lên đèn hương triệu thỉnh Vong linh, tang chủ quỳ

lạy, rồi đọc bài kinh Khai Mộ (mở cửa mả, đọc 3 lần).

*** Điều thứ 18:** Lễ Các Tuần.

Tính từ ngày Quy liểu, đếm đủ 7 ngày thì làm lễ Các Tuần, liên tiếp 7 Tuần cho đến 49 ngày (7 ngày x 7 = 49 ngày) thì làm lễ Chung Thất, làm lễ Ngọc-Điện Tổ-Tiên Chính-Giáo. Trước khi làm lễ, tang chủ triệu thỉnh Vong linh đến trước Ngọc-điện để nghe Kinh pháp và châu hầu Tổ-Tiên.

Nghi thức hành lễ gồm có:

- Kệ chuông khai lễ
- Kinh Dâng Hương
- Đánh lễ
- Hiến lễ Tổ Giáo (Kinh sám Nguyện)
- Kinh Dâng Hoa
- Kinh Hóa Độ Tâm Kinh
- Kinh Dâng Rượu
- Biểu Cáo (Tuyên sớ hoặc Mật nguyện Cúng Tuần, Cầu Siêu)...
- Kinh Các Tuần (Tùy nguyện thêm kinh Báo Ân nếu cha, mẹ)
- Kinh Siêu Độ
- Chú "Thỉnh nguyện Tiếp Độ Vong Hồn"
- Kinh Dâng Trà
- Kinh Hồi Hương
- Phục Nguyện Tứ Bái
- Lễ Tất

*** Điều thứ 19:** Lễ Tiểu Tường.

Được một năm thì giỗ đầu, gọi là lễ "Tiểu Tường" cũng gọi là lễ "Luyện Tế".

Nghi thức hành lễ gồm có:

- Kệ chuông khai lễ

- Kinh Dâng Hương
- Đánh lễ
- Hiến lễ Tổ Giáo (Kinh Sám Nguyên)
- Kinh Dâng Hoa
- Kinh Hóa Độ Tâm Kinh
- Kinh Dâng Rượu
- Biểu Cáo (Tuyên số hoặc Mật nguyện)...
- Kinh Tiểu Tường (tùy nguyện có thể thêm kinh Báo Ân)
- Kinh Cầu Siêu Độ
- Chú "Thỉnh nguyện Tiếp Độ Vong Hồn"
- Kinh Dâng Trà
- Kinh Hồi Hương
- Phục Nguyện Tứ Bái
- Lễ Tất

* **Điều thứ 20:** Lễ Đại Tường (Lễ Mãn Tang).

Được hai năm là lễ Giỗ hết, gọi là lễ "Đại Tường". Đến lễ này, sau khi lễ xong thì bỏ hết mũ, gậy, tang phục... Tuy cũng còn phải thọ phục thêm ba tháng lễ nữa, nhưng sắm một khăn mới. Sau lễ Đại Tường con cháu thỉnh Linh vị quy hiệp lên bàn Tổ Tiên Cứu-Huyền Thất-Tổ.

Nghi thức hành lễ gồm có:

- Kệ chuông khai lễ
- Kinh Dâng Hương
- Đánh lễ
- Hiến lễ Tổ Giáo (Kinh Sám Nguyên)
- Kinh Dâng Hoa
- Kinh Hóa Độ Tâm Kinh
- Kinh Dâng Rượu
- Biểu Cáo (Tuyên số hoặc Mật nguyện)...

- Kinh Đại Tường
- (Tại Tư gia tùy nguyện Hiếu quyến có thể đọc thêm các Kinh Sám hối, Báo ân).
- Kinh Cầu Siêu Độ
- Chú "Thỉnh nguyện Tiếp Độ Vong Hồn"
- Kinh Dâng Trà
- Kinh Hồi Hương
- Phục Nguyện Tứ Bái
- Lễ Tất

* **Điều thứ 21:** Lễ Hủy Nhật (kỵ giỗ).

Hàng năm cứ đến ngày Kỵ Hủy nhật, thì con cháu quy tụ về nhà Tộc trưởng (Tộc Đường) để làm lễ cúng Lễ Hủy Nhật thành kính Hiếu niệm tri ân Tiên Nhân...).

Nghi thức hành lễ gồm có:

- Kệ chuông khai lễ
- Kinh Dâng Hương
- Đánh lễ
- Hiến lễ Tổ Giáo (Kinh Sám Nguyên)
- Kinh Dâng Hoa
- Kinh Hóa Độ Tâm Kinh
- Kinh Dâng Rượu
- Biểu Cáo (Tuyên số hoặc Mật nguyện)...
- Kinh Cúng Kỵ Hủy Nhật
- Kinh Báo Ân (tùy nguyện)
- Kinh Siêu Độ
- Chú "Thỉnh nguyện Tiếp Độ Vong Hồn"
- Kinh Dâng Trà
- Kinh Hồi Hương
- Phục Nguyện Tứ Bái
- Lễ Tất

CHƯƠNG IV
LỄ TỰ TƯ BÁO ẮN
(Ngày Rằm tháng Bảy Âm Lịch)
(Địa Quan Xá Tội Vong Nhân)

Phụng chiếu Cơ bút phán truyền của Đức Thượng-Tôn-Mẫu Huyền-Huệ Bạch-Y Quán Thế Âm Bồ-Tát giáng bút đêm 09 tháng 07 năm Bính Ngọ (24-08-1966) tại Ngọc Bửu Đàn, Trung Ương Bửu Tòa, Cơ Tiếp Đạo Tổ-Tiên Chính-Giáo, do Đồng tử Sơn Tùng tiếp diễn...

"Để được trọn lành hiếu thảo Báo-Hiếu Đại-Ắn cầu nguyện cho Cửu-Huyền Thất-Tổ, Nội-Ngoại Tứ-Thân được Siêu thoát về cõi Tổ-Tiên an lạc...

Cứ 3 năm tổ chức Đại-lễ Báo-Ắn vào những năm Thìn, Tuất, Sửu, Mùi" (những năm khác đến ngày Rằm tháng Bảy, Lễ Tự Tư-Báo-Ắn chỉ làm tiểu lễ trong Bửu Điện).

- Đàn Tràng "Đài Báo Ắn" thiết lập lộ thiên.

- Đàn lập thành 3 cấp Thượng, Trung, Hạ, Tả Hữu ban.

Cấp thứ nhất Thượng Tôn Thần-Tượng, viết danh hiệu như sau: "Tổ-Tiên Chính-Giáo Đại-Đạo Sinh-Tồn Tiếp-Độ Vong-Hồn Siêu-Sinh Về Tổ-Giáo", (nền vàng chữ đỏ).

Xung quanh Đàn Tràng cắm 12 Tràng-phan (theo mẫu của Trung Ương đã ban hành).

Lễ phẩm cúng hội chúng Vong Linh: Trai bàn, tỳ nghi đa thiếu.

NGHI THỨC HÀNH LỄ.

Chiều, ngày 14 tháng 07 Âm lịch, Khóa Lễ:

Thỉnh Tổ ngự giáng chứng Đàn tràng:

- Thỉnh Chuông Siêu Độ
- Thỉnh Lôi Âm Cổ sấm
- Kinh Dâng Hương
- Đánh Lễ
- Hiến Lễ Tổ Giáo (Sám Nguyệt kinh)
- Kinh dâng Hoa
- Kinh Hóa Độ Tâm Kinh
- Kinh Dâng Rượu
- Biểu Cáo...
- Kinh Sám Hối
- Kinh Báo ân
- Kinh Hộ pháp Minh kinh
- Kinh Dâng Trà
- Kinh Hồi Hương
- Phục Nguyên Tứ Bái
- Lễ Tắt

Sáng ngày 15 tháng 07 âm lịch, Khóa lễ: Hội chúng Vong Linh thọ Hoàng Hóa Pháp:

- Thỉnh Thần Chung Cảnh Tĩnh
- Thỉnh Lôi Âm Cổ sấm
- Kinh Dâng Hương
- Đánh Lễ
- Hiến Lễ Tổ Giáo (Sám Nguyệt kinh)
- Kinh dâng Hoa
- Kinh Hóa Độ Tâm Kinh
- Kinh Dâng Rượu
- Biểu Cáo...
- Kinh Báo ân

- Kinh Tịnh Độ
- Kinh Hộ pháp Minh kinh
- Kinh Dâng Trà
- Kinh Hồi Hương
- Phục Nguyên Tứ Bái
- Lễ Tất

Tối ngày 15 tháng 07 Âm lịch, Khóa lễ: Cầu
Siêu Độ và Tiếp Dẫn Độ Vong:

- Thỉnh Thần Chung Siêu Độ
- Thỉnh Lôi Âm Cổ sấm
- Kinh Dâng Hương
- Đánh Lễ
- Hiến Lễ Tổ Giáo (Sám Nguyên kinh)
- Kinh dâng Hoa
- Kinh Hóa Độ Tâm Kinh
- Kinh Dâng Rượu
- Biểu Cáo...
- Kinh Báo ân
- Kinh Hộ pháp Minh kinh
- Kinh Siêu Độ
- Chú Nguyên Tiếp Dẫn Độ Vong
- Kinh Dâng Trà
- Kinh Hồi Hương
- Phục Nguyên Tứ Bái
- Lễ Tất

Nghi thức hành lễ tại Đàn Tràng Báo Ân:

- Dâng Hương
- Đánh Lễ
- Chú Nguyên Tiếp Dẫn Độ Vong
- Kinh Cúng các đấng Cô Hồn
- Chú biến thủy, biến thực... (phát bình)...

- Chú Nguyên Tiếp Dẫn Độ Vong
- Lễ Tất

Trung Ương Bửu Tòa - Cơ Tiếp Đạo.

Tổ Tiên Chính Giáo,
số 2 đường Cường Để, Đà Lạt.

Đồng tử Sơn Tùng tiếp diễn.

Thượng-Đại-Thánh Trần Hưng Đạo Đại
Vương Chương_Quản Hộ-Pháp Tổ-Tiên Chính-Giáo
Đại-Đạo Sinh-Tồn giáng bút đêm 07 tháng 05 năm Kỷ
Dậu (21-06-1969).

GIỚI HẠNH THÁNH THIỆN CHAY LÒNG

1. Để nêu cao tinh thần Đạo hạnh truyền
thống của Ông Cha Tiên Gia HỒNG LẠC, để ý thức
rõ "Giới Hạnh Thánh Thiện Chay Lòng" của người
Đạo nhân trước sự hiếu kính Tổ-Tiên, tỏ lòng tri ân
liệt vị Phật, Tiên, Thánh, Thần, Tổ Phụ Quốc Dân,
Anh Hùng Chí Sĩ... đã dày công tô điểm giang sơn,
quên mình vì Tổ-Quốc, bao phen cỡi hổ, săn kinh, tử
sinh không ngại, thắng bại không sờn, quyết đem
máu đào xương trắng đổi lấy non sông dành lại nền
Đạo sống Sinh tồn cho Dân tộc.

Vậy tất cả những ngày VÍA kỷ niệm các
Đấng Anh Hùng Chí Sĩ hết thảy hàng Chức sắc, Chức
đạo, Đạo nhân, Xuất thế cũng như Nhập thế phải
theo Giới luật trọng thể trong "Giới Hạnh Thánh
Thiện Chay Lòng" là phải nhịn ăn trọn ngày hay một
bữa tùy theo Hạnh nguyện riêng của mình trong
ngày lễ Vía Kỷ niệm, như: Trưng Vương, Quang
Trung, Lê Lợi v.v... đem phần tiền hay thực phẩm bữa

ăn trong ngày đó mời những người nghèo một cách chân thật thiện hỷ dùng và ý thức trong tinh thần thương yêu nòi giống. Phải nói cho người ấy hiểu rằng: Ngày hôm nay là Giỗ Quốc-Tổ Hùng-Vương, hay lễ Tự Tứ Báo Ân hoặc Kỷ niệm Hai Bà Trưng giết phường giặc Hán, chém đầu Tô định rửa hận cho non sông, hay Vía Lê Lợi đánh đuổi quân nhà Minh, hay Vía Quang Trung đuổi quân Thanh, giành độc lập đem lại quyền Tự chủ cho nước nhà, mưu lấy hạnh phúc Sinh tồn cho Dân tộc v.v... Nhưng chúng ta là con cháu, hậu duệ của Tổ Tiên, nhờ ân đức cao dày ngày nay hưởng thọ gia tài non sông gấm vóc, nhưng chúng ta chưa làm gì trong muôn một công đức Báo ân trong tinh thần hiếu đạo. Vậy để tỏ lòng dẫu khí noi gương trong tình thương Đạo sống mời ông hay bà vui lòng Thánh Thiện một bữa... và nếu có khả năng hỏi thăm đời sống tìm cách kiếm việc làm hoặc dạy nghề cho người. Đó là một nghĩa cử cao trọng bao la trong Đạo Nhà Tổ Tiên Quốc tộc...

2. Ngoài những ngày Lễ Vía "Giới Hạnh Thánh Thiện Chay Lòng", các Chức Sắc, Chức Đạo, Đạo Nhân muốn lập hạnh bằng cách ăn "Chay kỳ" vào những ngày Sóc Vọng mỗi tháng:

- 2 ngày: 1 - 15 (Mồng Một và Rằm) hay

- 4 ngày: 1 - 14 - 15 - 30

- 6 ngày: 1 - 8 - 14 - 15 - 23 - 30

(nếu tháng thiếu thì ăn ngày 29)

- 10 ngày: 1 - 8 - 14 - 15 - 18 - 23 - 24 - 28 - 29 - 30

(nếu tháng thiếu cả ngày 17)

- Hoặc giữ Đạo Hạnh "Chay trường" (để luyện Đạo) đều được tùy theo Bổn nguyện của mình.

CÁC NGÀY LỄ VÍA VÀ KỶ NIỆM

* Theo Âm Lịch:

01 tháng Giêng: Lễ Khai nguyên Khánh Đạo và Lễ Vía Đức Bồ Cái Đại-Vương (Phùng-Hung)

02 tháng Giêng: Lễ Kỷ Niệm Khai Cơ Tiếp-Đạo Chính-Giáo Phục-Hung

05 tháng Giêng: Lễ Kỷ Niệm Vua Quang Trung đại thắng Quân Thanh (Trận Đống Đa)

06 tháng Giêng: Lễ Vía Đức Nhiên Đăng Cổ Phật

08 tháng Giêng: Lễ Kỷ Niệm Vua Kinh Dương Vương Tổ Hùng Khai Quốc

15 tháng Giêng: Lễ Thượng-nguyên (Thiên quan tứ phước)

17 tháng Giêng: Lễ Vía Đức Thánh Mẫu Thượng Ngàn

06 tháng Hai: Lễ Kỷ Niệm Hai Bà Trưng

10 tháng Hai: Lễ Kỷ Niệm Đức Sư Vải 10-02 Đinh Dậu

15 tháng Hai: Lễ Khánh đản Thái Thượng Lão Quân

19 tháng Hai: Lễ Vía Thượng Tôn Mẫu Huyền Huệ Bạch Y Quán Thế Âm Bồ Tát

03 tháng Ba: Lễ Vía Thánh Mẫu Liễu Hạnh

10 tháng Ba: Lễ Giỗ Quốc Tổ Hùng Vương

08 tháng Tư: Lễ Kỷ Niệm Phù Đổng Thiên Vương và Lễ Khánh Đản Thích Ca Mâu Ni Phật

05 tháng Năm: Lễ Tết Đoan Ngọ

23 tháng Năm: Lễ Truy Niệm Anh Hùng Chí Sĩ và Chiến Sĩ Trận Vong

05 tháng Sáu: Lễ Vía Đức Vạn Thắng Vương

15 tháng Bảy: Lễ Tự Tứ Báo Ân (Trung Nguyên,

Địa Quan Xá Tội)

15 tháng Tám: Tết Trung Thu (tết Nhi đồng)

20 tháng Tám: Lễ Kỷ Niệm Đại Thánh Trần Hưng

Đạo Vương Chương-Quản Hộ-Pháp

22 tháng Tám: Lễ Kỷ Niệm Vua Lê Lợi

28 tháng Tám: Lễ Khánh Đản Đức Khổng Phu Tử

02 tháng Mười: Lễ Vía Đức Triệu Trinh Nương

15 tháng Mười: Lễ Hạ Nguyên, Thủy quan Tháng hội (Giải ách)

23 tháng Mười hai: Lễ Vía Thăng-Thiên Đông-Trù

Tư-Mạng Táo-Phủ Thần-Quân

25 tháng Mười hai: Lễ Tất Niên

30 tháng Mười hai: Lễ Rước Tổ Tiên Cứu Huyền Thất Tổ

* Theo Dương Lịch:

25 tháng Mười hai: Lễ Khánh Đản Khánh Chúa JeSus.

Ghi Chú:

Các Phố, Chi, Tỉnh phải lấy ngày Kỷ Niệm Thánh Tổ của Phố, Chi, Tỉnh đã được đặt Danh Nhân Thánh Tổ nào thì phải làm lễ Vía Kỷ Niệm Thánh Tổ và phải noi gương hạnh nguyện Thánh thiện Anh dũng chí trung anh hùng liệt sĩ đó, để tô bồi đức hạnh, chí Thánh Tổ Tiên để lại.

HÙNG SỬ THÁNH KINH

Mừng ngày Khánh Đạo Tổ Tiên,

Nghinh Xuân tiếp phúc cầu yên nước nhà,

Đọc bài Hùng Sứ Thánh Ca,

Nét sơn vạch lối sơn hà dấu thiêng.

Nhâm Tuất mừng Tám tháng Giêng,

Là ngày mở nước kỷ nguyện Hồng Bàng,

Xích Quỷ - Âu Lạc - Văn Lang,

Trải bao quốc duệ mở đường tự do.

Xây nền tự chủ ấm no,

Lập đời Thánh Đức lo cho dân quyền,

Sĩ Nông Công Mãi lạc điền,

Chọn người Thánh Đức truyền hiền chấn dân.

Nền xưa lối cũ dấu chân,

In sâu hình bóng cố nhân vẫy vùng,

Tình nhà nợ nước hiếu trung,

Hai vai gánh nặng kiếm cung kiên cường.

Mái chèo rẽ sóng buồm vươn,

Con đò chở mối tình thương giống nòi,

Đạp sóng dữ cõi cá voi,

Ngăn quân xâm lược diệt nòi Hán bang.

Bản tuyền bao trận hiền ngang,

Hiên Viên thử lửa đá vàng Quang Trung,

Đường lên Dương Việt Núi Tùng,

Đường về Hồ Động bển Hùng Lạc Vương.

Đường qua thăm chốn Việt Thường,

Đường lại Giao Chỉ cố hương giống nòi,

Thiên thơ Bửu Pháp mở coi,

Đường vào núi Tân sông Hoài Hồng Nhi.

Anh Linh tú khí sơn kỳ,

Khai sơn phá thạch cơ tri thiên thần,

Nhớ ngày Quốc Khánh tri ân,

Huyền Cao Quốc Tổ tiên thần anh linh.

Hộ trì dân tộc phục sinh,

Tinh Thần Mộc Chủ trị bình non sông,

Trồng cây Lạc hái quả Hồng,

Ăn quả nhớ kẻ vun trồng dựng xây.

Nghe hồn nước thông sứ đây,

Hân trong tiếng gió hơi mây khí trời,
 Hồn nước bàng bạc khắp nơi,
 Hồn trong sứ mệnh trong lời dân ca.
 Địa linh nhân kiệt sơn hà,
 Hồn trong tinh khí hồn là tâm linh,
 Hồn trong khí huyết truyền tin,
 Tinh thần tư tưởng tác sinh ra hồn.
 Tinh thương dân tộc sinh tồn,
 Tiếng gọi chân lý do hồn truyền thông,
 Chim có Tổ người có Tông,
 Nước có vật Tổ Tiên Rồng thần giao.
 Kính chúc toàn thể đồng bào,
 Con Hồng cháu Lạc dạt dào yêu thương,
 Trước thềm năm mới đốt hương,
 Nghênh Xuân lễ Tổ mở đường tương lai.
 Mai vàng rộ nở lộc tài,
 Rượu nồng khai vị giải tai giải buồn,
 Pháo hồng rộn nở trào tuôn,
 Cây Nêu truyền thống gốc nguồn vươn cao.
 Nói lên triết thuyết đồng bào,
 Cùng chung một bọc máu đào thọ sanh,
 Tiên đề học thuyết chứng minh,
 Một trăm tư tưởng công sinh nhân quyền.
 Tổng hợp Bách Việt đồng nguyên,
 Chân lý cứu cánh trước tiên con người,
 Ý thức phương tiện tốt tươi,
 Túc Hành Khang Lạc có người chăm lo.
 Quyền sống hạnh phúc ấm no,
 Tinh thần vật chất tự do sinh tồn,
 Hỡi đời ai dại ai khôn,
 Của người vớt bỏ lòng xin người.

Trò đời lắm chuyện nực cười,
 Nói ra túi hổ ngậm thời đắng cay,
 Học lấy cái tốt cái hay,
 Tổ Tiên kinh nghiệm sâu dày tinh hoa.
 Nhu Cương bí quyết hơn thua,
 Thiên thời Địa lợi Nhân hòa quý thay,
 Kinh nghiệm lịch sử làm thầy,
 Chặng đường lịch sử tâm hồn nghiêm thân.
 Trở về nguồn gốc chính chân,
 Xây nền Chủ Đạo tinh thần sáng khai,
 Chung lo đào tạo nhân tài,
 Tinh hoa dân tộc tương lai xây đời.
 Phạm trù ý thức hợp thời,
 Chấn hưng mọi vật Đạo Đời song phương,
 Bút tiên vẽ một con đường,
 Tinh thần tô điểm Việt cường vinh quang.
 Toàn dân tộc đoàn kết đoàn,
 Góp tay xây dựng phong quang Việt cường,
 Trước đài hồn nước Tổ chung,
 Hậu duệ tưởng niệm Quốc Hùng anh linh.
 Rèn gan luyện chí trung trinh,
 Noi gương Thánh Tổ phục sinh Đạo Đời,
 Chân đạp đất đầu đội trời,
 Chung lòng góp sức xây đời tự do.
 (CHUNG)

MỤC LỤC

Lễ Giáo Kính Tâm	007
Tịnh Thân Nghiệp Chơn Ngôn.....	007
Tịnh Khẩu Nghiệp Chơn Ngôn	008
Tịnh Tâm Nghiệp Chơn Ngôn.....	008
Kệ "Lôi Âm Cổ Sám"	008
Kệ "Thần Chung Cảnh Tĩnh"	009
Thần Chú Phá Địa Ngục Chơn Ngôn	010
Chú Thỉnh Nguyện Tiếp Độ Vong Linh.....	011
Thể Thức Thỉnh Chuông.....	012
Kinh Dâng Hương	012
Đánh Lễ.....	013
Hiến Lễ Tổ Giáo (Kinh Sám Nguyện).....	014
Kinh Dâng Hoa.....	015
Kinh Triều Tổ Quốc Ân	016
Kinh Dâng Rượu.....	022
Biểu Cáo.....	022
Kinh Dâng Trà	023
Kinh Hồi Hương	024
Phục Nguyện Tứ Bái	024
Hóa Độ Tâm Kinh	025
Kinh Thượng Thần Tượng.....	028
Kinh Về Nhà Mới.....	029
Kinh Cầu An Giải Nghiệp	030
Kinh Cầu An Gia Đạo	033
Kinh Cầu Quốc Thái Dân An.....	035
Hộ Pháp Minh Kinh	038
Kinh Thọ Giáo.....	042

Lời Thệ Nguyên Khi Quy Giáo.....	044
Kinh Giỗ Quốc Tổ Hùng Vương.....	045
Kinh Kỷ Niệm Anh Hùng Chiến Sĩ.....	048
Văn Tế Chiến Sĩ Trận Vong.....	049
Kinh Sám Hối.....	051
Kinh Lập Nguyên Sám Hối.....	054
Kinh Cúng Kỳ Húy Nhật	059
Kinh Báo Ân.....	060
Kinh Hiếu Niệm Báo Ân Tứ Thân Phụ Mẫu.....	063
Kinh Siêu Độ	067
Kinh Vãng Sanh Siêu Độ - Thiếu Niên	071
Kinh Cầu Siêu - Độ Tứ Thân Phụ Mẫu.....	074
Kinh Chiêu Hồn.....	076
12 Tràng Phan	081
Kinh Tiếp Dẫn Độ Vong.....	082
Kinh Cúng Âm Hồn Các Đẳng.....	086
Thần Chú Biến Thủy Biến Thực.....	088
Kinh Tất Niên.....	089
Kinh Cúng Tiên Sư Tổ Sư.....	089
Kinh Rước Lễ Tổ Tiên Ông Bà	090
Kinh Khánh Đạo	091
Kinh Khánh Đản Các Giáo Chủ.....	091
Kinh Xưng Tụng Các Giáo Chủ.....	092
Kinh Nhật Tụng Học Đường.....	094
Kinh Thệ Sám Hôn Lễ.....	095
Kinh Tịnh Độ	097
Kinh Hóa Duyên.....	100
Thần Chú Tịnh Tâm Trai Đàn.....	102
Thần Chú Trấn Đàn.....	102

Kinh Mệnh Chung.....	103
Kinh Thỉnh Cam Lò Thủy	104
Kinh Nhập Quan Tắm Liệm.....	105
Kinh Thành Phục.....	106
Kinh Di Quan.....	107
Kinh Tiếp Dẫn.....	108
Kinh Hạ Huyệt.....	110
Kinh An Linh Vị	110
Kinh Mở Cửa Mả	111
Kinh Lễ Các Tuần	112
Kinh Tiểu Tường.....	112
Kinh Đại Tường	114
Kinh Tảo Mộ	114
Kệ Chuyển Mê Khai Ngộ	115
Kệ Chính Giáo Đạo Tu.....	118
Kệ Răn Minh Giữ Đạo.....	121
Thiết Lập Bàn Thờ	127
Nghi Thức Hành Lễ.....	133
Tang Lễ	140
Lễ Tự Tứ Báo Ân.....	156
Giới Hạnh Thánh Thiện Chay Lòng.....	159
Các Ngày Lễ Vía Và Kỷ Niệm	161
Hùng Sử Thánh Kinh	162
Mục Lục	167